

Số: 2818/BKHĐT-KTĐPLT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

V/v Thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.



Kính gửi: Bộ Tư pháp


Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5601/VPCP-QHĐP ngày 23/10/2021 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định; trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh Đắk Lắk (các văn bản số: 87/TTr-UBND ngày 22/8/2021, 1083/UBND-TH ngày 11/02/2022, 50/BC-UBND ngày 01/3/2022, 57/BC-UBND ngày 10/3/2022, 69/BC-UBND ngày 23/3/2022 và 73/BC-UBND ngày 30/3/2022) về Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, ý kiến góp ý của các Bộ liên quan¹, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (có sửa đổi, bổ sung năm 2020), gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội;
2. Đề cương Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
3. Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
4. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
5. Bản tổng hợp, so sánh các chính sách đặc thù tại Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;


¹ Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Ngoại giao.

6. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan Trung ương;
7. Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan Trung ương;
8. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
9. Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
10. Các tài liệu khác có liên quan.

Căn cứ theo Điều 39 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 13, Điều 14 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tư pháp Hồ sơ nêu trên để thẩm định theo quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của Quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND TP Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk);
- Lưu VT, Vụ KTĐP<. 



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Duy Đông

DANH MỤC HỒ SƠ

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

MỤC	NỘI DUNG
1	Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội
2	Đề cương Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
3	Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
4	Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
5	Báo cáo tổng hợp, so sánh các chính sách đặc thù tại Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
6	Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan Trung ương
7	Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan Trung ương
8	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
9	Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
10	Các tài liệu khác có liên quan

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ² ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội³ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5601/VPCP-QHĐP ngày 23/10/2021 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết của Quốc hội*) như sau:

¹ Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo, xây dựng trình Quốc hội “*đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước*”.

² Chính phủ giao: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk và các bộ, ngành và các địa phương có liên quan “*Nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù*”.

³ Tại văn bản số 4451/TB-TTKQH ngày 09/7/2021 của Tổng thư ký Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội có ý kiến chỉ đạo về thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, theo đó đề nghị các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu kỹ các đề xuất, kiến nghị của tỉnh Đắk Lắk, báo cáo Chính phủ xem xét.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thành phố Buôn Ma Thuột có vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, kết nối các trung tâm phát triển vùng Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Căm-pu-chia. Là đô thị loại I mang những đặc trưng cơ bản của một đô thị trung tâm đa chức năng, có sức lan tỏa về kinh tế và văn hóa, thành phố Buôn Ma Thuột có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và cả nước.

Thành phố Buôn Ma Thuột có hệ thống giao thông đường bộ và đường hàng không thuận tiện kết nối các đô thị lớn của vùng Tây Nguyên (Pleiku, Kon Tum, Gia Nghĩa, Đà Lạt) với các trung tâm phát triển, cảng biển vùng Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và khu vực tam giác Lào - Việt Nam - Căm-pu-chia.

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm hệ thống các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với nhiều di tích thắng cảnh, lịch sử văn hóa cấp quốc gia, là vùng đất cao nguyên quy tụ 47 dân tộc anh, em với nền văn hóa đặc sắc của những lễ hội truyền thống, những bản trường ca hào hùng và một không gian văn hóa cộng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Cùng với tiềm năng về đất đai, khí hậu của cả vùng Tây Nguyên về phát triển các cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, hồ tiêu, ca cao, bơ..., thành phố Buôn Ma Thuột có nhiều tiềm năng, thuận lợi để phát triển về du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, kết nối giao thương và hợp tác quốc tế.

Để tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột phát triển, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 với các nhóm giải pháp, chính sách phân cấp mạnh hơn cho Thành phố và cho phép Thành phố thực hiện thí điểm một số cơ chế mới đối với những vấn đề mà thực tiễn Thành phố đặt ra. Tuy nhiên, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị khóa XII đã chỉ ra rằng mặc dù thành phố Buôn Ma Thuột đã đạt được một số mục tiêu đề ra và có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, từng bước khẳng định vai trò đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên với mức tăng trưởng tương đối nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu ngân sách tăng khá dẫn đến sự gia tăng của quy mô nền kinh tế; trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đắk Lắk với nhiều chỉ tiêu đạt và vượt các tiêu chí đặt ra, cùng với các đô thị khác như Đà Lạt, Pleiku, Kon Tum, Gia Nghĩa trở thành chùm đô thị hạt nhân của vùng Tây Nguyên; huy động được nhiều và đa dạng các nguồn vốn, nhất là các nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt là cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; lĩnh vực văn hóa và xã hội có bước phát triển khá, trong đó các hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, thể dục và thể thao từng bước được nâng lên...; song, thành phố Buôn

Ma Thuột vẫn chưa thực sự đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên; chưa thực sự trở thành một cực tăng trưởng với những tác động lan tỏa tích cực tới các tỉnh khác trong Vùng xét trên các khía cạnh như: Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu ngân sách; mức độ đạt được các tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc tỉnh; tính bản sắc so với các đô thị khác trong cả nước; tốc độ xây dựng các khu đô thị mới, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; sự kết nối với các tỉnh khác trong địa bàn Tây Nguyên và quốc tế cũng như tác động lan tỏa đối với Vùng của lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, thể dục và thể thao...

Tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019, Bộ Chính trị đã chỉ ra: “*Cấp ủy, chính quyền thành phố và tỉnh Đắk Lắk chậm tổng kết thực tiễn và đề xuất với Trung ương những cơ chế, chính sách mới, đột phá, phù hợp nhằm giúp thành phố tạo sự bứt phá trong phát triển để trở thành đô thị trung tâm vùng*”.

Đề định hướng cho thành phố Buôn Ma Thuột phát triển trong thời gian tới, Bộ Chính trị đã đề ra mục tiêu phát triển Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đó là: “*Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác Lào - Việt Nam - Căm-pu-chia. Tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch; phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*”.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương: “*Tăng cường phân cấp quản lý cho thành phố xứng tầm với đô thị trung tâm của Vùng. ... Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế (cả trong nước và ngoài nước) trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế chính sách mới, đặc thù, phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội riêng có của Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên để tạo đột phá đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nhất là các nhà đầu tư lớn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế*” và giao “*Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk sớm xây dựng trình Quốc hội đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước*”.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là cần thiết nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng và thế mạnh của Thành phố, giúp Thành phố thực hiện được các mục tiêu tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị đã đặt ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột nhằm mục tiêu thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của Thành phố để phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm; dịch vụ, du lịch; nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; khoa học kỹ thuật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo mục tiêu đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị.

2. Quan điểm

Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp, phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thành phố Buôn Ma Thuột tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

2. Chỉ quy định một số cơ chế, chính sách phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu thực tiễn của thành phố Buôn Ma Thuột thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ, tăng trách nhiệm của chính quyền thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Thành phố và của tỉnh Đắk Lắk. Việc thí điểm ban hành các chính sách mới phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa có cơ hội phát triển, bảo đảm ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để tập trung phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước giải quyết các thách thức, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

5. Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các chính sách của một số tỉnh, thành phố lớn khác trong cả nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁴, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4688/BKHĐT-KTĐPLT ngày 16/7/2021 gửi UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù và hoàn thiện Đề án xây dựng cơ chế chính sách đặc thù và văn bản số 5839/BKHĐT-KTĐPLT ngày 01/9/2021 tham gia cụ thể về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột do tỉnh đề xuất⁵.

Trên cơ sở đề xuất của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Lắk⁶, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 290/BKHĐT-KTĐPLT ngày 14/01/2022 gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan đề nghị cho ý kiến về nội dung: (i) Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột; (ii) Đề cương dự thảo xây dựng Nghị quyết của Quốc hội. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 04 cuộc họp với Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk để trao đổi về nội dung đề xuất cơ chế, chính sách và công tác triển khai lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội⁷.

Trên cơ sở kết quả cuộc họp giữa UBND Tỉnh Đắk Lắk với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có báo cáo số 73/UBND-BC ngày 30/3/2022 (lần 6) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Đề án xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ kiến nghị của UBND tỉnh Đắk Lắk, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2504/BKHĐT-KTĐPLT ngày 15/04/2022 báo cáo Thủ tướng Chính

⁴ Văn bản số 5610/VPCP-QHĐP ngày 14/8/2021 của Văn phòng Chính phủ: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Đề án và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển thành phố Buôn Ma Thuột.

⁵ Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 22/8/2021.

⁶ Công văn số 1083/UBND-TH ngày 11/02/2022, báo cáo số 50/BC-UBND ngày 01/3/2022, số 57/BC-UBND ngày 10/3/2022, số 69/BC-UBND ngày 23/3/2022, số 73/BC-UBND ngày 30/3/2022.

⁷ Các ngày 28/9/2021, 03/03/2022, ngày 17/3/2022 và ngày 23/3/2022.

phủ chủ trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các công văn số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 30/03/2022 và số 2138/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/4/2022 lấy ý kiến 05 Bộ⁸ đối với Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số/BKHĐT-KTĐPLT ngày .../.../2022 gửi Bộ Tư pháp để thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội. Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2022.

Trên cơ sở đề xuất của tỉnh Đắk Lắk tại Báo cáo số 73/UBND-BC ngày 30/3/2022 và ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại phụ lục kèm theo. Riêng đối với ý kiến của Bộ Tư pháp về trình tự, thủ tục, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giải trình cụ thể tại văn bản này.

IV. TÊN GỌI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết: Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Do nội dung dự thảo Nghị quyết quy định các chính sách về phát triển thành phố (gồm: quản lý tài chính - ngân sách; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; quản lý quy hoạch; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt) nên việc quy định tên gọi như dự thảo Nghị quyết là bao hàm đầy đủ các nội dung của Nghị quyết.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết:

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước;

⁸ Bao gồm: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ.

ưu đãi thu hút đầu tư; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học và tài năng đặc biệt.

V. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội gồm 8 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước

Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Điều 5. Quản lý quy hoạch

Điều 6. Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

VI. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng đối với các thành phố khác trong cả nước. Đồng thời, Bộ Chính trị cũng giao Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng văn bản pháp luật cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong thực hiện và giám sát việc thực hiện Kết luận⁹.

Khác với các địa phương đã được Quốc hội ban hành Nghị quyết riêng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trước đây là áp dụng cho địa bàn cấp tỉnh, tại Kết luận số 67-KL/TW, Bộ Chính trị giao Chính phủ lập Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù báo cáo Quốc hội đối với thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đắk Lắk và phải bảo đảm thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước. Hiện nay, Quốc hội chưa ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù áp dụng cho đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước.

Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thì Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước **cho đơn vị hành chính cấp tỉnh¹⁰, không giao cho đơn vị hành chính cấp huyện**; Luật Ngân sách nhà nước

⁹ Hiện nay Đảng đoàn Quốc hội chưa trình Quốc hội ban hành văn bản pháp luật này.

¹⁰ Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước.

quy định mức dư nợ vay chỉ áp dụng đối với ngân sách cấp tỉnh. Đồng thời, khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước đã phân cấp **cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi** giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Do đó, việc xây dựng các chính sách đặc thù về hỗ trợ tài chính - ngân sách và đầu tư **không thể thực hiện từ Trung ương trực tiếp đến cấp huyện**, mà chỉ có thể thực hiện từ Trung ương đến cấp tỉnh như các cơ chế đặc thù của các địa phương đã được Quốc hội ban hành trước đây.

Do đó, để thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị giao Chính phủ **sớm xây dựng trình Quốc hội đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù** và căn cứ đề xuất của tỉnh Đắk Lắk, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho tỉnh Đắk Lắk, tương quan, tương đồng với các thành phố, địa phương khác đã được Quốc hội ban hành nghị quyết riêng cho phép thí điểm các chính sách đặc thù; nhưng nội hàm, phạm vi áp dụng các chính sách này sẽ chỉ thực hiện đối với thành phố Buôn Ma Thuột và trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Nội dung này đã được trình bày cụ thể trong Đề án cơ chế, chính sách đặc thù và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã được Bộ Chính trị đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW¹¹ và theo đề xuất của tỉnh Đắk Lắk, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định thí điểm 05 chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định hiện hành hoặc chưa có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực: (1) Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (02 chính sách); (2) Ưu đãi thu hút đầu tư (01 chính sách); (3) Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch (01 chính sách); (4) Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt (01 chính sách).

Riêng về chính sách đầu tư, hiện nay Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công đã đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương như: phân cấp cho Hội đồng nhân dân, UBND các cấp quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, cấp và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư các dự án lên đến quy mô nhóm A¹², bao gồm cả

¹¹ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là: (1) Xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển (2) Phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến nông sản, phát triển các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, năng lượng tái tạo, nông nghiệp đô thị, sinh thái gắn với du lịch, logistics, (3) Phát triển kết cấu hạ tầng (4) Phân cấp quản lý cho thành phố (5) tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư (6) Xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường sinh thái (7) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của hoạt động liên kết (8) Phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao (9) Phát triển hệ thống y tế; Phát triển thể dục thể thao; Thực hiện tốt chính sách bảo trợ, an sinh xã hội; Phát triển văn hóa, xã hội (10) tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chính sách tôn giáo, cải cách hành chính, chính sách cán bộ.

¹² Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh

các dự án sử dụng vốn đầu tư công. Toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các địa phương là do hội đồng nhân dân địa phương quyết định phương án phân bổ cụ thể; tổ chức thu hút vốn FDI và vốn đầu tư tư nhân là do địa phương hoàn toàn chủ động và quyết định.

Bên cạnh đó về mặt nguồn lực đầu tư, ngân sách Trung ương cũng luôn ưu tiên bố trí nguồn lực nhằm hài hòa lợi ích phát triển, tính đến các yếu tố đặc thù của vùng, miền, đặc biệt là vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thể hiện qua 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã được Quốc hội thông qua trong thời gian qua, các tiêu chí phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước tập trung cho các địa phương trong vùng khó khăn. Trong giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn đầu tư công của tỉnh Đắk Lắk đã được bố trí tăng 1,75 lần so với giai đoạn 2016-2020¹³ (bình quân khối địa phương chỉ tăng 1,2 lần). Ngân sách Trung ương đã bố trí nguồn lực hỗ trợ thành phố Buôn Ma Thuột (thông qua hỗ trợ Tỉnh Đắk Lắk) thực hiện một số dự án quy mô lớn, có tính liên vùng, lan tỏa như tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Đường tránh phía đông TP Buôn Ma Thuột, Nâng cấp tỉnh lộ 1 (từ TP Buôn Ma Thuột đi Buôn Đôn), đại lộ Đông - Tây, hồ thủy lợi Ea Tam, Nâng cấp bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên...

Như vậy, các cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư đối với thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung đã được Trung ương quan tâm triển khai thực hiện.

Đối với các nhóm chính sách khác đã được Bộ Chính trị đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW về phát triển khoa học, công nghệ; liên kết vùng; xây dựng nông thôn mới và các chính sách về bảo trợ, an sinh xã hội, phát triển văn hóa - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh thì đã được Chính phủ ban hành Nghị quyết số 103/NQ-CP giao các Bộ, ngành phối hợp triển khai xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong thời gian tới. Các nhóm chính sách này thuộc thẩm quyền quyết định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

1. Chính sách 1: Về mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk

a) Mục tiêu:

Tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk huy động trước nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh, mang bản sắc riêng của Tây Nguyên và là đô thị

¹³ Tương đương 27.157 tỷ đồng, trong đó 03 CTMTQG là 2.038 tỷ đồng.

trung tâm vùng Tây nguyên theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

b) Nội dung chính sách:

Dự thảo Nghị quyết quy định: *Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.*

c) Giải pháp chính sách được lựa chọn:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương thì tổng mức dư nợ không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp, tương đương 1.318 tỷ đồng (không quá 20% tổng mức thu ngân sách được hưởng theo phân cấp hằng năm khoảng hơn 6.000 tỷ đồng). Đồng thời, Luật Ngân sách nhà nước cũng quy định thành phố Buôn Ma Thuột (ngân sách đơn vị hành chính cấp huyện) không được thực hiện vay nợ mà thực hiện thông qua ngân sách tỉnh Đắk Lắk (ngân sách đơn vị hành chính cấp tỉnh).

Theo báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, Tỉnh dự kiến thực hiện vay lại nguồn vốn ODA trong giai đoạn 2021-2025 với tổng mức vay là 1.318,34 tỷ đồng để thực hiện 11 chương trình, dự án và sẽ đạt mức trần dư nợ tối đa 20% ngân sách theo phân cấp theo quy định hiện hành¹⁴, cụ thể như sau: (i) Đã ký hợp đồng vay lại 317 tỷ đồng để thực hiện 05 chương trình, dự án ODA đã triển khai trong giai đoạn 2021-2025¹⁵; (ii) Dự kiến vay lại 1.001,34 tỷ đồng để thực hiện 06 chương trình, dự án ODA sẽ triển khai trong giai đoạn 2021-2025¹⁶.

¹⁴ Theo số liệu của Bộ Tài chính mức dư nợ tối đa của tỉnh Đắk Lắk năm 2022 là 1.164 tỷ đồng (Tỉnh đã vay tính đến 31/12/2021 là 108 tỷ đồng).

¹⁵ 1. Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (vay 17,710 tỷ đồng); 2. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (vay 29,944 tỷ đồng); 3. Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vay 26,918 tỷ đồng); 4. Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (vay 149,477 tỷ đồng); 5. Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán - WEIDAP/ADB8 (Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk) (vay 92,882 tỷ đồng).

¹⁶ 1. Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tỉnh Đắk Lắk (vay lại 116,8 tỷ đồng); 2. Dự án giảm phát thải khí nhà kính khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ (vay lại 96,6 tỷ đồng); 3.

Do hạn mức vay của địa phương phụ thuộc vào mức bội chi hàng năm do Quốc hội quyết định cho từng địa phương và tổng mức vay lại đối với các dự án vay lại vốn ngoài nước ODA tính vào tổng mức bội chi của địa phương nên khi tổng mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk đạt hạn mức dư nợ tối đa theo quy định thì không thể huy động thêm nguồn vốn vay (bao gồm các khoản vay lại vốn ODA) để đầu tư các dự án mới.

Thực hiện mục tiêu tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo định hướng phát triển đã được Bộ Chính trị đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thành phố Buôn Ma Thuột dự kiến trong giai đoạn 2022-2025 sẽ đầu tư 02 dự án phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vay lại vốn ODA với tổng mức đầu tư khoảng 2.702 tỷ đồng, gồm: (i) Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ thượng nguồn tuyến suối Ea Nao, xã EaTu đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến 1.436 tỷ đồng; (ii) Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ đường 30/4, phường Khánh Xuân đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến 1.266 tỷ đồng.

Tỉnh Đắk Lắk dự kiến sẽ làm việc với các nhà tài trợ để đề xuất vay lại nguồn vốn ODA thực hiện 02 dự án nêu trên cho thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian tới, tuy nhiên do quy định về hạn mức dư nợ tối đa nêu trên nên tỉnh Đắk Lắk chưa thể triển khai thực hiện các dự án này.

Như vậy, có thể thấy quy định hiện hành về tỷ lệ dư nợ vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu huy động vốn thực tế của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Để tỉnh Đắk Lắk có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế phân cấp cho chính quyền địa phương chủ động huy động nguồn lực đầu tư thay vì hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì việc đề xuất Quốc hội ban hành cơ chế đặc thù cho phép nâng mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Đắk Lắk lên 40% là cần thiết; mức dư nợ vay tăng thêm 20% so với quy định hiện hành (tương đương khoảng 1.300 tỷ đồng) sẽ dùng để huy động nguồn vốn thực hiện 02 dự án hạ tầng kỹ thuật suối Ea Nao - Ea Tam của thành phố Buôn Ma Thuột, góp phần thực hiện mục tiêu đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, sau khi 02 dự án sử dụng khoản vay lại ODA của Thành phố nêu trên hoàn thành đi vào sử dụng sẽ tạo được quỹ đất hơn 70 ha để tiếp

Dự án đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (vay lại 92,83 tỷ đồng); 4. Dự án Nâng cao an toàn đập, hồ chứa và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (vay lại 290,27 tỷ đồng); 5. Dự án Hạ tầng cơ sở ưu tiên các đô thị Tây Nguyên trong Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (vay lại 200 tỷ đồng); 6. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk (vay lại 204,84 tỷ đồng).

tục thu hút đầu tư các dự án hạ tầng đô thị, sản xuất kinh doanh, khai thác quỹ đất..., từ đó sẽ góp phần tăng thu ngân sách địa phương¹⁷, giảm bội chi ngân sách của địa phương.

Với nguồn thu ngân sách dự kiến nêu trên, Thành phố sẽ đủ khả năng bố trí kinh phí để thực hiện chi trả nợ gốc và lãi nguồn vốn vay lại của Thành phố theo đúng quy định; bảo đảm nguyên tắc tổng mức vay và bội chi ngân sách hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sẽ được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước.

Mức dư nợ tăng lên 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp, tương đương khoảng 1.300 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,88% tổng mức bội chi ngân sách địa phương của cả nước trong giai đoạn 2021-2025 (148 nghìn tỷ đồng¹⁸). Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến tổng mức bội chi chung của khối địa phương. Đồng thời, Quốc hội cũng đã cho phép *“đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị có cơ chế tài chính, ngân sách đặc thù; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách đặc thù đối với một số địa phương có điều kiện, đặc biệt là các đô thị lớn nhằm huy động các nguồn thu, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn”*.

Chính sách đặc thù nêu trên đã được Quốc hội cho phép Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 (tỷ lệ dư nợ vay không quá 90%), thành phố Hà Nội áp dụng tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 (tỷ lệ dư nợ vay không quá 90%), thành phố Hải Phòng áp dụng tại Nghị quyết số 35/2021/QH14, thành phố Cần Thơ áp dụng tại Nghị quyết số 45/2022/QH15, tỉnh Thanh Hóa áp dụng tại Nghị quyết số 37/2021/QH14 (tỷ lệ dư nợ vay không quá 60%), tỉnh Nghệ An áp dụng tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 (tỷ lệ dư nợ vay không vượt quá 40%), tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng tại Nghị quyết số 38/2021/QH15 (tỷ lệ dư nợ vay không vượt quá 40%).

2. Chính sách 2: Về định mức phân bổ chi thường xuyên

a) Mục tiêu:

Tạo nguồn lực khuyến khích thành phố Buôn Ma Thuột phấn đấu cân đối được ngân sách để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố; tăng tính phân cấp, phân quyền cho Thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố theo đúng mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

¹⁷ Theo báo cáo của UBND tỉnh số thu dự kiến khai thác 49% quỹ đất để kêu gọi các dự án đầu tư sẽ tạo ra nguồn thu khoảng 3.870 tỷ đồng.

¹⁸ Nghị quyết số 23/2021/QH15 quy định trong giai đoạn 2021-2025 tổng mức vay NSDP là 148 nghìn tỷ đồng, bội chi ngân sách địa phương bình quân 0,3% GDP.

b) Nội dung chính sách:

Dự thảo Nghị quyết quy định: *Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột.*

c) Giải pháp chính sách đã được lựa chọn:

Theo quy định tại khoản 15 và khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022: Đối với các tỉnh khó khăn hoặc có dân số thấp được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số¹⁹. Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương hoặc có cơ chế, chính sách đặc thù, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số²⁰.

Giai đoạn 2017 - 2021, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho tỉnh Đắk Lắk được áp dụng theo Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 4 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, theo đó cũng không quy định mức phân bổ thêm theo tỷ lệ dân số trong phân bổ chi thường xuyên.

Như vậy, các tỉnh, thành phố, đô thị trung tâm phát triển vùng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế được hưởng mức phân bổ tăng thêm về chi ngân sách theo định mức dân số, tuy nhiên tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng chưa được hưởng tiêu chí ưu tiên này trong giai đoạn 2017-2022.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.

¹⁹ Các địa phương thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được phân bổ thêm 15%; các địa phương có dân số dưới 550 nghìn dân được phân bổ thêm 20%; các địa phương có dân số từ 550 nghìn dân đến dưới 700 nghìn dân được phân bổ thêm 18%; các địa phương có dân số từ 700 - 1.000 nghìn dân được phân bổ thêm 16%. Trường hợp địa phương đáp ứng từ hai tiêu chí trở lên, chỉ được phân bổ theo tiêu chí hỗ trợ cao nhất.

²⁰ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 80%; các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ được phân bổ thêm 70%; các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45%. Các tỉnh còn lại có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 60%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 50%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 40%.

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 377 km², đơn vị hành chính có 13 phường, 08 xã; quy mô dân số năm 2020 là 420 ngàn người, dự kiến đến năm 2025 đạt 550 nghìn người; trong đó dân tộc thiểu số chiếm 16% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 11% và chủ yếu là đồng bào dân tộc Êđê). Thành phố Buôn Ma Thuột đã được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi để nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công... trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột rất lớn, trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối được một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do Thành phố phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách hàng năm của thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung do tỉnh Đắk Lắk chưa tự cân đối được thu chi ngân sách và còn gặp khó khăn trong đảm bảo nguồn lực để bố trí thêm cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

Thực hiện chi thường xuyên ngân sách nhà nước của thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021 là 1.059 tỷ đồng, trong đó chi cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 489 tỷ đồng, chi hoạt động kinh tế là 144 tỷ đồng, chi hoạt động cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể là 191 tỷ đồng... Trong khi đó, thu ngân sách của Thành phố mới đạt 928 tỷ đồng²¹, chưa cân đối đủ đáp ứng chi thường xuyên của Thành phố.

Nếu vẫn áp dụng định mức phân bổ chi thường xuyên cho tỉnh Đắk Lắk như quy định hiện nay sẽ khó khăn trong đáp ứng yêu cầu chi của Tỉnh và của thành phố Buôn Ma Thuột, nhất là trong điều kiện phải dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn tiếp theo khi triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 67-KL/TW trong thời gian tới. Do đó, đề xuất cho tỉnh Đắk Lắk được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy mô dân số của thành phố Buôn Ma Thuột và để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên của Thành phố bảo đảm tính tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Đây là một đề xuất thay đổi so với quy định pháp luật hiện hành thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quốc hội, tuy nhiên kiến nghị trình Quốc hội ban hành chính sách này trong Nghị quyết của Quốc hội để

²¹ Không bao gồm số thu từ xổ số kiến thiết và thu từ đất.

bảo đảm hiệu lực pháp lý và tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù.

Khi tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, dự kiến hằng năm ngân sách của Tỉnh sẽ được bổ sung thêm khoảng 400 tỷ đồng và khoản chi tăng thêm này sẽ bố trí cho thành phố Buôn Ma Thuột để bảo đảm nguồn lực cần thiết thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường...; từng bước cụ thể hóa các mục tiêu mà Kết luận số 67-KL/TW ngày 27/12/2019 của Bộ Chính trị đã đề ra, không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột mà còn góp phần tạo tác động lan tỏa đối với các địa phương khác trong vùng Tây Nguyên.

Chính sách đặc thù nêu trên đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với tỉnh Nghệ An (Nghị quyết số 36/2021/QH15), tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết số 37/2021/QH15), tỉnh Thừa Thiên Huế (Nghị quyết số 38/2021/QH15); các địa phương này được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

3. Chính sách 3: Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

a) Mục tiêu:

Tạo động lực, cơ chế ưu đãi để thu hút các nguồn lực đầu tư vào thành phố Buôn Ma Thuột đối với các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, logistics nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thành phố theo các mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

b) Nội dung chính sách:

Dự thảo Nghị quyết quy định: *Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi*

thuế thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Giải pháp chính sách đã được lựa chọn:

Tình hình thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian qua là hết sức khó khăn. Trong số 12 thành phố/đô thị trung tâm cấp vùng theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ²² thì đến năm 2021 thành phố Buôn Ma Thuột và thành phố Hòa Bình vẫn là 2/12 đô thị được phân loại là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo phân loại tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn Luật Đầu tư. Mặc dù các doanh nghiệp đầu tư vào Tỉnh đã được ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tuy nhiên đến năm 2020, toàn tỉnh Đắk Lắk mới có 8.264 doanh nghiệp, trong đó: thành phố Buôn Ma Thuột có 3.888 doanh nghiệp, chiếm 47%, đứng thứ 5/6 địa phương có đô thị cấp vùng tính từ khu vực miền Trung trở vào. Đầu tư nước ngoài (FDI và ODA): Tính từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn Thành phố chỉ thu hút được 8 dự án đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện (FDI), với tổng vốn đăng ký khoảng 993 tỷ đồng, thấp nhất trong 12 địa phương có đô thị trung tâm vùng.

Theo báo cáo của thành phố Buôn Ma Thuột, ngành công nghiệp - xây dựng của Thành phố mới chiếm tỷ trọng 29,9% (cả nước là 37,86%); công nghiệp chủ yếu vẫn là gia công, sơ chế; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít. Hạ tầng cụm, khu công nghiệp chưa đầu tư hoàn chỉnh và khai thác chưa hiệu quả. Công nghiệp chưa kết nối được các chuỗi nông nghiệp toàn vùng để tạo dựng các chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ khép kín. Các dịch vụ về du lịch, logistics, tài chính, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm còn hạn chế, thiếu kết nối các địa phương trong Vùng. Thành phố Buôn Ma Thuột chưa thực sự trở thành trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao thương hợp tác trong khu vực tam giác Lào - Việt Nam - Căm-pu-chia.

Ngoài những yếu tố bất lợi cho phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột hiện nay như: Yếu tố địa lý, cách xa các trung tâm phát triển²³, cơ sở hạ tầng giao thông kết nối chưa thuận tiện, chi phí vận tải cao²⁴, thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ cao, nhu cầu tiêu thụ nội địa thấp... thì một trong những khó khăn là mức độ ưu đãi đầu tư trên địa bàn Thành phố còn chưa đủ hấp dẫn, chưa bảo đảm bù đắp chi phí vận chuyển cho các nhà đầu tư. Theo quy định của pháp luật về ưu đãi

²² Hạ Long, Việt Trì, Thái Nguyên, Hòa Bình, Nam Định, Vinh, Nha Trang, Quy Nhơn, Biên Hòa, Vũng Tàu, Cần Thơ và Buôn Mê Thuột.

²³ Cách TP. Nha Trang: 120 km, cách TP Plei Ku: 178 km, cách TP Đà Lạt: 211 km, cách TP. Đà Nẵng: 377 km, cách TP Hồ Chí Minh: 350 km.

²⁴ Chi phí vận chuyển từ TP Buôn Ma Thuột đến TP Hồ Chí Minh đối với Cont 40feet là 15 triệu đồng và đến TP Đà Nẵng là 18 triệu đồng; Chi phí vận chuyển đến TP Nha Trang là 200.000 đồng/tấn hàng hóa vận chuyển.

đầu tư hiện nay thì các dự án đầu tư mới trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn) được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17%, chỉ giảm 3% so với mức thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường (20%). Tuy nhiên mức ưu đãi như vậy chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại Kết luận số 67-KL/TW, Bộ Chính trị đã đề ra giải pháp ***“Phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của Tây nguyên”***. Vùng Tây nguyên có lợi thế về sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây công nghiệp lâu năm, năm 2020, sản lượng cà phê toàn Vùng Tây nguyên đạt 1.678 nghìn tấn (95,18 % tổng sản lượng của cả nước), 180 nghìn tấn hồ tiêu (chiếm 66,8% sản lượng cả nước), 143,6 nghìn tấn trà, 273 nghìn tấn cao su, 80 nghìn tấn điều, 159 nghìn tấn bơ, 221 nghìn tấn sầu riêng, 1.897 tấn ca cao... Ngoài phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ thì phần lớn các sản phẩm nông nghiệp của khu vực Tây nguyên đều được cung ứng cho thị trường trong nước và phục vụ cho xuất khẩu²⁵. Đồng thời, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Vùng là các sản phẩm tươi như trái cây (bơ, điều, ca cao, sầu riêng) gắn với thời vụ nông nghiệp đặc trưng của Vùng nên việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Vùng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Do đó, để giải quyết bài toán đầu ra cho cà phê và nông sản của Vùng Tây nguyên thì giải pháp quan trọng hiện nay là phải thu hút nhiều doanh nghiệp chế biến - bảo quản - vận chuyển - phân phối - xuất khẩu... trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với vị trí thuận lợi là trung tâm vùng Tây Nguyên.

Do đó, để thực hiện giải pháp của Bộ Chính trị về ***“tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế (cả trong nước và ngoài nước) trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế chính sách mới, đặc thù phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội riêng có của Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây nguyên để tạo đột phá đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố”***, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế nhất là sản phẩm cây công nghiệp lâu năm của Đắk Lắk nói riêng và của cả vùng Tây Nguyên nói chung thì việc áp dụng chính sách ưu đãi vượt trội là cần thiết, nhất là ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên. Dự thảo Nghị quyết quy định dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ,

²⁵ Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của Vùng Tây nguyên năm 2019 đạt 2,9 tỷ USD, trong đó cà phê 597 nghìn tấn với giá trị 784 triệu USD, hồ tiêu 33 nghìn tấn, đạt 88 triệu USD, trà 12,5 nghìn tấn, đạt 24 triệu USD, cao su 37 nghìn tấn, đạt 54 triệu USD, mật ong 25,5 nghìn tấn, đạt 105 nghìn USD, trái cây các loại (chuối, thanh long, bơ, sầu riêng) 32 nghìn tấn, đạt 17 triệu USD, các sản phẩm nông nghiệp khác (điều, macca, hạnh nhân, khoai lang, ớt, tinh bột sắn, hoa quả sấy khô) 306 nghìn tấn, đạt 753 triệu USD.

xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng: (i) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm (tương tự như đối với các dự án thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp); (ii) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo (tương tự như đối với các dự án thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạt 69,973 tỷ đồng, trong đó với 04 nhóm ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên theo Kết luận 67-KL/TW là 12,78 tỷ đồng (công nghiệp chế biến: 1,04 tỷ đồng; du lịch: 0,072 tỷ đồng; y tế: 10,5 tỷ đồng; khoa học công nghệ: 0,314 tỷ đồng; giáo dục đào tạo: 0,854 tỷ đồng), chỉ chiếm 0,64% tổng thu ngân sách của Thành phố theo phân cấp. Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cân đối thu chi ngân sách của Thành phố nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Ngoài ra, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế địa phương được hưởng 100% nên cũng không tác động đến nguồn thu của ngân sách Trung ương.

Chính sách ưu đãi này sẽ tạo động lực mới cho thành phố Buôn Ma Thuột thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn Thành phố trong thời gian tới²⁶, nhất là trong bối cảnh Chính phủ sẽ tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống giao thông kết nối liên vùng như các tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Nam Vân Phong, cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2... sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa thúc đẩy liên kết vùng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột với vai trò là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Chính sách này đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với thành phố Cần Thơ (đối với dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ và các dự án đầu tư vào Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ); đối với tỉnh Khánh Hòa, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thuộc phạm vi khu vực biển do tỉnh Khánh Hòa quản lý.

²⁶ Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm công nghệ cao và logistics Xuân Thiện Đắk Lắk; Trung tâm chia chọn, phân phối khu vực Tây Nguyên; Phân hiệu Trường Cao đẳng Công Thương Việt Nam tại tỉnh Đắk Lắk; Thành phố giáo dục quốc tế Đắk Lắk; Trường TH, THCS và THPT Việt Anh Buôn Ma Thuột.

4. Chính sách 4: Về quản lý quy hoạch

a) Mục tiêu:

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, thủ tục lập điều chỉnh quy hoạch so với quy định hiện hành, góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, tạo bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách này phải đảm bảo kiểm soát và giám sát chặt chẽ, tránh việc lạm dụng cơ chế, chính sách.

b) Nội dung chính sách:

Dự thảo Nghị quyết quy định: *Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.*

c) Giải pháp chính sách đã được lựa chọn:

Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I.

Khoản 1 Điều 28 và khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng khu chức năng: đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

Theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (các khoản 1, 9, 12 Điều 28 và các khoản 7, 10 Điều 29), trên cơ sở thẩm định của Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị.

Ngày 13/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 tại Quyết định số 24/QĐ-TTg. Thời gian Thành phố thực hiện quy hoạch này đến nay đã được 8

năm và theo báo cáo của Tỉnh, nhiều nội dung quy hoạch cần phải rà soát, điều chỉnh để phù hợp với định hướng phát triển. Hiện nay, Thành phố đang thuê tư vấn để xây dựng phương án điều chỉnh tổng thể nhưng dự kiến sẽ cần 3-4 năm để hoàn thành. Trong khi đó, để triển khai các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch 2021-2025 và thực hiện các mục tiêu đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW thì cần sớm điều chỉnh một số nội dung quy hoạch²⁷.

Theo Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, quy trình điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị gồm 5 bước: (1) UBND thành phố Buôn Ma Thuột báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp. (2) Sở Xây dựng tổ chức tổng hợp, đánh giá hồ sơ và tham mưu cho UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định; (3) Bộ Xây dựng thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; (4) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; (5) UBND thành phố Buôn Ma Thuột cập nhật trong hồ sơ quy hoạch nội dung điều chỉnh cục bộ và tổ chức công bố công khai. Quy trình này thường sẽ kéo dài từ 2-3 tháng theo yêu cầu của công tác thẩm định²⁸, Bộ Xây dựng sẽ phải lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan và tổng hợp nên phụ thuộc vào tiến độ tham gia ý kiến của nhiều cơ quan khác nhau.

Do đó, để tạo sự chủ động cho Thành phố và tỉnh Đắk Lắk, rút ngắn thời gian điều chỉnh quy hoạch thì việc đề xuất thí điểm phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Đắk Lắk tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định, bảo đảm không thay đổi mục tiêu quy hoạch là cần thiết. Việc phân cấp sẽ rút ngắn thời gian điều chỉnh quy hoạch, góp phần thúc đẩy thủ tục đầu tư nhanh hơn cho một đô thị trung tâm vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển, góp phần đẩy mạnh thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn Thành phố.

²⁷ Các nội dung cần sớm điều chỉnh quy hoạch của Thành phố: (1) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông: (a) Điều chỉnh cục bộ Đường cao tốc Ngọc Hồi - Chơn Thành cho phù hợp với hướng tuyến Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đã được phê duyệt dự án hiện đang triển khai thực hiện). (b) Điều chỉnh cục bộ các tuyến đường vành đai: (i) Tuyến đường vành đai phía Đông (đoạn qua Khu tương niệm Mậu Thân và đoạn qua khu vực dự kiến quy hoạch thành phố giáo dục thuộc phường Tân Hòa); (ii) Tuyến đường Vành đai phía Tây 2 (đoạn qua khu tái định cư Nhà máy xử lý nước thải); (iii) Các khu vực quy hoạch công trình đầu mối giao thông: Bến xe tải phía Đông (trên Quốc lộ 27), Bến xe khách phía Tây trên tuyến đường vành đai. (2) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất: (i) Các khu vực dọc hai bên đường cao tốc Ngọc Hồi - Chơn Thành đã có sự thay đổi hướng tuyến cần phải điều chỉnh cục bộ cho phù hợp với đường tránh Hồ Chí Minh; (ii) Điều chỉnh khu vực dọc hai bên tuyến đường tránh Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Hòa Khánh); (iii) Khu đô thị sân bay rộng 82 ha (một phần trùng với rừng cảnh quan dọc hai bên Quốc lộ 27 rộng 66,12 ha); (iv) Khu vực cụm công nghiệp Tân An 1, 2.

²⁸ Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch và toàn bộ thời gian để thực hiện theo quy trình điều chỉnh 5 bước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định là 15 tháng.

Chính sách này đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với các thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ và các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa.

5. Chính sách 5: Về ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

a) Mục tiêu:

Tạo cơ chế ưu đãi, khuyến khích về thu nhập đối với các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt nhằm bảo đảm chính sách đãi ngộ hợp lý và chi trả chi phí sinh hoạt tại Thành phố là đô thị loại I; góp phần khuyến khích, động viên và thu hút đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học đến làm việc tại Thành phố, hướng tới thực hiện được mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm Vùng về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

b) Nội dung chính sách:

Dự thảo Nghị quyết quy định: (i) *Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.* (ii) *Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.*

c) Giải pháp chính sách đã được lựa chọn:

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố trong bối cảnh mới; đồng thời, đề ra giải pháp tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng đối với một số lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, khoa học công nghệ... cũng đòi hỏi cần có đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt đến công tác và làm việc trên địa bàn Thành phố. Tiềm năng, thế mạnh của thành phố Buôn Ma Thuột trong việc phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên hiện nay như sau:

Về phát triển khoa học, công nghệ: Thành phố Buôn Ma Thuột hiện có 16 tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều đơn vị nghiên cứu cấp Vùng: Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên.

Về giáo dục và đào tạo: Trên địa bàn thành phố có nhiều trường Đại học, cao đẳng như: Đại học Tây nguyên, Đại học Đông Á, Đại học Luật Hà Nội chi nhánh Buôn Ma Thuột, Đại học Buôn Ma Thuột, Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic, Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Trường cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Đắk Lắk... Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo lớn cho toàn Vùng và cả cho một số tỉnh của nước bạn Lào.

Về y tế: Hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, nhiều bệnh viện đã đi vào hoạt động: Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên; Bệnh viện đa khoa Thành phố; Bệnh viện Mắt tỉnh Đắk Lắk; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; Bệnh viện mắt Tây Nguyên; đang triển khai đầu tư Bệnh viện Trung ương trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột... Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, hiện đại.

Về một số lĩnh vực khác: Văn hóa, thể dục thể thao phát triển mạnh, đa dạng về hình thức; nhiều công trình thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư như: Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên, Trung tâm đào tạo năng khiếu thể dục, thể thao... Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng luôn được Thành phố chú trọng.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, dân tộc, độ tuổi... nên Thành phố còn khó khăn trong việc thực hiện đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện phát triển trong tình hình mới. Số lượng các nhà khoa học, giảng viên, giáo sư, chuyên gia cao cấp tham gia giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực y tế, khoa học kỹ thuật chuyên môn cao chưa nhiều, chưa thu hút được đội ngũ này về công tác tại Thành phố. Các cơ sở nghiên cứu khoa học còn ít, thiếu các chuyên gia, nhà khoa học, nhà kỹ thuật giỏi, kinh nghiệm và uy tín.

Ngoài ra, thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện tự nhiên, môi trường làm việc, cơ chế chính sách ưu đãi không thuận lợi bằng các địa phương khác nên rất khó thu hút nguồn lực chất lượng cao về công tác và làm việc từ các địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... Hiện nay, số giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học đang tham gia công tác trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chỉ khoảng 1.020 người.

Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 quy định về thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân, nhưng không quy định miễn thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt. Do đó, đề xuất thực hiện thí điểm chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương,

tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại Thành phố.

Với quy mô hơn 1.000 chuyên gia, nhà khoa học hiện đang làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột thì tổng số thuế thu nhập cá nhân năm 2021 là 4,2 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu thu ngân sách của Thành phố, đồng thời đây là nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% nên việc thực hiện chính sách này sẽ không tác động đến cơ cấu thu ngân sách Trung ương. Dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng là tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia, nhà khoa học, nhân sự trình độ cao, tài năng đặc biệt... làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

Để xác định rõ các tiêu chí lựa chọn và các ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách này, dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Chính sách này đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với các thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Cần Thơ.

VII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của tất cả các Bộ, cơ quan ngang bộ gửi lấy ý kiến. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình như sau:

1. Các ý kiến thống nhất về sự cần thiết xây dựng Đề án và ban hành Nghị quyết của Quốc hội

08/08²⁹ Bộ lấy ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhằm thể chế hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 19/12/2019.

2. Các ý kiến tiếp thu:

- Ý kiến Bộ Ngoại giao:

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan có hình thức theo dõi, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đánh

²⁹ 05 Bộ lấy ý kiến lần 2 sau khi UBND tỉnh Đắk Lắk hoàn thiện lại Đề án cơ chế, chính sách đặc thù gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

giá điểm tích cực và các mặt còn hạn chế để từ đó có kiến nghị, đề xuất áp dụng trên diện rộng các chính sách đạt hiệu quả cao, đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, dự thảo Nghị quyết đã quy định Chính phủ sẽ triển khai sơ kết 03 năm và tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027. Quy định này cũng áp dụng tương tự đối với các địa phương đã được Quốc hội ban hành các Nghị quyết riêng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để từ đó Chính phủ sẽ đánh giá toàn bộ kết quả và hiệu quả các chính sách đã được thực hiện thí điểm, trên cơ sở đó sẽ trình cấp có thẩm quyền đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng chung cho cả nước nếu phù hợp và hiệu quả.

- Ý kiến Bộ Nội vụ:

Việc Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, dự thảo Nghị quyết đã quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột *theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.* Sau khi được Quốc hội thông qua Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành quyết định quy định về quy trình phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Buôn Ma Thuột để triển khai thực hiện. Dự kiến quy trình phân cấp phê duyệt sẽ bao gồm lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố quy hoạch điều chỉnh.

Nội dung này tương tự như đối với các địa phương đã được Quốc hội ban hành các Nghị quyết riêng thực hiện chính sách đặc thù phân cấp về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị; Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg ngày 08/02/2021 quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng và đang xem xét ban hành các Quyết định cho các địa phương khác đã được Quốc hội cho phép áp dụng chính sách phân cấp này.

Đề nghị xác định rõ đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt, đảm bảo phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước.

Đề tạo chủ động cho Thành phố trong việc quyết định đối tượng và chính sách ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố và trong khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố, Dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Theo đề xuất của tỉnh Đắk Lắk thì sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, HĐND tỉnh Đắk Lắk sẽ ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột. Trong Nghị quyết sẽ quy định về mức thu nhập, chính sách đãi ngộ, gồm: (a) Trợ cấp ban đầu; (b) Tiền lương hàng tháng; (c) Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; (d) Chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại... như một số thành phố khác đang áp dụng.

Về đối tượng, dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với các tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia, nhà khoa học, nhân sự trình độ cao, tài năng đặc biệt... làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột và nguồn kinh phí thực hiện chính sách sẽ được cân đối trong ngân sách của Thành phố.

- Ý kiến Bộ Xây dựng:

Đề án cần bổ sung nghiên cứu, đánh giá thực tiễn công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch (trình tự, thời gian thực hiện...) và bổ sung báo cáo đánh giá tác động, sự phù hợp của chính sách về trình tự thực hiện sau khi phân cấp, đảm bảo mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm và khả năng thực hiện các cơ quan liên quan (cơ quan tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ, cơ quan thẩm định, lấy ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung tại dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách và các tài liệu liên quan các nội dung về thực tiễn triển khai quy trình hiện nay cũng như dự kiến tác động của chính sách sau khi được ban hành và dự kiến quy trình đề xuất nhằm bảo đảm tính hiệu quả và khả thi của chính sách thí điểm này.

- Ý kiến Bộ Tư pháp:

Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk làm rõ:

(i) từng chính sách cụ thể trong đề nghị xây dựng Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nội dung, yêu cầu nào trong Kết luận số 67-KL/TW; (ii) nội dung, yêu cầu nào trong Kết luận số 67-KL/TW chưa được cụ thể hóa trong các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết, từ đó có thể nghiên cứu bổ sung thêm các chính sách (nếu có) cho phù hợp với định hướng phát triển thành phố tại Kết luận số 67-KL/TW.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung vào Tờ trình 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đã được Bộ Chính trị đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW, trong đó bổ sung làm rõ việc thực hiện nhóm nhiệm vụ về đầu tư, về các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ; liên kết vùng; xây dựng nông thôn mới và các chính sách về bảo trợ, an sinh xã hội, phát triển văn hóa - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh đã được Chính phủ cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW để triển khai thực hiện và thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo không đưa các nội dung này vào Nghị quyết của Quốc hội.

Về ý kiến ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với đối tượng là tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tại thành phố Buôn Ma Thuột là chưa bao hàm hết đối tượng hưởng ưu đãi và có thể chưa thực sự đảm bảo kêu gọi được các nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm các chính sách khác như về nhà ở, phương tiện đi lại mà thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện thí điểm.

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định về miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột. Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết cũng đã cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk được chủ động ban hành các chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt. Như vậy, Quốc hội sẽ quyết định chính sách khung và phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào điều kiện thực tế của thành phố Buôn Ma Thuột, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố để quyết định các nội dung chính sách cụ thể, từ đó có

thể thu hút được các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt vào các lĩnh vực cần phát triển của Thành phố.

Về ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, nhất là tác động về ngân sách nhà nước, môi trường đầu tư và tác động về an sinh xã hội; các chính sách cần được làm rõ hơn trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết) để bảo đảm tính khả thi; đồng thời phải “bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước” theo tinh thần của Kết luận số 67-KL/TW và làm rõ theo Kết luận số 67-KL/TW và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW thì phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đặc thù là thành phố Buôn Ma Thuột, không phải tỉnh Đắk Lắk.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc phối hợp với tỉnh Đắk Lắk bổ sung thông tin, đánh giá tác động của các chính sách và đưa vào nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết bảo đảm phù hợp với đặc thù của thành phố Buôn Ma Thuột, nhất là bổ sung đánh giá tác động đối với 02 chính sách: (i) Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt; (ii) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Ý kiến Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Tỉnh Đắk Lắk và đề nghị chỉnh lý lại nội dung chính sách về mức dự nợ vay và định mức phân bổ chi thường xuyên.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến này của Bộ Tài chính và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Bộ Tài chính.

3. Ý kiến giải trình:

3.1. Ý kiến Bộ Tài chính:

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao... bảo vệ môi trường; thu nhập của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao... Áp dụng thuế suất 10% đối với: thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế

phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành chỉ giảm thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. Không có quy định ưu đãi giảm thuế đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/1/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua cũng đã đề ra một số định hướng về hoàn thiện chính sách thuế theo hướng hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện đúng quy định của pháp luật thuế, đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất quán và điều hành quản lý ngân sách nhà nước trên phạm vi các nước và đề nghị bỏ Điều 4, Điều 6 dự thảo Nghị quyết và khoản 3, khoản 5 Mục VI dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Ý kiến giải trình:

*Tại Kết luận số 67-KL/TW, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể “**tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế (cả trong nước và ngoài nước) trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế chính sách mới, đặc thù phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội riêng có của Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây nguyên để tạo đột phá đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố**”. Đồng thời, Bộ Chính trị cũng đã định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu để phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 là **khoa học công nghệ, chế biến nông sản, giáo dục đào tạo, du lịch, y tế, logistics.***

*Bộ Chính trị cũng đã đề ra giải pháp “**xây dựng đề án và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố**” gắn với nâng cấp Trường đại học Tây nguyên, xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo tại Thành phố Buôn Ma*

Thuột, “*chú trọng tham gia hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tỉnh nằm trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia*”.

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên và căn cứ trên đề xuất của tỉnh Đắk Lắk, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất Quốc hội ban hành chính sách thí điểm về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp có các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thuộc các ngành, lĩnh vực đã được Bộ Chính trị quy định tương tự như áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thí điểm việc miễn thuế thu nhập đối với các chuyên gia, nhà khoa học và tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định Quy hội ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc *khác với quy định của luật hiện hành*”. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân cho một số ngành, lĩnh vực, đối tượng để phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là cần thiết, có cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý.

Ngoài ra, chính sách thí điểm về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nghiệp đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với thành phố Cần Thơ và Chính phủ đã trình Quốc hội cho phép áp dụng đối với tỉnh Khánh Hòa. Quốc hội cũng đã cho phép áp dụng thí điểm chính sách về mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt do Hội đồng nhân dân thành phố quy định đối với TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017), TP. Hải Phòng (Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021), TP. Cần Thơ (Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022).

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với tỉnh Đắk Lắk rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của chính sách thí điểm này, tác động của việc miễn, giảm thuế đến cân đối chung ngân sách Nhà nước, các điều kiện để bảo đảm tính khi của chính sách thí điểm và rà soát tính tương đồng của chính sách này đối với một số các địa phương, thành phố khác trong cả nước trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình ý kiến này của Bộ Tài chính và giữ nguyên đề xuất như nội dung như Dự thảo.

3.2. Ý kiến của Bộ Xây dựng:

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội tại Điều 5 cần thể hiện rõ về chủ thể phân cấp (Quốc hội phân cấp trong Nghị quyết và Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột). Nghiên cứu bổ sung dự thảo đề cương văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội đối với lĩnh vực quy hoạch.

Theo quy định của Luật Xây dựng 2009 thì cơ quan phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đối với Thành phố Buôn Ma Thuột theo điểm a khoản 1 Điều 44 và khoản 3 Điều 51 Luật Xây dựng 2009 là Thủ tướng Chính phủ, đây không phải là nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Quốc hội; Đồng thời việc phân cấp cho chính quyền địa phương phải được quy định chặt chẽ, bảo đảm việc phân cấp chỉ trong phạm vi một cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật tổ chức chính quyền địa phương. Do đó, việc phân cấp điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột chỉ được xem xét phân cấp một cấp, là từ Thủ tướng Chính phủ cho UBND tỉnh Đắk Lắk, *không thể từ Quốc hội cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk như theo đề xuất của Bộ Xây dựng*. Đồng thời, sau khi chính sách thí điểm được Quốc hội ban hành, thì Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định về trình tự, thủ tục phân cấp và sẽ do cơ quan chuyên môn về xây dựng đề xuất.

Nội dung quy định chính sách thí điểm về phân cấp quản lý quy hoạch như tại Dự thảo cũng đã được Quốc hội ban hành đối với các thành phố: Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình ý kiến này của Bộ Xây dựng và giữ nguyên đề xuất như nội dung tại Dự thảo.

(Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình chi tiết kèm theo)

VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

- Dự kiến kinh phí cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua (theo định mức quy định) bao gồm: Kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị quyết; kinh phí tổ chức triển khai Nghị quyết; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; kinh phí theo dõi thi hành Nghị quyết; kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết...

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thực hiện

a) Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện Nghị quyết này và chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan phối hợp với thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xây dựng các văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện (nếu cần thiết), tạo điều kiện cho Thành phố có đủ nguồn lực cần thiết để phát huy mọi tiềm năng để thực hiện mục tiêu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 27/12/2019.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

c) HĐND và UBND thành phố Buôn Ma Thuột và tỉnh Đắk Lắk trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại Thành phố Buôn Ma Thuột;

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội;

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích quy định của Nghị quyết nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân; tăng sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân.

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội.

IX. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI

Do yêu cầu về thời gian, Chính phủ báo cáo Quốc hội cho phép xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại các Điều từ 146 đến 149 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thời gian dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua đối với dự thảo Nghị quyết vào Kỳ họp thứ 3 năm 2022 của Quốc hội khóa XV.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu theo quy định tại Điều 58, Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; (4) Bản tổng hợp, so sánh chính sách tương đồng trong dự thảo Nghị

quyết của Quốc hội đối với các tỉnh, thành phố khác; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan; bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan có liên quan; (6) Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (7) Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (8) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (9) Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (10) Các tài liệu khác có liên quan.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTg Chính phủ (để b/c);
- Các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách; (30 bản); Pháp luật (1 bản); Kinh tế (1 bản) Xã hội (1 bản); Khoa học, Công nghệ và Môi trường (1 bản);
- Văn phòng Quốc hội (15 bản);
- Các Bộ: KHĐT (5 bản), Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- UBND tỉnh Đắk Lắk
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg; các Vụ: KTTH, PL, NN, CN, TH;
- Lưu: VT, QHĐP 61.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Nguyễn Chí Dũng

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2022/QH15

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG

NGHỊ QUYẾT

**Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã
được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; ưu đãi thu hút đầu tư; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học và tài năng đặc biệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1. Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn

Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 5. Quản lý quy hoạch

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 6. Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

1. Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm.

2. Các dự án quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng năm 2022.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐỀ ÁN

**THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2022 của
Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)*

Hà Nội - 2022

ĐỀ ÁN
THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Năm 1975, thành phố Buôn Ma Thuột được Trung ương chọn là điểm mở đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975 đã mở màn thắng lợi cho chiến dịch Tây Nguyên, tạo bước ngoặt lịch sử quan trọng, thúc đẩy nhanh tiến trình của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, với đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 08/02/2010, thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 288/QĐ-TTg; được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông thuận tiện, kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch... Bên cạnh đó, thành phố Buôn Ma Thuột có dân số đông, có nhiều lợi thế và có khả năng thu hút đầu tư phát triển.

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ ra sau 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010 - 2020), Buôn Ma Thuột đã có những bước tiến đáng kể trong công tác xây dựng và phát triển đô thị, ngày càng định hình là đô thị lớn nhất Tây Nguyên, là trung tâm phát triển của vùng. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Phát triển kinh tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng, lợi thế; thiếu sự kết nối trong phát triển giữa các ngành theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Chưa thực sự đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên, là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tích cực tới các tỉnh khác trong vùng; là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng

bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối với các tỉnh chậm được nâng cấp; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố chưa đạt yêu cầu đề ra dẫn đến kinh tế tăng trưởng chậm, chuyển dịch cơ cấu không đều; xây dựng nông thôn mới chưa thật sự bền vững. Quản lý đô thị còn có mặt hạn chế; công tác lập quy hoạch đô thị chưa đồng bộ, một số đồ án quy hoạch chất lượng và tính khả thi còn thấp; chưa khai thác địa hình tự nhiên sông suối, bến nước, rừng cảnh quan, kiến trúc để quản lý xây dựng đô thị có bản sắc riêng; các dự án phát triển đô thị thực hiện chậm, chủ yếu đầu tư hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất, chưa chú trọng đến hoàn chỉnh đô thị, kiến trúc cảnh quan, bản sắc văn hóa Tây Nguyên. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Kinh tế - xã hội các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển còn chậm; số hộ nghèo và hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ còn cao; việc gắn kết giữa phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh một số nơi chưa chặt chẽ... Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó một nguyên nhân chủ yếu đã được Bộ Chính trị nêu ra tại Kết luận số 67-KL/TW là chưa có những cơ chế, chính sách mới, đột phá, phù hợp nhằm giúp thành phố tạo sự bứt phá trong phát triển để trở thành đô thị trung tâm vùng.

Do đó, song song với việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thì việc xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị nhằm tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung có thêm cơ hội huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị: Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao (i) Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk sớm xây dựng trình Quốc hội đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước; (ii) Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước.

2. Căn cứ pháp lý: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *Quốc hội có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành* (điểm b Khoản 2 Điều 15).

3. Căn cứ chỉ đạo, điều hành: Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với tỉnh Đắk Lắk và các bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột.

B. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị đã xác định phương hướng xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đó là: *(i) Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam. Tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch; phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. (ii) Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị; tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực: Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo nền tảng để thành phố thực sự trở thành đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng.*

Giai đoạn 2021 - 2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 62%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30% trong cơ cấu kinh tế Thành phố; thu nhập bình quân đầu

người đạt 150 triệu đồng/người; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 125.000 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 14%/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 77%; cơ bản không còn hộ nghèo; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 90%; duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị đạt trên 10 m²/người.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 13%/năm. Đến năm 2030, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 65%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm trên 30% trong cơ cấu kinh tế thành phố; thu nhập bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng/người. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 240.000 tỷ đồng; thu ngân sách tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tiếp tục duy trì và nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 3%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 80%, nước thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; có trên 20 bác sỹ/1 vạn dân.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm và cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; là đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên.

II. QUAN ĐIỂM

1. Các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi, tính tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước.

2. Đề xuất thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa được quy định cụ thể để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

3. Việc đề xuất thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương; phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội riêng có của thành phố Buôn Ma Thuột,

tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên để tạo đột phá, thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột; phải có tác động lan tỏa vùng miền, gắn với đề cao tính tự lực, tự cường, phát huy tính năng động, sáng tạo.

4. Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, không ảnh hưởng lớn đến vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương theo quy định của Hiến pháp; không làm tăng bội chi ngân sách nhà nước và trần nợ công đã được Quốc hội quyết định.

5. Tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền của địa phương; đồng thời bảo đảm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương.

6. Cơ chế, chính sách đặc thù quy định cho tỉnh Đắk Lắk nhưng sẽ được áp dụng, đầu tư trực tiếp cho thành phố Buôn Ma Thuột theo đúng định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

C. MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

I. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Cơ chế, chính sách 1: Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương

1.1. Nội dung cơ chế, chính sách

Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

1.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: “Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.

Đắk Lắk là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Đặc thù của tỉnh Đắk Lắk là chi thường xuyên rất lớn (gần 12.000 tỷ đồng/năm), thu ngân sách của tỉnh được hưởng theo phân cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 40-45% tổng nhu cầu chi, phần còn lại phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương mới đảm bảo nhiệm vụ chi lương và các chế độ chính sách an sinh xã hội. Vì vậy, ngân sách tỉnh không còn dư địa tài chính để đầu tư phát triển chung toàn tỉnh và riêng cho các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột theo yêu cầu tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Để tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tăng nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các dự án trọng điểm có tính kết nối, lan tỏa vùng, miền trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, các dự án thể hiện được giá trị riêng của đô thị Buôn Ma Thuột: xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc riêng của vùng Tây nguyên; đề nghị Trung ương cho tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp, để thực hiện đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh; Tỷ lệ dư nợ vay tăng thêm không vượt quá 20% so với quy định hiện hành để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

a) Phần dư nợ vay 20% của ngân sách địa phương theo quy định:

Hạn mức vay lại trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đắk Lắk khoảng 1.318 tỷ đồng (không quá 20% tổng mức thu ngân sách được hưởng theo phân cấp hằng năm khoảng 6.000 tỷ đồng), Tuy nhiên tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện vay lại và dự kiến vay lại giai đoạn 2021-2025 lại để thực hiện 11 chương trình, dự án ODA vượt hạn mức quy định 0,34 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đã ký hợp đồng vay lại 317 tỷ đồng để thực hiện 05 chương trình, dự án ODA đã triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 1.9748,730 tỷ đồng; (1. Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (vay 17,710 tỷ đồng); 2. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (vay 29,944 tỷ đồng); 3. Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vay 26,918 tỷ đồng); 4. Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự

án tỉnh Đắk Lắk (vay 149,477 tỷ đồng); 5. Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán - WEIDAP/ADB8 (Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk) (vay 92,882 tỷ đồng).

- Dự kiến vay lại 1.001,34 tỷ đồng để thực hiện 06 chương trình, dự án ODA dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 3.994,758 tỷ đồng. (1. Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tỉnh Đắk Lắk (vay lại 116,8 tỷ đồng); 2. Dự án giảm phát thải khí nhà kính khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ (vay lại 96,6 tỷ đồng); 3. Dự án đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (vay lại 92,83 tỷ đồng); 4. Dự án Nâng cao an toàn đập, hồ chứa và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (vay lại 290,27 tỷ đồng); 5. Dự án Hạ tầng cơ sở ưu tiên các đô thị Tây Nguyên trong Tam giác phát triển Campuchia – Lào - Việt Nam (vay lại 200 tỷ đồng); 6. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk (vay lại 204,84 tỷ đồng)).

b) Đối với dư nợ vay thêm 20%:

Khi được Quốc hội cho phép nâng mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Đắk Lắk lên 40% thì mức dư nợ vay tăng thêm 20% so với quy định hiện hành (tương đương khoảng 1.300 tỷ đồng) sẽ dùng để huy động nguồn vốn thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột do UBND thành phố Buôn Ma Thuột đề xuất theo định hướng phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể, danh mục dự án dự kiến đề xuất đầu tư gồm 02 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 2.702 tỷ đồng như sau:

- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ thượng nguồn tuyến suối Ea Nao, xã EaTu đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.436 tỷ đồng.

- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ đường 30/4, phường Khánh Xuân đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.266 tỷ đồng.

c) Danh mục dự án đề xuất nêu trên được kỳ vọng sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố Buôn Ma Thuột về tài nguyên thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử nhằm khai thác hiệu quả dịch vụ, du lịch phù hợp với định hướng phát

triển xanh, sinh thái, bản sắc theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ. Hiện nay, thành phố Buôn Ma Thuột đang triển khai lập quy hoạch, cắm mốc hành lang suối Ea Nao, sau đó sẽ khẩn trương triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định.

d) Về khả năng và nguồn trả nợ vay:

Khi đầu tư xong 02 dự án suối như đã nêu trên, thành phố Buôn Ma Thuột sẽ có khoảng 70,7 ha diện tích đất dọc 02 bên suối để thực hiện khai thác quỹ đất, kêu gọi các dự án đầu tư thương mại dịch vụ tạo nguồn thu về đất (dự kiến khai thác 49% quỹ đất) khoảng 3.870 tỷ đồng và nguồn thu tiềm năng từ các dự án khi đưa vào hoạt động, qua đó tạo tác động lan tỏa tích cực trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cũng như tăng thu ngân sách địa phương.

Với nguồn thu dự kiến, địa phương sẽ có khả năng bố trí nguồn chi trả nợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện trả nợ gốc nguồn vốn vay lại từng năm của tỉnh đảm bảo đúng quy định từ nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh Đắk Lắk và ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột.

1.2.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- **Thành phố Hải Phòng:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- **Tỉnh Nghệ An:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- **Tỉnh Thanh Hóa:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- **Tỉnh Thừa Thiên Huế:** Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- **Thành phố Cần Thơ:** được Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế, chính sách tương tự tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3).

- **Thành phố Hà Nội:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 với mức dư nợ vay không quá 90% (Khoản 1 Điều 5).

- **Thành phố Đà Nẵng:** được Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016, với mức dư nợ vay không quá 40% (Khoản 1 Điều 3). Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP trong đó đề xuất cho thành phố Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên 60%.

- **Thành phố Hồ Chí Minh:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% (Khoản 1 Điều 5).

1.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Áp dụng cơ chế, chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện cho Tỉnh huy động trước nguồn lực với quy mô dư nợ vay được tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công; đồng thời, mở ra cơ hội khai thác quỹ đất khoảng 3.870 tỷ đồng để thu hút các dự án đầu tư thông qua đấu giá, đấu thầu; qua đó, bổ sung nguồn lực tài chính quan trọng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc riêng của vùng Tây Nguyên theo mục tiêu mà Bộ Chính trị đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

2. Cơ chế, chính sách 2: Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước

2.1. Nội dung cơ chế, chính sách

Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột.

2.2. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

2.2.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; Khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy

định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

2.2.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 377,10 km², chiếm 2,87% diện tích tự nhiên toàn tỉnh Đắk Lắk; đơn vị hành chính có 13 phường, 08 xã; dân số qui đổi năm 2020 là 420 ngàn người, dự kiến đến năm 2025 đạt 550 ngàn người (năm 2021, tỉnh Đắk Lắk có 1.908.999 dân số); trong đó dân tộc thiểu số chiếm 16% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 11% chủ yếu là đồng bào dân tộc Êđê); có 4 tôn giáo chính là Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao đài chiếm 35,8% dân số. Thành phố Buôn Ma Thuột được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch... Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với định hướng phát triển của Thành phố, Buôn Ma Thuột là địa chỉ hấp dẫn thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi để nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, nhu cầu chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công... trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột rất lớn, trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối được một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách hàng năm của tỉnh Đắk Lắk do đó tỉnh không đảm bảo nguồn lực để bố trí thêm cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện được các nhiệm vụ theo yêu cầu.

Để triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tỉnh Đắk Lắk cần có đủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhất là kết cấu hạ tầng đô thị, dịch vụ công ích, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh, duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng, ứng phó với biến đổi khí hậu... Nếu áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Đắk Lắk như hiện nay mà không tính cơ chế đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột thì địa phương không đảm bảo nguồn lực để đáp ứng được nhu cầu thực tế của thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột, số chi tăng thêm để chi cho các nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột là hợp lý và cần thiết, nhằm bổ sung nguồn lực giúp Thành phố thực hiện được các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2.2.3. Cơ chế chính sách tương đồng của các địa phương khác

- **Thành phố Hà Nội** (Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ): Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương (Điều 4).

- **Thừa Thiên Huế** (Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế): Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm tiếp theo đối với các lĩnh vực chi đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, hoạt động môi trường, văn hóa thông tin khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

- **Tỉnh Thanh Hóa** (Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa - Mục 5, Điều 3): Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

- **Tỉnh Nghệ An** (Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An - Mục 3, Điều 3): Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

2.3. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Khi tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, dự kiến hàng năm kinh phí tăng thêm khoảng 400 tỷ đồng/năm sẽ có thêm nguồn lực để Thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố; tạo nền tảng vững chắc hướng đến năm 2045 thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm, cực tăng trưởng của Vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; đô thị xanh, sinh thái, thông minh, mang bản sắc riêng của Tây Nguyên như Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

II. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ

1. Tên cơ chế, chính sách: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

2. Nội dung cơ chế, chính sách

Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh

nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

+ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “... Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.”

+ Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định:

- “*Phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của Tây Nguyên;*”

- “*...Xây dựng Buôn Ma Thuột thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của Tây Nguyên, ... phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ liên quan đến cà phê; xây dựng hình ảnh “Thành phố cà phê của thế giới”.*”

- “*Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế...*”

- “*Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Lào – Việt Nam-Cam-pu-chia thông qua các hình thức liên kết phát triển ngành, nhất là du lịch.*”

+ Các quy định của pháp luật liên quan: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp 2014, Luật sửa đổi các Luật về thuế 2014, Luật ngân sách 2015...

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Tây nguyên có diện tích 54.548 km², trong đó 24.471 km² diện tích đất nông nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển cà phê và các sản phẩm nông sản thế mạnh, đặc hữu, đa dạng, đặc trưng của Vùng như hồ tiêu, trà, cao su, mật ong, điều, bơ, sầu riêng, ... góp phần đưa Tây nguyên trở thành vùng phát triển kinh tế nông nghiệp quan trọng¹.

¹ Năm 2020, vùng Tây Nguyên có 5,9 triệu người, chiếm 6,1% dân số cả nước, Diện tích 54.508 km², chiếm 16,5% diện tích và đóng góp 3,5% GDP cả nước, GDP bình quân đầu người của vùng bằng 58% mức trung bình cả nước, có 09 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.341ha, chiếm 1,18% diện tích các khu công nghiệp cả nước (nguồn: Bộ KHĐT: Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Tây nguyên thời kỳ đến năm 2020)

Năm 2020, sản lượng cà phê toàn Vùng đạt 1.678 nghìn tấn (95,18 % tổng sản lượng của cả nước), 180 nghìn tấn hồ tiêu (chiếm 66,8% sản lượng cả nước), 143,6 nghìn tấn trà (13,74% sản lượng cả nước), 273 nghìn tấn cao su (22,32 % sản lượng cả nước), 80 nghìn tấn Điều, 159

Thành phố Buôn Ma Thuột, có diện tích 377,10km², dân số 420.000 người, quy mô tăng trưởng năm 2020 (GRDP theo giá so sánh năm 2010) của Thành phố đạt 22.109 tỷ đồng. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa tạo ra được sự đột phá, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Thu ngân sách Nhà nước chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ tiền sử dụng đất; chi thường xuyên còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách của Thành phố. Công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít; chưa hình thành được các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Công nghiệp chưa kết nối được các chuỗi nông nghiệp toàn Vùng để tạo dựng các ngành hàng khép kín nông, công nghiệp thực phẩm và dịch vụ phục vụ cho Thành phố. Các dịch vụ, đặc biệt là du lịch, logistics, tài chính, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phát triển còn hạn chế, thiếu kết nối với các địa phương khác và quốc tế để lan tỏa cho toàn địa bàn Tây Nguyên. Buôn Ma Thuột chưa thực sự trở thành trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Việt Nam - Lào - Campuchia. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Sự kết nối đường bộ từ Thành phố đi các tỉnh trong địa bàn Tây Nguyên, miền Trung, Đông Nam Bộ và sang các nước bạn còn nhiều khó khăn. Chưa thực sự trở thành đô thị trung tâm của Vùng về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; Thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa vùng nội thành và vùng ven; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả còn thấp²; xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp chưa đạt yêu cầu đề ra... Mặt khác, do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong thời gian vừa qua, phần lớn người sản xuất, doanh nghiệp chế biến nông sản khu vực Tây nguyên tiếp tục gặp khó khăn như tồn đọng nhiều sản phẩm không tiêu thụ được nên quá thời gian thu hoạch, bị hư hỏng, tồn kho; Giá vật tư đầu vào và chi phí sản xuất ở các ngành hàng đều tăng cao; Nguồn cung lao động bị thiếu hụt; Một số chuỗi sản xuất – cung ứng nông sản có nguy cơ đứt gãy.

Do đó, việc thu hút các dự án đầu tư trên một số lĩnh vực quan trọng vào địa bàn thành phố để giải quyết những tồn tại nêu trên là nhiệm vụ hết sức cấp thiết, đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi đầu tư là cần thiết và cấp bách.

ngành tăn Bơ, 221 nghìn tấn sầu riêng, 1.897 tấn ca cao, Gõ khai thác 700 nghìn m³. Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của Vùng Tây nguyên năm 2019 đạt 2,9 tỷ USD, trong đó cà phê 597 nghìn tấn với giá trị 784 triệu USD, hồ tiêu 33 nghìn tấn, đạt 88 triệu USD, trà 12,5 nghìn tấn, đạt 24 triệu USD, cao su 37 nghìn tấn, đạt 54 triệu USD, mật ong 25,5 nghìn tấn, đạt 105 nghìn USD, trái cây các loại (chuối, thanh long, bơ, sầu riêng) 32 nghìn tấn, đạt 17 triệu USD, các sản phẩm nông nghiệp khác (điều, macca, hạnh nhân, khoai lang, ớt, tinh bột sắn, hoa quả sấy khô) 306 nghìn tấn, đạt 753 triệu USD. Ngoài phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ thì phần lớn các sản phẩm nông nghiệp của khu vực Tây nguyên đều được cung ứng cho thị trường trong nước và phục vụ cho xuất khẩu. Đồng thời, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Vùng là các sản phẩm tươi như trái cây (bơ, điều, ca cao, sầu riêng) gắn với thời vụ nông nghiệp đặc trưng của Vùng nên việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Vùng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

² Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69% (Nghị quyết đến 2020: trên 70%); lao động chưa có việc làm ở thành thị chiếm 0,32% (Nghị quyết: 1,5%)

Theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện nay thì một số lĩnh vực được ưu đãi đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (được xem là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, theo đó mức ưu đãi áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17%), tuy nhiên mức ưu đãi như vậy chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột – địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, thuộc vùng Tây nguyên có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển trên các lĩnh vực: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa.

Do đó, để đảm bảo mức ưu đãi vượt trội và phù hợp với đặc thù của Thành phố Buôn Ma Thuột, cũng như nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thực sự là điểm kết nối, trung tâm của Vùng trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ cà phê và nông sản, là trung tâm logistic, trung tâm về Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, cũng như các lĩnh vực khác có nhiều tiềm năng, lợi thế thì việc áp dụng chính sách ưu đãi vượt trội là cần thiết. Cụ thể:

Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng với các tỉnh, thành phố

- *Thành phố Cần Thơ*: Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV (tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất): Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ cho phép áp dụng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ và Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ theo phương thức xã hội hóa.

- *Tỉnh Khánh Hòa*: Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa trong đó dự kiến ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thuộc phạm vi khu vực biển do tỉnh Khánh Hòa quản lý.

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Đây là một cơ chế, chính sách mang tính đột phá cho Thành phố Buôn Ma Thuột trong quá trình tổ chức thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW. Tạo động lực cho Buôn Ma Thuột phát triển mạnh mẽ, thu hút doanh nghiệp, dự án đầu tư lớn với mục tiêu: Phát triển mạnh ngành công nghiệp và các lĩnh vực liên quan đến, sản xuất, chế biến, bảo quản, xuất khẩu cà phê và nông sản của vùng Tây nguyên; tập trung thu hút phát triển lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo hướng trung tâm Vùng; khuyến khích sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hình thành trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa cấp vùng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, đáp ứng các nhiệm vụ đặt ra tại Kết luận 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ LĨNH VỰC QUY HOẠCH

1. Tên cơ chế, chính sách: Phân cấp thẩm quyền thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch

2. Nội dung cơ chế, chính sách

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị Thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

- Theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, trường hợp quy hoạch chung đô thị đã được đánh giá đầy đủ mức độ tác động của các điều kiện điều chỉnh quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị, cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành **điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị**: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch đô thị,

công bố quy hoạch đô thị đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các điều có liên quan của Luật này.

- Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành **điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị**: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

- Theo quy định tại Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, **quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I**, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp thành phố Buôn Ma Thuột có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, do đó cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Đắk Lắk tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng chung khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh và góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

3.3. Cơ chế, chính sách tương đồng của các tỉnh, thành phố

- **Thành phố Đà Nẵng**: Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 (Điều 8).

- **Thành phố Hải Phòng**: Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách

đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

- **Tỉnh Nghệ An:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

- **Tỉnh Thanh Hóa:** được Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 (Điều 5).

- **Thành phố Cần Thơ:** Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (Điều 5).

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Cơ chế, chính sách được cho phép áp dụng nhằm tăng cường tính phân cấp, tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thành phố Buôn Ma Thuột so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong công tác quản lý, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc kịp thời đáp ứng cho phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của tỉnh Đắk Lắk nói chung và Thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng. Góp phần giảm một số bước trong quy trình, thủ tục về trình, thẩm định, phê duyệt. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

IV. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

1. Tên cơ chế, chính sách: Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

2. Nội dung cơ chế, chính sách

(1) Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

3. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách

3.1. Cơ sở pháp lý, quy định hiện hành

Khoản 2, Điều 22, Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 quy định áp dụng đối với thu nhập tính thuế lũy tiến từng phần; Đối tượng nộp thuế được quy định cụ thể tại Điều 2; Quy định về miễn và giảm thuế được quy định tại Điều 4 và Điều 5. Như vậy Luật Thuế thu nhập cá nhân không có quy định miễn thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng là chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân

hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam... chưa quy định cụ thể về hỗ trợ cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt cần thu hút làm việc trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

3.2. Cơ sở thực tiễn, lý do đề xuất

Thành phố Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 377,10 km², chiếm 2,87% diện tích tự nhiên toàn tỉnh Đắk Lắk; đơn vị hành chính có 13 phường, 08 xã; dân số qui đổi năm 2020 là 420 ngàn người, dự kiến đến năm 2025 đạt 550 ngàn người; trong đó dân tộc thiểu số chiếm 16% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 11% chủ yếu là đồng bào dân tộc Êđê).

Thành phố Buôn Ma Thuột hiện có 16 tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều đơn vị nghiên cứu cấp Vùng: Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên; nguồn nhân lực khoa học công nghệ khoảng 7.315 người đến nay. Tỷ trọng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố chiếm khoảng 40-60%. Số doanh nghiệp khoa học công nghệ chiếm 83% (5/6 doanh nghiệp trong toàn Tỉnh). Các tổ chức khoa học và công nghệ đóng trên địa bàn Thành phố đã và đang tập trung nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong các lĩnh vực trọng điểm của Thành phố, của Tỉnh và của vùng Tây Nguyên, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nông, lâm nghiệp của Vùng: Các nhà đầu tư và doanh nghiệp đã chú trọng tới các dây chuyền công nghệ mới cho năng suất chất lượng cao, ứng dụng nhiều tiến bộ mới vào quản lý .v.v..Nổi bật như ngành chế biến cà phê đã từng bước được trang bị công nghệ hiện đại trong chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, tách cafein; sản xuất chỉ thun được ứng dụng công nghệ mới, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm (sản phẩm này trước đây phải nhập khẩu).

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có những tác động lan tỏa tích cực tới toàn Vùng: Trên địa bàn thành phố có nhiều trường Đại học, cao đẳng thu hút được đông đảo nhà khoa học và sinh viên như: Đại học Tây nguyên, Đại học Đông Á, Đại học Luật Hà Nội chi nhánh Buôn Ma Thuột, Đại học Buôn Ma Thuột, Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic, Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Trường cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Đắk Lắk... Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo lớn cho toàn Vùng và cả cho một số tỉnh của Lào. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, không chỉ cho Thành phố mà cho cả các tỉnh khác trong Vùng³.

Hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều bệnh viện như Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên; Bệnh viện đa khoa Thành phố; Bệnh viện Mắt tỉnh Đắk Lắk; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, Bệnh viện mắt Tây nguyên, đang triển khai đầu tư Bệnh viện Trung ương trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, hiện đại.

Lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao phát triển mạnh, đa dạng về hình thức nhiều công trình thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư như Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên, Trung tâm đào tạo năng khiếu thể dục, thể thao, sân vận động... Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng luôn được Thành phố chú trọng.

Hiện nay số giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học đang tham gia công tác trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 1.020 người, với số thuế thu nhập cá nhân phải nộp hàng năm khoảng 4,2 tỷ đồng.

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, dân tộc, độ tuổi,... nên còn khó khăn trong việc thực hiện đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện phát triển trong tình hình mới. Số lượng các nhà khoa học, giảng viên, giáo sư, chuyên gia cao cấp tham gia giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu; Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế; Nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực y tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn cao chưa nhiều, chưa thu hút được đội ngũ này về công tác tại Thành phố; các cơ sở nghiên cứu khoa học còn ít, thiếu các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật giỏi; năng suất, chất lượng và hiệu quả cạnh tranh của các ngành còn thấp, chưa đáp ứng đủ và kịp thời về nguồn nhân lực theo điều kiện phát triển Thành phố trong tình hình mới. Thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, điều kiện tự nhiên, môi trường làm việc, cơ chế chính sách ưu đãi không thuận lợi bằng các địa phương khác nên rất khó thu hút nguồn lực chất lượng cao về công tác và làm việc từ các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

³ Số lượng các trường ngoài công lập tăng nhanh, trong 10 năm đã có thêm 26 trường Mầm non, Tiểu học, THCS, và 03 trường phổ thông có nhiều cấp học được thành lập.

Mặt khác theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực Du lịch, Y tế, Giáo dục đào tạo, Khoa học công nghệ. Đồng thời với việc thu hút đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, khoa học công nghệ ... do đó đòi hỏi cần có đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt đến công tác và làm việc trên địa bàn Thành phố. Trong bối cảnh dự địa chính sách tài khóa hiện nay, việc có cơ chế, chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột sẽ tạo thêm động lực thu hút các đối tượng này.

Để bảo đảm chặt chẽ, tạo sự chủ động cho địa phương và xác định rõ các tiêu chí lựa chọn và các ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách này, dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi (bao gồm các chính sách cụ thể về thu nhập, tiền lương hàng tháng, trợ cấp ban đầu, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chính sách nhà ở, phương tiện đi lại, công tác phí, sinh hoạt phí...); quy định tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

3.3. Cơ chế chính sách tương đồng của các địa phương khác

Chính sách tương tự về mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đã được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm đối với TP. Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017), TP. Hải Phòng (Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021), TP. Cần Thơ (Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022).

4. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách

Chính sách giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, các nhà khoa học, tài năng đặc biệt, giáo sư, giảng viên cao cấp trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, chuyển giao máy móc hiện đại, khoa học công nghệ chuyên sâu, đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực cho thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ quy mô lớn với phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, sẽ tạo điều kiện cho người lao động phát huy tài năng, sức sáng tạo, giao lưu, học hỏi và đóng góp chung cho sự phát triển của Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chính sách cũng góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế, phát triển y tế - văn hóa - khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác đặt ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.

D. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

Theo tính toán bước đầu, trong điều kiện không có các cơ chế, chính sách đặc thù, thì Thành phố Buôn Ma Thuột sẽ không có đủ nguồn lực để phát huy tối

đa vị trí, tiềm năng, lợi thế của thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội, khó có thể đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên. Đồng thời, nếu thiếu các cơ chế, chính sách đặc thù như đề xuất trên, Thành phố Buôn Ma Thuột cũng không có đủ nguồn lực để giải quyết, khắc phục các hạn chế, khó khăn, yếu kém trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố trong thời gian vừa qua, như Kết luận số 67-KL/TW đã chỉ ra, đó là: Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối với các tỉnh chậm được nâng cấp; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh. Việc huy động các nguồn vốn cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố chưa đạt được yêu cầu đề ra. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nhất là đối với các hộ nghèo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh, trật tự trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp...

Việc trình Quốc Hội xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù như đã nêu trên có ý nghĩa hết sức quan trọng để góp phần và từng bước xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tới các tỉnh trong vùng Tây Nguyên; là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu, buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Lào - Campuchia - Việt Nam.

Đ. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Dự kiến nguồn lực

- Từ nguồn ngân sách Trung ương.
- Từ nguồn ngân sách địa phương.
- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc triển khai thực hiện

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí cần thiết để thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn; ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện tốt

công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết của Quốc hội.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được Quốc hội xem xét, ban hành, về phía Trung ương và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đề nghị Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù; cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh Đắk Lắk.

- Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Quốc hội theo quy định.

- Chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm, tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo mục tiêu, yêu cầu đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tỉnh Đắk Lắk, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền về các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để huy động toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo đúng định hướng đề ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất trình các cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù để báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

- Đảm bảo cơ chế liên kết, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và giữa các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kịp

thời đề xuất, kiến nghị với Trung ương những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thành phố Buôn Ma Thuột, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, chủ động cùng các sở, ngành của tỉnh tham mưu cho tỉnh thu hút các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Lắk.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện cơ chế chính sách đặc thù, báo cáo tỉnh Đắk Lắk; đồng thời, đề xuất thêm các cơ chế chính sách đặc thù phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn để thực hiện có hiệu quả Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Lắk./.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tài chính - ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; ưu đãi thu hút đầu tư; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học và tài năng đặc biệt.			<ul style="list-style-type: none">- Tại Kết luận số 67-KL/TW, Bộ Chính trị giao Chính phủ lập Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù báo cáo Quốc hội đối với thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đắk Lắk và phải bảo đảm thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước. Hiện nay, Quốc hội chưa ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù áp dụng cho đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước.- Theo quy định về pháp luật về NSNN thì Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định và giao dự toán NSNN <i>cho đơn vị hành chính cấp tỉnh¹, không giao cho đơn vị hành chính cấp</i>

¹ Điều 19 Luật NSNN

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			<p><i>huyện</i>. Đồng thời, khoản 3 Điều 9 Luật NSNN đã phân cấp <i>cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi</i> giữa các cấp ngân sách ở địa phương. Do đó, việc xây dựng các chính sách đặc thù về hỗ trợ tài chính – ngân sách và đầu tư <i>không thể thực hiện từ Trung ương trực tiếp đến cấp huyện</i>, mà chỉ có thể thực hiện từ Trung ương đến cấp tỉnh như các cơ chế đặc thù của các địa phương đã được Quốc hội ban hành trước đây.</p> <p>- Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;</p>
Điều 2. Đối tượng áp dụng			

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.</p> <p>2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>			<p>Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;</p>
Điều 3. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và đầu tư			
<p>Khoản 1. Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không</p>	<p>- Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: “Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước</p>	<p>- Việc được nâng hạn mức vay lên 40% với dư nợ vay, tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Đắk Lắk mới gần đáp ứng được nhu cầu huy động trước nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh nói chung và của thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng. Riêng phần tăng thêm 20% so với quy định sẽ được đầu tư trực tiếp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.</p> <p>- Đắk Lắk là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.</p> <p>Luật NSNN không quy định thành phố Buôn Ma Thuột (đơn vị hành chính cấp huyện) được có dự nợ vay ngân sách.</p>	<p>nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>Bên cạnh đó, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư, dự kiến khả năng thu từ các nguồn thu tiền sử dụng đất, số tăng thu ngân sách hằng năm thì tỉnh Đắk Lắk sẽ đảm bảo được khả năng hấp thụ vốn cũng như nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách tỉnh theo hạn mức dư nợ vay đề xuất không vượt quá 40% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Thực tế các năm từ 2016-2020, tỉnh Đắk Lắk cũng đã đảm bảo kế hoạch trả nợ vay theo đúng quy định.</p> <p>- Hiện nay, Quốc hội đã đồng ý cho một số thành phố lớn áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay so với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội không vượt quá 90%. Thành phố Hải Phòng: Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3); Tỉnh Nghệ An: Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Tỉnh Thanh Hóa: Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Tỉnh Thừa Thiên Huế: Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40%</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			<p>số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Thành phố Cần Thơ: Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Thành phố Đà Nẵng: Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016, với mức dư nợ vay không quá 40% (Khoản 1 Điều 3). Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP trong đó đề xuất cho thành phố Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên 60%.</p>
<p>Khoản 2. Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành</p>	<p>- Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có</i></p>	<p>- Bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Đắk Lắk phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng. Nguồn kinh phí tăng thêm do tăng định mức phân bổ chi thường xuyên sẽ tạo điều kiện để tỉnh Đắk Lắk phân bổ cho Thành phố Buôn Ma Thuột tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường, chi hỗ trợ cho chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột... để hướng đến xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên, “<i>dầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực: Du lịch, y tế, giáo</i></p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>phố Buôn Ma Thuật.</p>		<p><i>luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</i></p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p><i>đục và đào tạo, khoa học và công nghệ”</i> theo mục tiêu Kết luận 67-KL/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho một số tỉnh, thành phố được hưởng cơ chế đặc thù theo hướng phân bổ thêm 45% định mức các lĩnh vực chi tính theo dân số. - <i>Thành phố Hà Nội (Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ):</i> Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương (<i>Điều 4. Thừa Thiên Huế (Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế):</i> Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm tiếp theo đối với các lĩnh vực chi đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, hoạt động môi trường, văn hóa thông tin khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. <i>Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa - Mục 5, Điều 3):</i> Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 03/11/2021 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An: Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này.
Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột			
Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh	Khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13). “Điều 13. Ưu đãi về thuế suất 1. Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm đối với: a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế	- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. - Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết đề quy định “ <i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của</i>	- Từng bước thu hút doanh nghiệp, dự án đầu tư lớn trên các lĩnh vực, tạo động lực cho Buôn Ma Thuột phát triển mạnh mẽ, tập trung ngành công nghiệp và các lĩnh vực liên quan đến, sản xuất, chế biến, bảo quản cà phê và sản phẩm nông sản của vùng Tây nguyên, và các lĩnh vực du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuột. Từng bước xây dựng thành phố Buôn Ma

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.</p> <p>Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;</p>	<p>- xã hội đặc biệt khó khăn;...</p> <p>3. Áp dụng thuế suất 20% trong thời gian 10 năm đối với:</p> <p>a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;...</p> <p>Từ ngày 1/1/2016, thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản này được áp dụng thuế suất 17%”.</p> <p>Tại Khoản 8, Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN quy định:</p> <p>“8. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế</p> <p>1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 1, Điểm a,</p>	<p><i>Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”</i> (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>Thuật là đô thị trung tâm vùng Tây nguyên như Kết luận 67-KL/TW đã đề ra.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho <i>Thành phố Cần Thơ</i>: Nghị quyết của Quốc hội khóa XV (tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất): Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ. Điều 8. Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ. <i>Tỉnh Khánh Hòa</i>: Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa (Chính sách thu hút dự án đầu tư của nhà đầu tư chiến lược)</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>Khoản 2, Điều 13 của Luật này và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo.</p> <p>2. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3, Điều 13 của Luật này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp, trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi theo quy định của pháp luật được miễn thuế tối đa không quá 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 4 năm tiếp theo”.</p>		
Điều 5. Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị			
<p>Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị Thành phố Buôn Ma</p>	<p>- Theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, trường hợp quy hoạch chung đô thị đã được đánh giá đầy đủ mức độ tác động của các điều kiện điều</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p>	<p>- Thúc đẩy thủ tục nhanh hơn cho địa phương được xem là thủ phủ của Vùng Tây nguyên có tốc độ tăng trưởng cao, tốc độ đô thị hóa lớn, có nhiều tiềm năng, lợi thế và từng bước trở</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>Thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.</p>	<p>chính quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị, cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch đô thị, công bố quy hoạch đô thị đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các điều có liên quan của Luật này.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ</p>	<p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>thành cực tăng trưởng của Vùng, là trung tâm của Vùng trên một số lĩnh vực Du lịch, Y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Tuy nhiên vẫn phải đảm bảo kiểm soát và giám sát chặt chẽ, tránh việc lạm dụng cơ chế, chính sách.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự. Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 03/11/2021 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;</p>		

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.</p>		
Điều 6. Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt			
<p>Khoản 1. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	<p>Khoản 1, Điều 2 Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về đối tượng nộp thuế</p> <p>1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Thuế thu nhập cá nhân; khác với Luật ngân sách và Nghị định 163 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc</p>	<p>Tỉnh Đắk Lắk là địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trong đó thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, tuy nhiên chưa có cơ chế, chính sách để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt về làm việc, sinh sống trên địa bàn thành phố.</p> <p>Ban hành chính sách này giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, các nhà khoa học, giáo sư, giảng viên cao cấp trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, chuyển giao máy móc hiện đại, khoa học công nghệ chuyên sâu, đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực cho thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các dự án nghiên cứu khoa học, chuyển</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>Khoản 2, Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về thu nhập chịu thuế</p> <p>2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:</p> <p>a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;</p> <p>b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công, phụ cấp quốc phòng, an ninh, phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm, phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật, trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một</p>	<p>ban hành Nghị quyết đề quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>giao công nghệ quy mô lớn với phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, sẽ tạo điều kiện cho người lao động phát huy tài năng, sức sáng tạo, giao lưu, học hỏi và đóng góp chung cho sự phát triển của Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chính sách cũng góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế, phát triển y tế - văn hóa - khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác đặt ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của Bộ luật lao động, các khoản trợ cấp khác do Bảo hiểm xã hội chi trả, trợ cấp giải quyết tệ nạn xã hội;</p> <p>c) Tiền thù lao dưới các hình thức;</p> <p>d) Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý và các tổ chức;</p> <p>đ) Các khoản lợi ích khác mà đối tượng nộp thuế nhận được bằng tiền hoặc không bằng tiền;</p> <p>e) Tiền thưởng, trừ các khoản tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế, tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tiền thưởng</p>		

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>Điều 4. Thu nhập được miễn thuế</p> <p>Điều 5. Giảm thuế</p> <p>Đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.</p>		
<p>Khoản 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	<p>Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;</p> <p>Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. - Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh mới được quy định nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền 	<p>Rút ngắn thủ tục để HĐND Tỉnh chủ động căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương để quy định chế độ ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt khi về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>Chính sách giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, nhà khoa học về hoạt động trên địa bàn</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;</p> <p>Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;</p> <p>Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của</p>	<p>của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>thành phố Buôn Ma Thuột. Tạo điều kiện an tâm công tác, tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu trong các lĩnh vực Du lịch, Y tế, Giáo dục và đào tạo, Khoa học và công nghệ, từng bước xây dựng đội ngũ kế cận, chuyên giao kỹ thuật, công tác quản lý... góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các lĩnh vực thu hút, các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn, qua đó thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế xã hội: phát triển Du lịch, y tế, Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác mà Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.</p>		
Điều 7. Tổ chức thực hiện			
<p>1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027.</p> <p>2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ,</p>			<p>- Quy định trách nhiệm của Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.</p> <p>- Quy định trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và các đại biểu Quốc hội trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>- Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội;</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.			Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;
Điều 8. Điều khoản thi hành			
<p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày . tháng. năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm.</p> <p>2. Các dự án quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết từ ngày tháng ... năm 2022 để nhằm sớm triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội. - Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>tại Điều 4 của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.</p> <p>3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.</p>			<p>phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;</p>

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

**BẢN TỔNG HỢP, SO SÁNH CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
1	Tăng hạn mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Đắk Lắk lên mức 40% (dư nợ vay tăng thêm so với quy định hiện hành để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột).	Hà Nội	90%	Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội
		TP. Hồ Chí Minh	90%	Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội
		Hải Phòng	60%	Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội
		Cần Thơ	60%	Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội
		Thanh Hóa	60%	Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 của Quốc hội
		Nghệ An	40%	Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội
		Thừa Thiên Huế	40%	Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
2	Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột (số chi tăng thêm để chi cho các nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột).	Hà Nội	80%	Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022
		TP. Hồ Chí Minh	80%	
		Hải Phòng	70%	
		Đà Nẵng	70%	
		Cần Thơ	70%	
		Nghệ An	45%	Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
		Thanh Hóa	45%	Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
		Thừa Thiên Huế	45%	Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Các địa phương có tỷ lệ điều tiết về NSTW từ 40% trở lên	60%	Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội		

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
		Các địa phương có tỷ lệ điều tiết về NSTW từ 15% đến dưới 40%	50%	Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
		Các địa phương có tỷ lệ điều tiết về NSTW còn lại	40%	Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
3	<p>Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực <u>nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buon Ma Thuột</u> được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.</p>	Cần Thơ	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm , miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo	Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo (<i>điểm a Khoản 1 Điều 7</i>); Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư tại Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (<i>điểm a Khoản 3 Điều 8</i>).

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
		Khánh Hòa	<p>- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển của doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài vùng biển 6 hải lý, vùng biển nằm đồng thời trong và ngoài 6 hải lý</p> <p>- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 10 năm đầu và giảm 50% cho thời gian còn lại đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển của doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển trong vùng biển 3-6 hải lý</p>	Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
4	Phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.	Đà Nẵng	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị	Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội
		Hải Phòng	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị	Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội
		Cần Thơ		Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội
		Nghệ An		Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội
		Thanh Hóa		Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội

TT	Nội dung đề xuất chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Các địa phương đã được áp dụng chính sách tương tự	Mức áp dụng	Ghi chú
5	<p>Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	TP. Hồ Chí Minh	Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội
		TP. Cần Thơ	Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội
		TP. Hải Phòng	Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những trí thức có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cao của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định	Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng 4 năm 2022)

PHẦN I
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

TT	Cơ quan	Nội dung góp ý
1	Bộ Nội vụ	Thống nhất về sự cần thiết trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
2	Bộ Ngoại giao	Cơ bản nhất trí với đề nghị và nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.
3	Bộ Xây dựng	Việc xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là cần thiết.
4	Bộ Tư pháp	Việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, nhằm thể chế hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận

TT	Cơ quan	Nội dung góp ý
		67-KL/TW.
5	Bộ Tài chính	Đề nghị xây dựng một đề án để báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, theo đúng Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ý kiến lần 1)	Nhất trí về sự cần thiết xây dựng đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường (ý kiến lần 1)	Đề nghị hoàn thiện một số nội dung Đề án chính sách thí điểm để có cơ sở báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành
8	Bộ Giao thông vận tải (ý kiến lần 1)	Nhất trí về sự cần thiết xây dựng đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ

PHẦN II

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
1	Chính sách 1: Về nâng mức dư nợ vay lên 40%		
1.1	<p>Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015¹, tỉnh Đắk Lắk có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk không quá 20% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Với quy định này, năm 2022 mức dư nợ vay tối đa của Tỉnh là 1.164,1 tỷ đồng (dư nợ vay của Tỉnh đến ngày 31/12/2021 là 108 tỷ đồng², mới bằng 9,3% mức dư nợ vay cho phép).</p> <p>Trường hợp mức dư nợ vay lên 40%, tính theo dự toán năm 2022, dư nợ vay tối đa của Tỉnh khoảng 2.328,2 tỷ đồng, tăng 1.164,1 tỷ đồng so với quy</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh sửa lại Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết như sau: “<i>Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước</i>”.</p>

¹ Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:... Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

² Theo báo cáo của tỉnh tại Văn bản số 2221/UBND-KT ngày 23/3/2022.

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>định hiện hành. Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho Tỉnh có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, nhưng cũng làm tăng áp lực cân đối nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ. Mặt khác, việc tăng mức dư nợ vay của Tỉnh được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Tỉnh hằng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước³. Vì vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Tỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng mức dư nợ vay (tương tự như đang áp dụng cho tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế) của Tỉnh lên 40%, nhưng chỉ để đầu tư cơ sở hạ tầng cho</p>		

³ Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội: “Quyết định bội chi ngân sách nhà nước bao gồm bội chi ngân sách trung ương và bội chi ngân sách địa phương, chi tiết từng địa phương; nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước. Tổng mức vay của ngân sách nhà nước, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước”.

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>thành phố Buôn Ma Thuột, nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành trung tâm vùng Tây Nguyên như theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị.</p> <p>Tuy nhiên, Bộ Tài chính đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, như sau: <i>“Tỉnh Đắc Lắc được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phân dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”</i>.</p>		

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
1.2	<p>Bộ Tư pháp nhất trí với nội dung của chính sách này. Cơ chế chính sách này về cơ bản “<i>bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước</i>” theo tinh thần của Kết luận 67-KL/TW. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo phù hợp với đặc thù của thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	Bộ Tư pháp	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Việc đề xuất nâng hạn mức dư nợ vay lên 40% số thu ngân sách tỉnh Đắk Lắk được hưởng theo phân cấp sẽ tạo điều kiện cho Tỉnh huy động trước nguồn lực với quy mô dư nợ vay được tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Để bảo đảm chặt chẽ, kiểm soát an toàn nợ công và giới hạn bội chi ngân sách nhà nước, Dự thảo Nghị quyết cũng đã quy định: “Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đánh giá tác động cụ thể của chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động kèm theo, bảo đảm khả năng hấp thụ vốn, trả nợ vay phù hợp với đặc thù của địa phương và tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW.</p>
2	Chính sách 2: Về tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước		
2.1	<p>Để thực hiện một số nhiệm vụ mang tính chất vùng Tây Nguyên (du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...) như Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Bộ Tài</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh sửa lại Khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết như sau: “<i>Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên</i></p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>chính nhất trí với đề xuất của tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số (áp dụng với dân số thành phố Buôn Ma Thuột) theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022.</p> <p>Tuy nhiên, đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột”</i>.</p>		<p><i>tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột”</i>.</p>
2.2	<p>Bộ Tư pháp nhất trí với nội dung của chính sách này. Cơ chế chính sách này về cơ bản <i>“bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả</i></p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Các tỉnh, thành phố, đô thị trung tâm phát triển vùng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế đều được hưởng mức</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>nước” theo tinh thần của Kết luận 67-KL/TW. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo phù hợp với đặc thù của thành phố Buôn Ma Thuột.</p>		<p>phân bổ tăng thêm đối với chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo định mức dân số. Thành phố Buôn Ma Thuột cũng đã được Bộ Chính trị ban hành các Kết luận riêng số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 và số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, cho đến nay, tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng chưa được hưởng tiêu chí ưu tiên này trong giai đoạn 2010 - 2022.</p> <p>Để bảo đảm nội hàm chính sách được xây dựng phù hợp với đặc thù của thành phố Buôn Ma Thuột, Dự thảo Nghị quyết quy định: “Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên để chi cho các nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột”.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đánh giá tác động cụ thể của chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động kèm theo.</p>
3	Chính sách 3: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột		
3.1	<p>Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm,</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với Bộ Tài chính về việc cần đảm bảo tính trung lập của thuế; tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao... bảo vệ môi trường; thu nhập của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao... Áp dụng thuế suất 10% đối với: thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế</p>		<p>Đầu tư cho rằng trong một số trường hợp, bên cạnh việc phát huy vai trò tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, cũng cần phải phát huy vai trò của thuế là công cụ điều tiết vĩ mô, góp phần điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô, dẫn dắt và khuyến khích phát triển sản xuất, mở rộng lưu thông đối với tất cả các thành phần kinh tế theo định hướng phát triển của nhà nước, bảo đảm ổn định các cân đối lớn, hài hòa giữa các vùng miền...; nhất là khi tác động trực tiếp của việc điều chỉnh chính sách thuế đối với thu ngân sách nhà nước là không đáng kể và có thể mang lại những tác động lan tỏa, khuyến khích hoạt động kinh tế thì nên cân nhắc, xem xét các chính sách ưu đãi về thuế ở một chừng mực nhất định.</p> <p>Theo báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, mức thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạt 69,973 tỷ đồng, trong đó với 04 nhóm ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên theo Kết luận 67-KL/TW là 12,78 tỷ đồng (công nghiệp chế biến: 1,04 tỷ đồng; du lịch: 0,072 tỷ đồng; y tế: 10,5 tỷ đồng; khoa học công nghệ: 0,314 tỷ đồng; giáo dục đào tạo: 0,854 tỷ đồng), chỉ chiếm 0,64% tổng thu ngân sách của Thành phố theo phân cấp. Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cân đối thu chi ngân sách của Thành phố nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Ngoài ra, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế địa phương được hưởng 100% nên cũng không tác động đến nguồn thu của ngân sách Trung ương.</p> <p>Trong bối cảnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, phát</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>phải nộp trong 9 năm tiếp theo.</p> <p>Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/1/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua cũng đã đề ra một số định hướng về hoàn thiện chính sách thuế theo hướng hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.</p> <p>Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện đúng quy định của pháp luật thuế, đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất quán và điều hành quản lý ngân sách nhà nước trên</p>		<p>triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm của thành phố Buôn Ma Thuột còn gặp nhiều khó khăn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng để khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế nhất là sản phẩm cây công nghiệp dài ngày như cà phê, tiêu, điều, cây ăn quả... của Đắk Lắk và của cả vùng Tây Nguyên thì việc áp dụng chính sách ưu đãi vượt trội là cần thiết, nhất là ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên.</p> <p>Do đó, đối với đề xuất chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột để tạo động lực mới cho Thành phố thu hút các dự án đầu tư trong thời gian tới⁴, nhất là trong bối cảnh Chính phủ sẽ tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống giao thông kết nối nội vùng và liên vùng như các tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Nam Vân Phong, cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2... sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa thúc đẩy liên kết vùng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột với vai trò là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với tỉnh Đắk Lắk rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của chính sách thí điểm này, tác động của việc miễn, giảm thuế đến cân đối chung ngân sách Nhà</p>

⁴ Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi, chế biến thực phẩm công nghệ cao và logistics Xuân Thiện Đắk Lắk; Trung tâm chia chọn, phân phối khu vực Tây Nguyên; Phân hiệu Trường Cao đẳng Công Thương Việt Nam tại tỉnh Đắk Lắk; Thành phố giáo dục quốc tế Đắk Lắk; Trường TH, THCS và THPT Việt Anh Buôn Ma Thuột.

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	phạm vi cả nước và đề nghị bỏ Điều 4 dự thảo Nghị quyết và khoản 3 Mục VI dự thảo Tờ trình Chính phủ.		nước, các điều kiện để bảo đảm tính khi của chính sách thí điểm và rà soát tính tương đồng của chính sách này đối với một số các địa phương, thành phố khác trong cả nước trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.
3.2	Chính sách này đã được thí điểm áp dụng tại thành phố Cần Thơ (Nghị quyết 45/2022/QH15, ngày 11/01/2022 của Quốc hội). Tuy nhiên thành phố Cần Thơ chỉ đang thí điểm áp dụng đối với 02 dự án, còn thành phố Buon Ma Thuột lại đề xuất áp dụng trong phạm vi toàn bộ thành phố Buon Ma Thuột là mở rộng và có thể phức tạp hơn. Đề nghị có đánh giá tác động chi tiết về nội dung này, nhất là tác động đối với ngân sách nhà nước, môi trường bình đẳng kinh doanh và cần lưu ý đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại thành phố Buon Ma Thuột và có nhiều chi nhánh tại nhiều tỉnh, thành phố khác thì phương án tính thuế thu nhập doanh nghiệp xử lý như thế nào?	Bộ Tư pháp	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Theo Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ thì việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng cho nhiều dự án gồm: (1) Dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ; và (2) các dự án đầu tư tại Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ (theo Đề án cơ chế, chính sách đặc thù của Cần Thơ thì dự kiến sẽ có khoảng 150 dự án thu hút vào Trung tâm được áp dụng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp). Ngoài ra, các dự án thu hút đầu tư vào Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ còn được hưởng thêm chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất. Như vậy, đề xuất chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho một số dự án đầu tư vào địa bàn thành phố Buon Ma Thuột là tương quan, tương đồng với cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho thành phố Cần Thơ tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.</p> <p>Đối với tác động về ngân sách nhà nước: Mức thuế thu nhập</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột là 69,9 tỷ đồng, trong đó với 04 nhóm ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên theo Kết luận 67-KL/TW chỉ khoảng 12,8 tỷ đồng (công nghiệp chế biến: 1,04 tỷ đồng; du lịch: 0,072 tỷ đồng; y tế: 10,5 tỷ đồng; khoa học công nghệ: 0,314 tỷ đồng; giáo dục đào tạo: 0,854 tỷ đồng), chỉ chiếm 0,64% tổng thu ngân sách của Thành phố theo phân cấp. Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cân đối thu chi ngân sách của Thành phố nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Ngoài ra, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế địa phương được hưởng 100% nên cũng không tác động đến nguồn thu của ngân sách Trung ương. Mặt khác, nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp từ các dự án, doanh nghiệp hoạt động trước khi có cơ chế này đã ổn định, không bị tác động khi chính sách được ban hành.</p> <p>Đối với tác động về môi trường kinh doanh: Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hướng tới các dự án có nhiều tiềm năng, lợi thế, dư địa, cần thiết thu hút đầu tư theo định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Theo báo cáo của tỉnh Đắk Lắk thì với đề xuất chính sách này, dự kiến có thể thu hút khoảng 100 dự án trên các lĩnh vực: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>ngành khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại thành phố Buôn Ma Thuột. Đây là dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực mới, chưa được đầu tư, cần khuyến khích thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nên sẽ không tạo sự mất bình đẳng trong môi trường kinh doanh của địa phương.</p> <p>Bên cạnh đó, chính sách ưu đãi được áp dụng cho dự án đầu tư, không phải cho doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được bóc tách, tính toán cho từng dự án cụ thể theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó sẽ không phát sinh vướng mắc khi xây dựng phương án tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại thành phố Buôn Ma Thuột và có nhiều chi nhánh tại nhiều tỉnh, thành phố khác.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát và có đánh giá tác động cụ thể của chính sách tại dự thảo Tờ trình, Đề án và Báo cáo đánh giá tác động kèm theo. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thành phố Buôn Ma Thuột nhằm khuyến khích, thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm, tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.</p>
4	Chính sách 4: Phân cấp thẩm quyền thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch		

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
4.1	Bộ Tư pháp nhất trí với nội dung của chính sách này. Cơ chế chính sách này về cơ bản “ <i>bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước</i> ” theo tinh thần của Kết luận 67-KL/TW.	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp thống nhất với Dự thảo Nghị quyết.
4.2	Nhất trí với đề nghị và nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc Hội. Tại Điều 5, đề nghị điều chỉnh sửa lại tiêu đề “Quản lý quy hoạch” thành “Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch” đảm bảo thống nhất với nội dung tại Điều 1	Bộ Ngoại giao	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và nhất trí rằng tiêu đề “Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch” có cụ thể hơn tiêu đề “Quản lý quy hoạch”, tuy nhiên trong phạm vi Dự thảo Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng nội hàm của hai cách viết này là như nhau và đều đảm bảo thống nhất với nội dung tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh. Bên cạnh đó, tên điều “Quản lý quy hoạch” tại Dự thảo cũng thống nhất với cách đặt tên điều cho nội dung quy định tương tự tại các Nghị quyết của Quốc hội về chính sách đặc thù cho các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa (các Nghị quyết số 35/2021/QH15; số 45/2022/QH15; số 36/2021/QH15; số 37/2021/QH15).</p> <p>Do đó, đối với nội dung này, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như Dự thảo để bảo đảm thống nhất về hình thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật với các Nghị quyết của Quốc hội đã ban hành trước đó.</p>
4.3	Về đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định phân cấp cho UBND tỉnh	Bộ Nội vụ	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, bảo đảm quy định việc phân cấp tuân thủ các điều kiện và

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ chung đô thị thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019). Tuy nhiên việc phân cấp cần phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p>		<p>trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tại Dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể: <i>“Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”</i>.</p>
4.4	<p>Cơ bản thống nhất nội dung Tờ trình và Đề cương dự thảo Nghị quyết của Quốc hội trong đó có đề xuất phân cấp cho UBND tỉnh Đắk Lắk thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột, tuy nhiên:</p> <p>(1) Cần bổ sung nghiên cứu đánh giá thực tiễn công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch (trình tự, thời gian thực hiện...), nêu rõ những tồn tại, hạn chế và lợi ích mang lại khi được phân cấp</p>	Bộ Xây dựng	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>(1) Theo báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 13/02/2014; công tác tổ chức lập, rà soát điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; quy hoạch phân khu và triển khai dự án từ sau khi quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột được duyệt đạt được một số kết quả như sau: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 631/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh giai đoạn 2014 - 2021 (gồm 15 đồ án với tổng diện tích 2.631,4 ha); Quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền phê</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>(lượng hóa thời gian được rút ngắn, trình tự được giảm...) để làm rõ về sự cần thiết và đề xuất giải pháp chính sách phù hợp; đồng thời nghiên cứu dự kiến các cơ quan liên quan tham gia trong quá trình tổ chức lập hồ sơ, thẩm định, lấy ý kiến trước khi phê duyệt.</p> <p>(2) Bổ sung báo cáo đánh giá tác động, sự phù hợp của chính sách về trình tự thực hiện sau khi phân cấp, đảm bảo mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm và khả năng thực hiện các cơ quan liên quan (cơ quan tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ, cơ quan thẩm định, lấy ý kiến).</p> <p>(3) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội tại Điều 5 cần thể hiện rõ về chủ thể phân cấp.</p>		<p>duyet của UBND thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2014 - 2020 với trên 64 đồ án quy hoạch tương đương tổng diện tích khoảng 1.520 ha.</p> <p>Trong giai đoạn 2015 - 2020, số trường hợp được UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ là không lớn (01 trường hợp). Tuy nhiên, theo định hướng phát triển đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW và qua rà soát, hiện nay có nhiều nội dung quy hoạch cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể như: (i) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông (điều chỉnh cục bộ đường cao tốc Ngọc Hồi - Chơn Thành cho phù hợp với hướng tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk); (ii) Điều chỉnh cục bộ các tuyến đường vành đai (tuyến đường vành đai phía Đông đoạn qua Khu tưởng niệm Mậu Thân và đoạn qua khu vực dự kiến quy hoạch thành phố giáo dục thuộc phường Tân Hòa; tuyến đường Vành đai phía Tây 2 đoạn qua khu tái định cư Nhà máy xử lý nước thải); (iii) Các khu vực quy hoạch công trình đầu mối giao thông (bến xe tải phía Đông trên Quốc lộ 27; bến xe khách phía Tây trên tuyến đường vành đai); (iv) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất (các khu vực dọc hai bên đường cao tốc Ngọc Hồi - Chơn Thành đã có sự thay đổi hướng tuyến cần phải điều chỉnh cục bộ cho phù hợp với đường tránh Hồ Chí Minh; điều chỉnh khu vực dọc hai bên tuyến đường tránh Hồ Chí Minh đoạn qua xã Hòa Khánh; khu đô thị sân bay rộng 82 ha một phần trùng với rừng cảnh quan dọc hai bên Quốc lộ 27 rộng 66,12 ha; khu vực cụm công nghiệp Tân An 1, 2...).</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và xây dựng, Dự thảo Nghị quyết đề xuất cơ chế phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch nhằm mục tiêu: (i) Thực hiện định hướng phát triển đô thị Buôn Ma Thuột tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ; (ii) Phục vụ một số chương trình, dự án quan trọng của Trung ương, tỉnh và thành phố; (iii) Kịp thời điều chỉnh lại mô hình phát triển đô thị, phân bổ lại quy hoạch dân cư; thúc đẩy phát triển đô thị với sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế phù hợp với chính sách huy động các nguồn lực phát triển.</p> <p>Để bảo đảm chặt chẽ, tránh lạm dụng chính sách, Dự thảo Nghị quyết chỉ đề xuất cho phép việc phân cấp thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch từ Thủ tướng Chính phủ cho UBND tỉnh Đắk Lắk nhưng vẫn tuân thủ một số quy trình, điều kiện, yêu cầu cơ bản theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>(2) Về đánh giá tác động: Đề xuất chính sách này phù hợp với chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước (Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 16/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước); tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương; giúp rút ngắn thời gian, đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy thủ tục nhanh hơn cho một địa phương đang có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển, một thành phố có tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ của</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>khu vực Tây Nguyên.</p> <p>Về trình tự thực hiện sau khi phân cấp, đảm bảo mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm và khả năng thực hiện của các cơ quan liên quan: Khi được Quốc hội cho phép áp dụng chính sách này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ quản lý ngành, UBND tỉnh Đắk Lắk và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột như yêu cầu tại Dự thảo Nghị quyết, trong đó xác định rõ trình tự, thủ tục: (i) Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; (ii) Tổ chức lấy ý kiến; (iii) Tổ chức thẩm định; (iv) Quyết định phê duyệt điều chỉnh trên cơ sở có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành; (v) Cập nhật, công bố; (vi) Báo cáo kết quả thực hiện cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, HĐND tỉnh.</p> <p>(3) Về chủ thể phân cấp thì Dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ tại Điều 5 như sau: “..... Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch”.</p> <p>Do đó, đối với nội dung này, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đánh giá tác động cụ thể của chính sách tại Tờ trình, Đề án và Báo cáo đánh giá tác động kèm theo.</p>
5	Chính sách 5: Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt		

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
5.1	<p>Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành chỉ giảm thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. Không có quy định ưu đãi giảm thuế đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.</p> <p>Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/1/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua cũng đã đề ra một số định hướng về hoàn thiện chính sách thuế theo hướng hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách</p>	Bộ Tài chính	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Tương tự nội dung đã giải trình tại mục 3.1, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng trong trường hợp việc miễn, giảm thuế không tác động trực tiếp và đáng kể đến thu ngân sách nhà nước thì có thể cân nhắc, xem xét thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù về thuế thu nhập cá nhân để phát huy vai trò điều tiết của công cụ thuế trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>Theo báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, với quy mô hơn 1.000 chuyên gia, nhà khoa học hiện nay đang làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột thì tổng số thuế thu nhập cá nhân năm 2021 chỉ khoảng 4,2 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu thu ngân sách của Thành phố, đồng thời đây là nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% nên việc thực hiện chính sách này sẽ không tác động đến cơ cấu thu ngân sách Trung ương.</p> <p>Tác động giảm thu ngân sách không đáng kể trong khi có ý nghĩa tích cực trong việc khuyến khích, động viên, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc trong các lĩnh vực cần thu hút tại thành phố Buôn Ma Thuột, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết và kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép thành phố Buôn Ma Thuột được áp dụng thí điểm chính sách này.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với tỉnh Đắk Lắk rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của chính sách thí điểm này, tác động</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.</p> <p>Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện đúng quy định của pháp luật thuế, đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất quán và điều hành quản lý ngân sách nhà nước trên phạm vi các nước và đề nghị bỏ Điều 6 dự thảo Nghị quyết và khoản 5 Mục VI dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>		<p>của việc miễn, giảm thuế đến cân đối chung ngân sách Nhà nước, các điều kiện để bảo đảm tính khi của chính sách thí điểm và rà soát tính tương đồng của chính sách này đối với một số các địa phương, thành phố khác trong cả nước trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.</p>
5.2	<p>Đề nghị xác định rõ đối tượng, điều kiện hưởng chính sách ưu đãi, bảo đảm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước.</p>	Bộ Nội vụ	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với các đối tượng là tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia, nhà khoa học, nhân sự trình độ cao làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>Để xác định rõ các tiêu chí lựa chọn và các ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách này, Dự thảo Nghị quyết đã quy định: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột</i>”.</p> <p>Như vậy, khi được Quốc hội cho phép áp dụng, HĐND tỉnh Đắk Lắk sẽ có trách nhiệm ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt để tổ chức triển khai thực hiện chính sách này.
5.3	<p>Về ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt, trang 20 dự thảo Tờ trình dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với đối tượng là tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tại thành phố Buôn Ma Thuột. Bộ Tư pháp cho rằng, với mục tiêu ưu đãi cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có khả năng đặc biệt nhưng chỉ dự kiến áp dụng cho 03 đối tượng là tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư là chưa bao hàm hết đối tượng hưởng ưu đãi. Đồng thời, với mức miễn thuế rất nhỏ (khoảng 4,2 tỷ đồng theo thông tin tại trang 20 dự thảo Tờ trình), có thực sự đảm bảo kêu gọi được các nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt hay không? Để kêu gọi được các nhà chuyên gia, các nhà khoa học, tài năng đặc biệt, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm các chính sách khác như về nhà ở, phương tiện đi lại mà thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện thí</p>	Bộ Tư pháp	<p>Về nội dung này Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị hành chính cấp huyện, nguồn nhân lực chất lượng cao với trình độ chuyên môn sâu (học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sỹ) rất hạn chế. Việc xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột từng bước trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên một số lĩnh vực: y tế, du lịch, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo định hướng tại Kết luận 67-KL/TW đòi hỏi phải thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, nếu không sẽ gặp rất nhiều khó khăn, khó có thể đạt được mục tiêu theo định hướng của Bộ Chính trị.</p> <p>Cơ chế miễn thuế thu nhập cá nhân tuy không nhiều (một năm khoảng 4,2 tỷ đồng) nhưng trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế như hiện nay cũng sẽ đóng vai trò là động lực thu hút để các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt thấy được sự ưu đãi, tin tưởng, trọng dụng người tài của chính quyền địa phương, qua đó thấu hiểu, chia sẻ để đóng góp công sức cho sự phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung.</p> <p>Mặt khác, Dự thảo Nghị quyết đã quy định: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma</i></p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	điểm.		<p><i>Thuật</i>". Do đó, khi được Quốc hội cho phép áp dụng, HĐND tỉnh Đắk Lắk sẽ ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột, trong đó sẽ quy định cụ thể về đối tượng áp dụng (không chỉ tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư mà còn bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhân sự trình độ cao, tài năng đặc biệt...); về mức thu nhập, chính sách đãi ngộ, gồm: (i) Trợ cấp ban đầu; (ii) Tiền lương hàng tháng; (iii) Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; (iv) Chính sách nhà ở, phương tiện đi lại... như một số thành phố đang áp dụng.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung, hoàn thiện lại nội dung này tại Tờ trình và các tài liệu kèm theo.</p>

PHẦN III
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	<p>Về nguyên tắc 5 chính sách nêu trên đều là chính sách đặc thù, thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội... Vì vậy, để tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột có nguồn lực nhằm thực hiện được các nhiệm vụ về kinh tế xã hội được giao tại Kết luận số 67-KL/TW, việc trình Quốc hội xem xét cho phép thành phố Buôn Ma Thuột được áp dụng thí điểm các chính sách nêu trên là phù hợp về mặt thẩm quyền. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, nhất là tác động về ngân sách nhà nước và tác động về an sinh xã hội; các chính sách cần được làm rõ hơn trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết) để bảo đảm tính khả thi; đồng thời phải “bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước” theo tinh thần của Kết luận số 67-KL/TW.</p> <p>Theo Kết luận số 67-KL/TW và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính</p>	Bộ Tư pháp	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội theo quy định tại Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo hướng dẫn tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk và các Bộ, ngành liên quan, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện, đánh giá tác động chính sách cụ thể hơn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.</p> <p>Nhất trí với ý kiến của Bộ Tư pháp về việc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đặc thù là thành phố Buôn Ma Thuột, không phải tỉnh Đắk Lắk, do đó cơ quan soạn thảo đã dự thảo Nghị quyết theo hướng cơ chế, chính sách đặc thù quy định cho tỉnh Đắk Lắk nhưng sẽ được áp dụng, đầu tư trực tiếp cho thành phố Buôn Ma Thuột theo đúng định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể thêm như sau: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thì Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước cho đơn vị</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
	<p>phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đặc thù là thành phố Buôn Ma Thuột, không phải tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ nội dung này, nhất là một số quy định, chính sách còn chưa rõ ràng về đối tượng (Điều 3 dự thảo Nghị quyết).</p> <p>Theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 37), trên cơ sở hoàn thiện các chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện đúng và đầy đủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, trong đó cần tập trung hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động của chính sách.</p>		<p><i>hành chính cấp tỉnh (Điều 19, Luật NSNN), không giao cho đơn vị hành chính cấp huyện.</i> Đồng thời, khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước đã phân cấp <i>cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi</i> giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Do đó, việc xây dựng các chính sách đặc thù về hỗ trợ tài chính - ngân sách và đầu tư <i>không thể thực hiện từ Trung ương trực tiếp đến cấp huyện</i>, mà chỉ có thể thực hiện từ Trung ương đến cấp tỉnh như các cơ chế đặc thù của các địa phương đã được Quốc hội ban hành trước đây. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng áp dụng cho tỉnh Đắk Lắk, tương quan, tương đồng với các địa phương khác đã được Quốc hội ban hành nghị quyết riêng cho phép thí điểm chính sách đặc thù; nhưng nội hàm, phạm vi áp dụng các chính sách này sẽ chỉ thực hiện đối với thành phố Buôn Ma Thuột và trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.</p>
2	<p>Đề nghị nghiên cứu, rà soát để bổ sung các chính sách khác do chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy định chưa cụ thể.</p>	Bộ Nội vụ	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk trong việc triển khai thực hiện các chính sách đề xuất tại Dự thảo Nghị quyết khi được Quốc hội cho phép thí điểm áp dụng; quá trình</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
			sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách khác chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy định chưa cụ thể để kiến nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
3	<p>Về Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (mục 4, trang 11), đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung về chiều dài đường biên giới giữa hai tỉnh Đắk Lắk – Mondulkiri (Campuchia) thành 71,972km.</p> <p>Trong bối cảnh nhiều tỉnh/thành phố đang kiến nghị hoặc đã được cho phép áp dụng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý, đề nghị quý Bộ chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan có liên quan có hình thức theo dõi, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đánh giá điểm tích cực và các mặt còn hạn chế để từ đó kiến nghị, đề xuất áp dụng trên diện rộng các chính sách đạt hiệu quả cao, đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Bộ Ngoại giao	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk bổ sung, chỉnh sửa lại số liệu tại Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>Trong thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp chặt chẽ với các địa phương và cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện và sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù cho một số tỉnh, thành phố để tổng hợp, báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Quốc hội xem xét, điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan, cho phép áp dụng trên diện rộng đối với những chính sách đạt hiệu quả cao, được thực tiễn thí điểm chứng minh là khả thi, phù hợp.</p>
4	Nghiên cứu bổ sung dự thảo đề cương văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của	Bộ Xây dựng	Về nội dung này, tại Điều 5 Dự thảo Nghị quyết đã quy định: “ <i>Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức</i>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Quốc hội đối với lĩnh vực quy hoạch		<p><i>năng, quy hoạch đô thị Thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”. Đồng thời, tại Khoản 1 Điều 7 Dự thảo Nghị quyết quy định: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này”.</i></p> <p>Do đó, sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép áp dụng thí điểm chính sách phân cấp về quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Bộ Xây dựng (Bộ quản lý ngành), UBND tỉnh Đắk Lắk, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của TP Buôn Ma Thuột (tương tự như Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg ngày 08/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung TP. Đà Nẵng, để triển khai thực hiện chính sách đặc thù về phân cấp quản lý trong lĩnh vực quy hoạch tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP Đà Nẵng).</p>

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1361*/BNG-THKT

V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Hà Nội, ngày *12* tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
Số: <i>14557</i>	
Ngày: <i>11.4.2022</i>	
Quyển:	
Chức vụ và họ tên:	

Phúc công văn số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31/3/2022 của Quý Bộ về việc đóng góp ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (sau đây xin gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Việc nghiên cứu và có những cơ chế, chính sách đặc thù để tỉnh Đắk Lắk khai thác hiệu quả các tiềm năng và thế mạnh của thành phố Buôn Ma Thuột, nhằm đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ mà Bộ Chính trị đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là cần thiết. Vì vậy, Bộ Ngoại giao về cơ bản nhất trí với đề nghị và nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.

2. Một số góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội

- Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Nghị quyết này quy định ... về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; ưu đãi thu hút đầu tư thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, và tài năng đặc biệt”.

- Tại Điều 5, đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề “Quản lý quy hoạch” thành “Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch” đảm bảo thống nhất với nội dung tại Điều 1.

3. Về Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (mục 4, trang 11), đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung về chiều dài đường biên giới giữa hai tỉnh Đắk Lắk – Mondulkiri (Campuchia) thành **71,972 km**.

4. Trong bối cảnh nhiều tỉnh/thành phố đang kiến nghị hoặc đã được cho phép áp dụng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý, đề nghị Quý Bộ chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan có hình thức theo dõi, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đánh giá điểm tích cực và các mặt còn hạn chế để từ đó có

kiến nghị, đề xuất áp dụng trên diện rộng các chính sách đạt hiệu quả cao, đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Ngoại giao xin gửi ý kiến trên đề Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./A

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: LPQT, UBBG
- Lưu: HC, THKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Minh Vũ

14/4 Văn H. Đình

DP

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1392/BNV-CQĐP

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

V/v ý kiến về hồ sơ thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
STT	Số: ... 1392/4 ...
Ngày	Ngày: 07/4/2022
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời Văn bản số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31/3/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh Đắk Lắk, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Thống nhất sự cần thiết trình Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thuộc tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát để bổ sung các chính sách khác do chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy định chưa cụ thể.

2. Về nội dung đề xuất thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

a) Về đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định phân cấp cho UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Tuy nhiên, việc phân cấp cần phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Về đề xuất ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định rõ đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi, bảo đảm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. / *PH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Duy Thăng (để b/c);
- Lưu: VT, CQĐP (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Thăng

Nguyễn Duy Thăng

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3544**/BTC-NSNN
V/v dự thảo hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị quyết của Quốc hội thí
điểm một số cơ chế, chính sách
đặc thù phát triển thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Hà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 15435
	Ngày: 04.04.2022
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Trả lời Văn bản số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31/3/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề nghị tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 342/BKHĐT-KTĐPLT ngày 27/12/2021, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1147/BTC-NSNN ngày 08/02/2022 tham gia ý kiến xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Trên cơ sở tài liệu lấy ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (kèm theo Văn bản số 2075/BKHĐT-KTĐPLT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Bộ Tài chính có ý kiến về các nội dung tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội có liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân sách như sau:

a) Chính sách 1: Về mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015¹, tỉnh Đắk Lắk có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk không quá 20% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Với quy định này, năm 2022 mức dư nợ vay tối đa của Tỉnh là 1.164,1 tỷ đồng (dư nợ vay của Tỉnh đến ngày 31/12/2021 là 108 tỷ đồng², mới bằng 9,3% mức dư nợ vay cho phép).

¹ Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:... Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

² Theo báo cáo của tỉnh tại Văn bản số 2221/UBND-KT ngày 23/3/2022.

Trường hợp mức dư nợ vay lên 40%, tính theo dự toán năm 2022, dư nợ vay tối đa của Tỉnh khoảng 2.328,2 tỷ đồng, tăng 1.164,1 tỷ đồng so với quy định hiện hành. Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho Tỉnh có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, nhưng cũng làm tăng áp lực cân đối nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ. Mặt khác, việc tăng mức dư nợ vay của Tỉnh được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Tỉnh hằng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước³. Vì vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Tỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng mức dư nợ vay (tương tự như đang áp dụng cho tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế) của Tỉnh lên 40%, nhưng chỉ để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thành phố Buôn Ma Thuột, nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành trung tâm vùng Tây Nguyên như theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, như sau: *“Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”*.

b) Chính sách 2: Về định mức phân bổ chi thường xuyên

Để thực hiện một số nhiệm vụ mang tính chất vùng Tây Nguyên (du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...) như Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Bộ Tài chính nhất trí với đề xuất của tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số (áp dụng với dân số thành phố Buôn Ma Thuột) theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022.

³ Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội: *“Quyết định bội chi ngân sách nhà nước bao gồm bội chi ngân sách trung ương và bội chi ngân sách địa phương, chi tiết từng địa phương; nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước. Tổng mức vay của ngân sách nhà nước, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước”*.

Tuy nhiên, đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: *“Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột”*.

c) Chính sách 4 và chính sách 5: Về ưu đãi về thuế

Theo dự thảo Điều 4 Nghị quyết: *“Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo... được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo”*; Điều 6 Nghị quyết: *“Chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt: Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột”*.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao... bảo vệ môi trường; thu nhập của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao... Áp dụng thuế suất 10% đối với: thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành chỉ giảm thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh

hiếm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp. Không có quy định ưu đãi giảm thuế đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/1/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua cũng đã đề ra một số định hướng về hoàn thiện chính sách thuế theo hướng hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện đúng quy định của pháp luật thuế, đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất quán và điều hành quản lý ngân sách nhà nước trên phạm vi các nước và đề nghị bỏ Điều 4, Điều 6 dự thảo Nghị quyết và khoản 3, khoản 5 Mục VI dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./*h*

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục Thuế;
- Cục QLN&TCĐN;
- Các Vụ: ĐT, CST;
- Lưu: VT, NSNN (5b). *2*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :1101 /BTP-PLDSKT

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm
một số cơ chế, chính sách đặc thù
phát triển thành phố Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 2075/BKHĐT-KTĐP/LT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT VÀ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thành phố Buôn Ma Thuột có vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, kết nối các trung tâm phát triển vùng Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Căm-pu-chia. Là đô thị loại I mang những đặc trưng cơ bản của một đô thị trung tâm đa chức năng, có sức lan tỏa về kinh tế và văn hóa, thành phố Buôn Ma Thuột có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và cả nước. Để tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột phát triển, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kết luận này đề ra các nhóm giải pháp, chính sách phân cấp mạnh hơn cho Thành phố và cho phép Thành phố thực hiện thí điểm một số cơ chế mới đối với những vấn đề mà thực tiễn Thành phố đặt ra; cụ thể, giao “Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk sớm xây dựng trình Quốc hội đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước”. Vì vậy, việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (và xây dựng dự thảo Nghị quyết) là cần thiết, nhằm thể chế hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW.

II. VỀ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết xác định 04 nhóm cơ chế, chính sách với **05 chính sách** cụ thể về phát triển thành phố (gồm: quản lý tài chính - ngân sách (mức dư nợ vay và định mức phân bổ chi thường xuyên); ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; quản lý quy hoạch; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt). Các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, trong đó có Kết luận số 67-KL/TW của Bộ chính trị, với nội dung: *“Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác Lào - Việt Nam - Cam Pu Chia. Tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch; phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”*.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk làm rõ: (i) từng chính sách cụ thể trong đề nghị xây dựng Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nội dung, yêu cầu nào trong Kết luận số 67-KL/TW; (ii) nội dung, yêu cầu nào trong Kết luận số 67-KL/TW chưa được cụ thể hóa trong các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết, từ đó có thể nghiên cứu bổ sung thêm các chính sách (nếu có) cho phù hợp với định hướng phát triển thành phố tại Kết luận số 67-KL/TW.

2. Đối với 05 chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết, Bộ Tư pháp nhận thấy, các chính sách nêu trên đều có nội dung khác so với pháp luật hiện hành (Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý nợ công; Luật Phí, lệ phí; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị;...). Trong đó có **03** chính sách đã được Quốc hội đồng ý cho phép áp dụng thí điểm tại một số địa phương (như: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nghệ An, Hải Phòng, Thanh Hóa) gồm: (1) nâng hạn mức dư nợ vay; (2) định mức phân bổ chi thường xuyên; (3) phân cấp quản lý quy hoạch.

Các chính sách này về cơ bản “*bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước*” theo tinh thần của Kết luận số 67-KL/TW. Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí với nội dung của các chính sách này; tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo phù hợp với đặc thù của thành phố Buôn Ma Thuột.

02 chính sách mới là: (1) ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt; (2) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Các chính sách này có nội dung khác so với Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk rà soát, đánh giá tác động để báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

a) Về ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt, trang 20 dự thảo Tờ trình dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với đối tượng là tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tại thành phố Buôn Ma Thuột. Bộ Tư pháp cho rằng, với mục tiêu ưu đãi cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có khả năng đặc biệt nhưng chỉ dự kiến áp dụng cho 03 đối tượng là tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư là chưa bao hàm hết đối tượng hưởng ưu đãi. Đồng thời, với mức miễn thuế rất nhỏ (khoảng 4,2 tỷ đồng - theo thông tin tại trang 20 dự thảo Tờ trình), có thực sự đảm bảo kêu gọi được các nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt hay không? Để kêu gọi được các nhà chuyên gia, các nhà khoa học, tài năng đặc biệt, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm các chính sách khác như về nhà ở, phương tiện đi lại mà thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện thí điểm.

b) Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, chính sách này đã được thí điểm áp dụng tại thành phố Cần Thơ (Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ). Tuy nhiên, thành phố Cần Thơ chỉ đang thí điểm áp dụng đối với 02 dự án, còn thành phố Buôn Ma Thuột lại đề xuất áp dụng trong phạm vi toàn bộ thành phố Buôn Ma Thuột là mở rộng và có thể phức tạp hơn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có đánh giá tác động chi tiết về nội dung này, nhất là tác động đối với ngân sách nhà nước, môi trường bình đẳng kinh doanh và cần lưu ý đối với các trường hợp doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại thành phố Buôn Ma Thuột và có nhiều chi nhánh tại nhiều tỉnh, thành phố khác thì phương án tính thuế thu nhập doanh nghiệp xử lý như thế nào?

2.1. Về nguyên tắc, 05 chính sách nêu trên đều là các chính sách đặc thù, thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội. Theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quốc hội có thẩm quyền quyết định: “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”. Vì vậy, để tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột có thêm nguồn lực nhằm thực hiện được các nhiệm vụ về kinh tế xã hội được giao tại Kết luận số 67-KL/TW, việc trình Quốc hội xem xét cho phép thành phố Buôn Ma Thuột được áp dụng thí điểm các chính sách nêu trên là phù hợp về mặt thẩm quyền. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nghiên cứu, đánh giá tác động một cách cụ thể, nhất là tác động về ngân sách nhà nước và tác động về an sinh xã hội; các chính sách cần được làm rõ hơn trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết (và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết) để bảo đảm tính khả thi; đồng thời phải “bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước” theo tinh thần của Kết luận số 67-KL/TW.

2.2. Theo Kết luận số 67-KL/TW và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đặc thù là thành phố Buôn Ma Thuột, không phải tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ nội dung này, nhất là một số quy định, chính sách còn chưa rõ ràng về đối tượng (Điều 3 dự thảo Nghị quyết).

2.3. Theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 37), trên cơ sở hoàn thiện các chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện đúng và đầy đủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, trong đó cần tập trung hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

III. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo tuân thủ đầy đủ các thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo quy định tại Mục 1 (Điều 35 đến Điều 42 đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết) Chương III Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

2. Trường hợp đề nghị xây dựng Nghị quyết được thông qua, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 52 đến Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH, Trangth).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Phan Chí Hiếu

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bộ Xây dựng
14-04-2022
09:41:14 +07:00

Số: **1245** /BXD-QHKT

Hà Nội, ngày **14** tháng **4** năm **2022**

V/v dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một
số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31/3/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 5610/VPCP-QHĐP ngày 14/8/2021 của Văn phòng Chính phủ, việc xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là cần thiết.

2. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột được lập cơ bản đầy đủ thành phần, nội dung theo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Về cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý quy hoạch:

- Đề án cần bổ sung nghiên cứu, đánh giá thực tiễn công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch (trình tự, thời gian thực hiện...), nêu rõ những tồn tại, hạn chế và lợi ích mang lại khi được phân cấp (lượng hóa thời gian được rút ngắn, trình tự được giảm...) để làm rõ về sự cần thiết và đề xuất giải pháp chính sách phù hợp; đồng thời nghiên cứu, dự kiến các cơ quan có liên quan tham gia trong quá trình tổ chức lập hồ sơ, thẩm định, lấy ý kiến trước khi phê duyệt.

- Bổ sung báo cáo đánh giá tác động, sự phù hợp của chính sách về trình tự thực hiện sau khi phân cấp, đảm bảo mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm và khả năng thực hiện các cơ quan liên quan (cơ quan tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ, cơ quan thẩm định, lấy ý kiến).

- Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội tại Điều 5 cần thể hiện rõ về chủ thể phân cấp (Quốc hội phân cấp trong Nghị quyết và Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột).

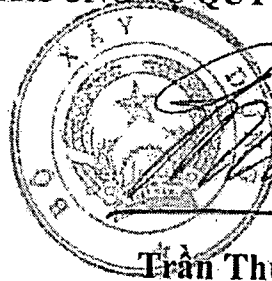
- Nghiên cứu bổ sung dự thảo đề cương văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội đối với lĩnh vực quy hoạch.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. / *sp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, Vụ QHKT (NTA).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC



Trần Thu Hằng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 567 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

V/v góp ý nội dung Đề án xây
dựng chính sách tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được văn bản số 342/BKHĐT-KTĐPLT ngày 27/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Bộ GTVT cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị.

2. Để hoàn thiện Đề án, đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nội dung:

a. Về cấu trúc Đề án: đề nghị rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, gồm: các chủ trương, định hướng của Đảng; các Luật và văn bản hướng dẫn thi hành; bổ sung quá trình nghiên cứu, xây dựng Đề án. Đồng thời, đề nghị sắp xếp, điều chỉnh, bổ sung theo trình tự như sau: mục lục, sự cần thiết, thực trạng, mục tiêu phát triển, đề xuất, kiến nghị thí điểm cơ chế, tổ chức thực hiện... để đảm bảo tính logic.

b. Về nội dung chi tiết

- Đề nghị bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế, dự báo một số thuận lợi, thách thức về phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

- Đề nghị bổ sung đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột, trong đó bao gồm cả cơ sở hạ tầng giao thông làm cơ sở xác định vị trí quan trọng của thành phố về chính trị, quốc phòng và an ninh của tỉnh nói riêng và vùng Tây Nguyên nói chung; là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội với các tỉnh trong vùng, với miền Đông Nam Bộ, duyên hải miền Trung và quan hệ quốc tế khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

- Nguồn lực điều kiện tự nhiên phát triển vùng: thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có vị trí trung tâm của vùng Tây Nguyên, có quỹ đất bazan lớn và khí hậu thuận lợi cho phát triển các cây công nghiệp quan trọng, nông nghiệp công nghệ cao và chăn nuôi gia súc, tài nguyên lớn về rừng, có tiềm năng lớn về phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và nhiều tiềm năng, điều kiện phát triển du lịch (tự nhiên và nhân văn); đồng thời có vị trí quan trọng về môi trường sinh thái. Với những điều kiện tự nhiên như vậy nhưng hiện chưa được quan tâm, tập trung đầu tư phù hợp. Do vậy, cần xác định các tiềm năng, lợi thế đặt trong bối cảnh phát triển mới của vùng nói riêng và cả nước nói

chung để lựa chọn đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù xác định các mô hình phát triển và lĩnh vực ngành chủ lực tập trung đầu tư và phát triển ở nhiều cấp độ, xác định ngành lĩnh vực mũi nhọn trên nguyên tắc hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, tạo nên thương hiệu và sự khác biệt.

- Về đề xuất cơ chế, chính sách liên quan vốn nhà nước tham gia dự án PPP để đầu tư đường cao tốc kết nối thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh trong khu vực:

+ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021, theo đó, các tuyến cao tốc kết nối thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh trong khu vực do trung ương quản lý bao gồm: (1) các đoạn Pleiku (Gia Lai) - Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) và đoạn Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) - Gia Nghĩa (Đắk Nông) có tổng chiều dài 245km thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây, tiến trình đầu tư trước năm 2030; (2) đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột thuộc tuyến đường bộ cao tốc khu vực miền Trung - Tây Nguyên có chiều dài 130km, tiến trình đầu tư trước năm 2030;

+ Về cơ chế, chính sách liên quan vốn nhà nước tham gia dự án PPP để đầu tư các dự án nêu trên: tại khoản 1, khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) quy định "*vốn nhà nước được sử dụng hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thuộc dự án PPP; thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công hình tạm; chi trả phần giảm doanh thu; và các chi phí khác. Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP không quá 50% tổng mức đầu tư của dự án*". Việc đề xuất xây dựng cơ chế đặc thù khác so với quy định là cần thiết để có cơ sở tháo gỡ vướng mắc để triển khai các dự án có liên quan. Tuy nhiên, việc cơ chế này cần có sự nghiên cứu chi tiết, đánh giá các tác động cụ thể trước khi đề xuất. Thực tế, Bộ GTVT đang triển khai lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, theo đó, để đảm bảo tính khả thi với quy mô phân kỳ đầu tư dự án và nhằm thu hút được nhà đầu tư tham gia theo tính toán cần vốn nhà nước tham gia hỗ trợ từ 80% - 85% tổng mức đầu tư dự án. Mức tham gia hỗ trợ này là rất lớn, làm giảm hiệu quả khi đầu tư theo phương thức PPP. Bên cạnh đó, việc triển khai đầu tư dự án theo phương thức PPP trong bối cảnh hiện nay còn phụ thuộc vào thị trường và yếu tố liên quan, đặc biệt là khả năng huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do vậy, đề nghị cần cân nhắc, xem xét kỹ trước khi đề xuất.

+ Cần nghiên cứu cơ chế chính sách phát triển lợi thế của địa phương về đất đai, thời tiết, khí hậu để phát triển nông nghiệp sạch, cây công nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông sản, du lịch sinh thái... tận dụng tối đa lợi thế mang lại sau khi hoàn thành tuyến cao tốc kết nối Buôn Ma Thuột với các tỉnh trong khu vực, đặc biệt là tuyến Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột.

- Cần nghiên cứu kỹ lưỡng khả năng phát triển công nghiệp phần mềm do phải đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng rất cao mới phù hợp.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, KHĐT HIEUPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG**



Law
Lê Anh Tuấn



Số: **1147** /BTC-NSNN
V/v xây dựng Đề án thí điểm một
số cơ chế, chính sách đặc thù xây
dựng và phát triển thành phố Buôn
Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn
đến năm 2045

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trả lời Văn bản số 342/BKHĐT-KTĐPLT ngày 27/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ Tài chính có ý kiến về những nội dung liên quan như sau:

I. Tham gia chung:

1. Theo hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (kèm theo Văn bản số 342/BKHĐT-KTĐPLT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư): Tỉnh xây dựng hai Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gồm: một Đề án trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; một Đề án trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk và các Bộ, ngành có liên quan "*Nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù*".

Vi vậy, đề nghị xây dựng một Đề án để báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, theo đúng Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ.

2. Thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị hành chính cấp huyện, khác với các cơ chế đặc thù hiện nay Quốc hội đã quyết định là theo cấp tỉnh (như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Cần Thơ); vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để nghiên cứu cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thẩm quyền như đối với cấp tỉnh (như trong quản lý đô thị, cấp phép đầu

tu,...); đồng thời, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung tiêu chí ưu tiên phân bổ vốn đầu tư cho tỉnh Đắk Lắk và cho thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị¹.

II. Một số nội dung tham gia cụ thể vào dự thảo 02 Đề án:

1. Đề án trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

(1) Cơ chế, chính sách 1- Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương lên 40% tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chi ngân sách cấp tỉnh mới được bội chi (ngân sách cấp huyện, cấp xã không được bội chi); đồng thời, Quốc hội quyết định tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc; quyết định bội chi ngân sách địa phương, chi tiết từng địa phương. Mức dư nợ vay tối đa của từng địa phương phụ thuộc vào thu ngân sách địa phương và chi thường xuyên của ngân sách địa phương; bội chi ngân sách địa phương được bù đắp từ nguồn vốn vay trong nước và từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại;

Đồng thời, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Quốc hội quyết định kế hoạch tài chính 5 năm, trong đó có định hướng về bội chi ngân sách. Giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, theo đó bội chi ngân sách địa phương bình quân 0,3% GDP; tổng mức vay của ngân sách địa phương khoảng 148 nghìn tỷ đồng, mức vay của từng địa phương trong phạm vi giới hạn nợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (theo dự toán ngân sách năm 2022 được Quốc hội quyết định, hạn mức vay của Tỉnh là 20% thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp). Việc quy định trên là đảm bảo khả năng trả nợ của các địa phương, không làm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước nói chung, vì vậy, đề nghị không đặt vấn đề nâng hạn mức dư nợ của địa phương để phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

(2) Cơ chế, chính sách 2- Vốn nhà nước tham gia dự án PPP để đầu tư đường cao tốc kết nối thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh trong khu vực:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), tỷ lệ vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thuộc dự án PPP và chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công trình tạm tối đa 50% tổng mức đầu tư cho các dự án PPP.

¹ Theo đó, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: "Trung ương và tỉnh Đắk Lắk ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không vào khu vực trung tâm đô thị..."

Ngày 15/11/2021, Chính phủ đã có Tờ trình số 520/TTr-CP trình Quốc hội về Nghị quyết của Quốc hội thi điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập và một số cơ chế, chính sách đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Theo đó, tại khoản 3 Mục V Tờ trình có đề xuất cơ chế đặc thù: *“Cho phép phân vốn Nhà nước tham gia thực hiện Dự án giải phóng mặt bằng tách riêng từ Dự án tổng thể và hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thuộc Dự án tổng thể vượt quá 50% tổng mức đầu tư dự án PPP, nhưng không quá 60% tổng mức đầu tư dự án PPP, qua đó tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án”*. Tuy nhiên, đề xuất của Chính phủ không được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua để đưa vào kỳ họp bất thường. Mặt khác, Luật PPP vừa mới ban hành cần phải có thời gian để đánh giá hiệu quả thực hiện.

Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân nhắc việc đề xuất nâng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP đối với các công trình đường cao tốc kết nối thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh trong khu vực lên không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

(3) Cơ chế, chính sách 3- Bổ sung tiêu chí làm cơ sở phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho thành phố Buôn Ma Thuột: Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét nghiên cứu đề xuất của Tỉnh theo hướng ưu tiên là tỉnh miền núi Tây Nguyên.

(4) Cơ chế, chính sách 4- Cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quyết định bổ sung các khoản phí, lệ phí và tăng mức phí, lệ phí:

- Tại khoản 2 Điều 4 và Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định 04 cơ quan có thẩm quyền (quyết định mức, quản lý sử dụng...), gồm: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Tại khoản 1 Điều 17 Luật Phí và lệ phí quy định thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội: *Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

Nội dung đề xuất về chính sách phí, lệ phí tại dự thảo Đề án là để tạo chủ động hơn cho tỉnh Đắk Lắk phát triển tăng nguồn thu ngân sách địa phương tương tự như cơ chế, chính sách đặc thù về phí, lệ phí của thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng đã được cấp có thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên, các địa phương này đều là những đô thị đặc biệt, thành phố trực thuộc trung ương, thu nhập bình quân đầu người cao hơn các địa phương khác.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trường hợp cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quyết định áp dụng trên địa bàn

tính: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí, lệ phí; (ii) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí, lệ phí; đề nghị tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo môi trường đầu tư, lắng ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành có liên quan để quyết định, do Đắk Lắk là tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên còn khó khăn.

(5) Cơ chế, chính sách 5- Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% mức chi của các nội dung chi tính theo định mức dân số:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước; đồng thời quy định, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương.

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các quy định pháp luật có liên quan; trên cơ sở đánh giá kết quả ước thực hiện thu nội địa năm 2021, Bộ Tài chính đã thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và xác định dự toán thu nội địa năm 2022 phù hợp với Chi thị của Thủ tướng Chính phủ, cùng với chi ngân sách địa phương được tính theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (chi đầu tư và chi thường xuyên) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, theo đó tỷ lệ nhận bổ sung cân đối so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm bội chi ngân sách địa phương) của tỉnh Đắk Lắk là 61,54%. Với tỷ lệ nhận bổ sung cân đối nêu trên thì dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 (chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước, không kể chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết; chi thường xuyên) của Tỉnh đã có mức tăng hơn so với dự toán năm 2021 khoảng 3,1% (403 tỷ đồng).

Ngày 13/11/2021, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 40/2021/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025); ngày 03/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2047/QĐ-TTg về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, theo đó tỷ lệ nhận bổ sung cân đối ngân sách của tỉnh Đắk Lắk là 61,54%. Đồng thời "*... số bổ sung cân đối của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương áp dụng riêng cho năm 2022. Căn cứ tình hình thực tế, năm 2023, Quốc hội sẽ quy định lại cho phù hợp*".

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị căn cứ ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định định mức phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột cho phù hợp với thực tế.

2. Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

(1) Cơ chế, chính sách 1- Chính phủ ưu tiên cho tỉnh vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông, xử lý rác, nước thải, y tế... trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đối với vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, tỉnh Đắk Lắk được áp dụng tỷ lệ vay lại với mức 10% và ngân sách trung ương bố trí 100% vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại chuyên thăm, làm việc với tỉnh Đắk Lắk (Văn bản số 4451/TB-TTKQH ngày 09/7/2021 của Tổng thư ký Quốc hội): “Về thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị... Về phía tỉnh, có thể nghiên cứu, tham khảo một số kết quả, kinh nghiệm của tỉnh Ninh Thuận trong việc triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2023...”, Bộ Tài chính cơ bản thống nhất với đề xuất của Tỉnh. Tuy nhiên, việc áp dụng tỷ lệ cho vay lại với mức 10% chỉ áp dụng đối với một số dự án đầu tư mới sử dụng vốn ODA quan trọng, cấp bách của tỉnh thuộc các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội hoặc các lĩnh vực khác không có khả năng thu hồi vốn trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (không áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh như đề xuất).

(2) Cơ chế, chính sách 2- Đề nghị cho Tỉnh được hưởng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2022), trong đó các khoản thu từ cổ phần hóa, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương nộp về ngân sách địa phương, không quy định việc hoàn trả ngân sách địa phương đối với các khoản thu từ cổ phần hóa đã nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực.

Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

(3) Cơ chế, chính sách 3- Chỉ áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột:

Việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án sử dụng đất phải thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ và thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ (là các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai năm 2013); trong đó quy định các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất và miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi đấu giá quyền sử dụng đất và không có chồng chéo, mâu thuẫn và vướng mắc với pháp luật về đấu thầu.

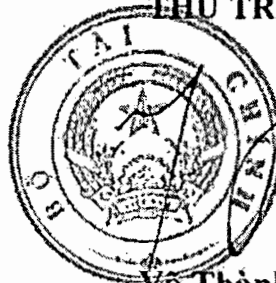
Từ tình hình trên cho thấy pháp luật quy định các hình thức xử lý đối với đất đai gồm: đấu thầu dự án sử dụng đất, đấu giá hoặc không đấu giá khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất và có quy định cụ thể tương ứng với mỗi hình thức nhằm đa dạng hóa trong xử lý, khai thác đối với đất đai, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, cũng như đảm bảo lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư. Vì vậy, đối với kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc chỉ áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo pháp luật về đấu thầu mà không áp dụng các hình thức khác (đấu giá hoặc không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất) theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là chưa phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: QLN&TCĐN; TCDN; QLCS;
- Các Vụ: ĐT, CST;
- Lưu: VT, NSNN (5b). 3

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 629 /BTNMT-KHTC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v góp ý kiến về nội dung Đề án đề xuất xây dựng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn 2021 - 2025.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 8617/BKHĐT-QLQH ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến về nội dung Đề án đề xuất xây dựng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Theo nội dung nêu tại dự thảo của Đề án thì việc xây dựng Đề án với mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam. Do vậy, hồ sơ cần làm rõ việc đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 67-KL/TW ngày 16 tháng 12 năm 2019 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi.

2. Thời gian thực hiện: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ về thời gian thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù trong dự thảo của Đề án vì theo mục 3.1 Phụ lục 1 của Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 67-KL/TW ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị thì thời gian thực hiện nghiên cứu xây dựng Đề án là 2021-2025.

3. Đối với việc đề xuất thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong dự thảo: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại, đảm bảo phù hợp với Kết luận số 67-KL/TW ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. Tại thời điểm hiện nay, kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 đã kết thúc nhưng quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030 chưa được phê duyệt. Do vậy, để có căn cứ pháp lý thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương sớm hoàn thành quy hoạch tỉnh Đắk

Lắc thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk 5 năm (2021-2025), quy hoạch sử dụng đất thành phố Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quy hoạch đảm bảo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và tuân thủ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phân bổ.

4. Đối với đề xuất cơ chế, chính sách phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

- Về sự cần thiết: Theo Báo cáo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Đắk Lắk được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 106/NQ-CP thì giai đoạn 2016-2020, diện tích đất trồng lúa được phép chuyển sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là 811 ha. Kết quả thực hiện cho thấy: Theo Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất 14,97 ha đất trồng lúa và đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng 14,97 ha đất trồng lúa nêu trên; Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng 592 ha đất trồng lúa và đã thực hiện được 133 ha; tổng diện tích đất trồng lúa đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là 147,97ha/606,97ha chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng, đạt 24,38% và đạt tỷ lệ rất thấp là 18,24% so với quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt. Do vậy, Đề án đề nghị phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột từ 10 ha đến 50 ha mà không phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để không mất thời gian và ảnh hưởng đến thu hút, kêu gọi đầu tư của tỉnh là chưa hợp lý và chưa đánh giá tác động so với yêu cầu đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Về nội dung phân cấp: Đề án chưa làm rõ cơ sở phân cấp đến dưới 50 ha đất trồng lúa và chưa đánh giá tính khả thi của việc thực hiện thủ tục phân cấp là Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như các Nghị quyết của Quốc hội đã cho phép thí điểm tại thành phố Hải Phòng, tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Nghệ An) so với thủ tục hiện hành trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

5. Bám sát các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, đặc biệt là nhiệm vụ “Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ có khả năng chống chịu với sạt lở đất khu vực miền núi phía bắc và Tây Nguyên”.

- Rà soát và lồng ghép các nội dung cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 26).

- Tham khảo Kịch bản biến đổi khí hậu phiên bản cập nhật năm 2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

- Bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc triển khai các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển thành phố Buôn Ma Thuột hiện đại, bền vững, phát thải ít các-bon.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC. (Th).

h *h*



Trần Quý Kiên

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **597** /BNN-KH

Hà Nội, ngày **21** tháng **01** năm **2022**

V/v tham gia ý kiến dự thảo Đề án thí điểm
một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 3.981 ...
	Ngày: 28.01.2022
Chuyển:	

Phúc đáp văn bản số 290/BKHĐT-KTĐPLT ngày **14/01/2022** của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến dự thảo Đề án thí điểm một số cơ chế,
chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Bộ Nông
nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT cơ bản nhất trí về sự cần thiết xây dựng Đề
án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma
Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để xây dựng và phát
triển thành phố theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị
và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ Ban hành Chương
trình hành động thực hiện Kết luận số 67-KL/TW.

2. Để hoàn thiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị nghiên cứu, bổ
sung một số nội dung sau:

Về bố cục Đề án: Đề nghị xây dựng theo bố cục như sau: (1) Sự cần thiết
xây dựng Đề án; (2) Căn cứ pháp lý; (3) Cơ sở thực tiễn; (4) Quan điểm, mục
tiêu của Đề án; (5) Phạm vi, đối tượng áp dụng; (6) Nội dung, nhiệm vụ của Đề
án; (7) Giải pháp thực hiện; (8) Tác động của cơ chế, chính sách được ban hành;
(9) Hiệu quả của Đề án; (10) Tổ chức thực hiện.

3. Đối với đề xuất ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù:

Đề án đề xuất 04 cơ chế, chính sách đặc thù không thuộc phạm vi chủ trì
quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nên Bộ không tham gia ý kiến.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH. (3)

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đào Quốc Luân

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ
THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT,
TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2022
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

NỘI DUNG

	Trang
I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN.....	3
1. Bối cảnh xây dựng cơ chế, chính sách.....	3
2. Mục tiêu xây dựng cơ chế, chính sách.....	4
II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH	6
1. Cơ chế, chính sách 1: Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương lên mức 40%.....	6
2. Cơ chế, chính sách 2: Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.....	10
3. Cơ chế, chính sách 3: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.....	14
4. Cơ chế, chính sách 4: Quản lý quy hoạch.....	19
5. Cơ chế, chính sách 5: Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.....	22
C. Ý KIẾN VÀ THAM VẤN.....	27
D. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	27

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng cơ chế, chính sách

Năm 1975, thành phố Buôn Ma Thuột được Trung ương chọn là điểm mở đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975 đã mở màn thắng lợi cho chiến dịch Tây Nguyên, tạo bước ngoặt lịch sử quan trọng, thúc đẩy nhanh tiến trình của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, với đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 08/02/2010, thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 288/QĐ-TTg; được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông thuận tiện, kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Campuchia; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch... Bên cạnh đó, thành phố Buôn Ma Thuột có dân số đông, có nhiều lợi thế và có khả năng thu hút đầu tư phát triển.

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2021 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ ra sau 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010 - 2020), Buôn Ma Thuột đã có những bước tiến đáng kể trong công tác xây dựng và phát triển đô thị, ngày càng định hình là đô thị lớn nhất Tây Nguyên, là trung tâm phát triển của vùng. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Phát triển kinh tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng, lợi thế; thiếu sự kết nối trong phát triển giữa các ngành theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Chưa thực sự đóng vai trò là đô thị trung tâm mang đặc sắc riêng của vùng Tây Nguyên, là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tích cực tới các tỉnh khác trong vùng; là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Lào - Việt Nam - Campuchia. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, hạ tầng giao thông, nhất là giao thông kết nối với các tỉnh chậm được nâng cấp; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố chưa đạt yêu cầu đề ra dẫn đến kinh tế tăng trưởng chậm, chuyển dịch cơ cấu không đều; xây dựng nông thôn mới chưa thật sự bền vững; Quản lý đô thị còn có mặt hạn chế; Công tác lập quy hoạch đô thị chưa đồng bộ,

một số đồ án quy hoạch chất lượng và tính khả thi còn thấp. Chưa khai thác địa hình tự nhiên sông suối, bến nước, rừng cảnh quan, kiến trúc để quản lý xây dựng đô thị có bản sắc riêng; Các dự án phát triển đô thị thực hiện chậm, chủ yếu đầu tư hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất, chưa chú trọng đến hoàn chỉnh đô thị, kiến trúc cảnh quan, bản sắc văn hóa Tây Nguyên; Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức; Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; Kinh tế - xã hội các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển còn chậm; số hộ nghèo và hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ còn cao; việc gắn kết giữa phát triển kinh tế xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh một số nơi chưa chặt chẽ ... Trong đó, một trong các nguyên nhân Bộ Chính trị nêu ra tại Kết luận số 67-KL/TW là chưa có những cơ chế, chính sách mới, đột phá giúp thành phố tạo sự bứt phá trong phát triển để trở thành đô thị trung tâm vùng.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, nhằm thể chế hóa các quan điểm, định hướng phát triển nêu trong Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị (gọi tắt là Kết luận 67), khắc phục những hạn chế, yếu kém và tạo cơ chế đột phá để huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững theo đúng định hướng, mục tiêu mà Bộ Chính trị đã đề ra.

2. Mục tiêu xây dựng cơ chế, chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị đã xác định phương hướng xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 *“Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm vùng, tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Campuchia. Tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch; phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.*

Huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị; tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực: Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Gắn kết chặt chẽ phát triển kinh

tế với phát triển văn hóa, xã hội, đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo nền tảng để thành phố thực sự trở thành đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng”, tầm nhìn đến năm 2045 “Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm và cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; là đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên”.

b) Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021 - 2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 62%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30% trong cơ cấu kinh tế Thành phố; thu nhập bình quân đầu người đạt 150 triệu đồng/người; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 125.000 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 14%/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 77%; cơ bản không còn hộ nghèo; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 90%; duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị đạt trên 10 m²/người.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 13%/năm. Đến năm 2030, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm 65%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm trên 30% trong cơ cấu kinh tế thành phố; thu nhập bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng/người. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 240.000 tỷ đồng; thu ngân sách tăng bình quân trên 15%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tiếp tục duy trì và nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 3%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 80%, nước thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; có trên 20 bác sỹ/1 vạn dân.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Cơ chế, chính sách 1: Nâng hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương lên mức 40%

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: “Đối với các địa phương có

số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”. Đắk Lắk là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

Đồng thời, Luật Ngân sách Nhà nước cũng quy định thành phố Buôn Ma Thuột (ngân sách đơn vị hành chính cấp huyện) không được dư nợ vay mà thực hiện thông qua ngân sách tỉnh Đắk Lắk (cấp tỉnh).

Trong các nhiệm vụ, giải pháp Bộ Chính trị đề ra để xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Kết luận số 67-KL/TW, có nhiệm vụ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, các dự án trọng điểm có tính kết nối, lan tỏa vùng, miền trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên; tạo nền tảng để thành phố thực sự trở thành đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng, để đạt được các mục tiêu như đã nêu thì nhu cầu vốn để triển khai là rất lớn.

Tuy nhiên với nguồn lực còn hạn chế của tỉnh Đắk Lắk sẽ không đảm bảo đủ nguồn để hỗ trợ cho thành phố Buôn Ma Thuột phát triển nhanh, đồng bộ nhiều ngành, nghề, lĩnh vực trong cùng một thời điểm. Vì vậy, cần thông qua các phương án vay vốn các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại để huy động trước nguồn lực để thực hiện, đồng thời sử dụng nguồn vốn vay như nguồn ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển cho hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Với hạn mức vay lại trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đắk Lắk hiện nay là khoảng 1.318 tỷ đồng (không quá 20% tổng mức thu ngân sách được hưởng theo phân cấp hàng năm khoảng hơn 6.000 tỷ đồng), Tuy nhiên tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện vay lại và dự kiến vay lại giai đoạn 2021-2025 lại để thực hiện 11 chương trình, dự án ODA vượt hạn mức quy định 0,34 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đã ký hợp đồng vay lại 317 tỷ đồng để thực hiện 05 chương trình, dự án ODA đã triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 1.9748,730 tỷ đồng; (1. *Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (vay 17,710 tỷ đồng)*; 2. *Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (vay 29,944 tỷ đồng)*; 3. *Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (vay 26,918 tỷ đồng)*; 4. *Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (vay 149,477 tỷ đồng)*; 5. *Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước*

cho các tỉnh bị hạn hán - WEIDAP/ADB8 (Tiểu dự án Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tưới cho cây trồng cạn tỉnh Đắk Lắk) (vay 92,882 tỷ đồng)).

- Dự kiến vay lại 1.001,34 tỷ đồng để thực hiện 06 chương trình, dự án ODA dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025, với tổng mức đầu tư 3.994,758 tỷ đồng. (1. Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tỉnh Đắk Lắk (vay lại 116,8 tỷ đồng); 2. Dự án giảm phát thải khí nhà kính khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ (vay lại 96,6 tỷ đồng); 3. Dự án đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (vay lại 92,83 tỷ đồng); 4. Dự án Nâng cao an toàn đập, hồ chứa và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi vay vốn WB giai đoạn 2021-2025 (vay lại 290,27 tỷ đồng); 5. Dự án Hạ tầng cơ sở ưu tiên các đô thị Tây Nguyên trong Tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Campuchia (vay lại 200 tỷ đồng); 6. Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk (vay lại 204,84 tỷ đồng)). Như vậy, dự kiến vốn vay lại ODA của tỉnh Đắk Lắk đối với các dự án đang triển khai vượt hạn mức vay nợ tối đa theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, không thể vay thêm vốn ngoài nước ODA để hỗ trợ thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện các dự án đầu tư có tính kết nối, lan tỏa trên địa bàn.

Với định hướng phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW, trong thời gian tới thành phố Buôn Ma Thuột cần huy động thêm nguồn lực mới thực hiện được các mục tiêu đã được đề ra, nhất là nhu cầu vốn thực hiện đầu tư cải tạo khơi thông tuyến suối Ea Nao, với chiều dài 7,1km, tối thiểu 2.700 tỷ đồng (gồm các dự án: Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ thượng nguồn tuyến suối Ea Nao, xã EaTu đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.436 tỷ đồng; Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (đoạn từ đường 30/4, phường Khánh Xuân đến Hồ Ea Tam), tổng mức đầu tư dự kiến: 1.266 tỷ đồng). Danh mục dự án đề xuất sẽ phát huy được tiềm năng, lợi thế của thành phố, về tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử nhằm phát triển, khai thác dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng của vùng Tây nguyên theo đúng tinh thần của Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Nhu cầu đầu tư của Thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2021 - 2025: khoảng 10.000 tỷ đồng, tuy nhiên khả năng nguồn vốn đầu tư của thành phố chỉ đạt 4.145 tỷ đồng, đáp ứng 41,45% nhu cầu và hiện này đã phân bổ hết trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025.

Do đó, cần nâng hạn mức vay của tỉnh từ 20% lên 40% để bố trí đầu tư trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Theo đó hạn mức dư nợ vay tối đa của tỉnh Đắk Lắk là 2.636 tỷ đồng (tính theo dự toán năm 2022), tăng 1.318 tỷ đồng so với quy định hiện hành sẽ bổ sung nguồn lực cho thành phố Buôn Ma Thuột đáp ứng một phần nhu cầu vốn để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của Thành phố nhằm đạt được mục tiêu Kết luận số 67-KL/TW đã đề ra.

Quốc hội đã ban hành các Nghị quyết cho phép các tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Nghệ An được vay với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp; Thành phố Hải Phòng, Thành phố Cần Thơ, tỉnh Thanh Hóa được vay với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách tỉnh, thành phố được hưởng theo phân cấp. Mặt khác, Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị đã xác định yêu cầu xây dựng, thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước, phù hợp với vai trò, vị trí và tầm quan trọng của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk huy động trước một phần nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng của tỉnh và trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tăng nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế của thành phố, về tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử nhằm phát triển, khai thác dịch vụ, du lịch theo hướng xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng của vùng Tây nguyên.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Buôn Ma Thuột mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các nguồn tài chính khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp, phần dư nợ tăng thêm so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước dành toàn bộ để đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- **Tác động về kinh tế:** Chưa tạo đủ nguồn lực tài chính cần thiết để huy động nguồn lực xây dựng và phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW, dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- *Tác động về mặt xã hội:* Mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột theo tinh thần Kết luận số 67-KL/TW khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và của cả tỉnh Đắk Lắk.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- *Tác động về kinh tế:* Áp dụng chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk huy động thêm nguồn lực đầu tư. Nếu được tăng hạn mức dư nợ vay lên mức 40% thì tỉnh sẽ có khả năng huy động được trước nguồn lực khoảng 2.636 tỷ đồng, tăng thêm khoảng 1.318 tỷ đồng (theo dự toán năm 2022) để sử dụng cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột; đây là nguồn lực rất có ý nghĩa với cả tỉnh Đắk Lắk và Thành phố Buôn Ma Thuột, đảm bảo phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung giải quyết “điểm nghẽn” về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là đầu tư các dự án công trình tạo điểm nhấn cho thành phố Buôn Ma Thuột, đồng thời thể hiện được mục tiêu: Xanh, sinh thái, bản sắc riêng của Vùng Tây nguyên. Như vậy, chính sách nhìn chung có tác động lan tỏa tích cực, tạo điều kiện giúp Thành phố Buôn Ma Thuột tiến gần hơn tới các mục tiêu đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

- Bên cạnh đó, sau khi các dự án sử dụng khoản vay lại ODA của Thành phố hoàn thành đi vào sử dụng, nhất là 02 dự án suối, sẽ tạo quỹ đất được hơn 70 ha để tiếp tục đầu tư các dự án hạ tầng đô thị, sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, mở ra cơ hội khai thác quỹ đất (dự kiến khai thác 49% quỹ đất) khoảng 3.870 tỷ đồng cũng như nguồn thu tiềm năng từ các dự án khi đưa vào hoạt động...; từ đó, góp phần tăng thu ngân sách địa phương, giảm bội chi ngân sách của địa phương. Với nguồn thu ngân sách dự kiến nêu trên, Thành phố sẽ đủ khả năng bố trí kinh phí để thực hiện chi trả nợ gốc và lãi nguồn vốn vay lại của Thành phố bảo đảm theo đúng quy định. Bảo đảm nguyên tắc tổng mức vay và bội chi ngân sách hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sẽ được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước.

- Mức dư nợ tăng lên 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp, tương đương khoảng 1.318 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,88% tổng mức bội chi ngân sách địa phương của cả nước trong giai đoạn 2021-2025 (148 nghìn tỷ đồng¹). Do đó, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến tổng mức bội chi chung của khối địa phương. Đồng thời, Quốc hội cũng đã cho phép “*đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị có cơ chế tài chính, ngân sách*

¹ Nghị quyết số 23/2021/QH15 quy định trong giai đoạn 2021-2025 tổng mức vay NSDP là 148 nghìn tỷ đồng, bội chi ngân sách địa phương bình quân 0,3% GDP.

đặc thù; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách đặc thù đối với một số địa phương có điều kiện, đặc biệt là các đô thị lớn nhằm huy động các nguồn thu, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn”.

- *Tác động về mặt xã hội:* Giúp tỉnh Đắk Lắk tăng thêm nguồn lực, nhằm đảm bảo chủ động được nguồn vốn để thực hiện đầu tư các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông, đô thị, văn hóa, thể thao, ... nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng và phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột theo định hướng đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

2. Cơ chế, chính sách 2: Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tại khoản 16 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 quy định:

“Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cơ chế chính sách đặc thù hoặc có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau:

1. Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 80%.
2. Các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ được phân bổ thêm 70%.
3. Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45%.

4. Các tỉnh còn lại có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 60%; các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 50%; các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 40%.”

Giai đoạn 2017 - 2021, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho tỉnh Đắk Lắk được áp dụng theo Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 4 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017, theo đó cũng không quy định mức phân bổ thêm theo tỷ lệ dân số trong phân bổ chi thường xuyên cho Tỉnh.

Như vậy, các thành phố, tỉnh trung tâm các vùng như TP Hà Nội, TP Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thành Hóa, tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng mức phân bổ tăng thêm về chi ngân sách theo định mức dân số, tuy nhiên tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng chưa được hưởng tiêu chí ưu tiên này trong giai đoạn 2017-2022.

Năm 2022 chi thường xuyên của tỉnh Đắk Lắk rất lớn (gần 12.000 tỷ đồng/năm), thu ngân sách của tỉnh được hưởng theo phân cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 40-45% tổng nhu cầu chi, phần còn lại phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương mới đảm bảo nhiệm vụ chi lương và các chế độ chính sách an sinh xã hội của Tỉnh. Vì vậy, ngân sách Tỉnh không còn dư địa tài chính để chi đầu tư phát triển chung toàn tỉnh và riêng cho các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột theo yêu cầu tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Đối với thành phố Buôn Ma Thuột, thực hiện chi thường xuyên ngân sách nhà nước của thành phố Buôn Ma Thuột năm 2021 là 1.059 tỷ đồng, trong đó chi cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 489 tỷ đồng, chi hoạt động kinh tế là 144 tỷ đồng, chi hoạt động cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể là 191 tỷ đồng... Trong khi đó, thu ngân sách của Thành phố mới đạt 928 tỷ đồng², chưa cân đối đủ đáp ứng chi thường xuyên của Thành phố.

Thành phố Buôn Ma Thuột được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và định hướng phát triển thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; có hệ thống giao thông kết nối với toàn vùng và khu vực tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Campuchia; có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phần mềm, năng lượng sạch và dịch vụ, du lịch... Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với định hướng phát triển của Thành phố, Buôn Ma Thuột là địa chỉ hấp dẫn thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

² không bao gồm xố số kiến thiết và thu từ đất để giành cho đầu tư phát triển

Do những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh, nhu cầu chi để nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số, nhu cầu chi cho đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công... trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột rất lớn, trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa cân đối được hoặc chỉ cân đối được một phần nguồn kinh phí thực hiện, phần còn lại do địa phương phải tự đảm bảo, dẫn đến áp lực lớn cho chi ngân sách hàng năm của tỉnh Đắk Lắk do đó tỉnh không đảm bảo nguồn lực để bố trí thêm cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện được các nhiệm vụ theo yêu cầu.

Để triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, tỉnh Đắk Lắk cần có đủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là công tác đô thị, dịch vụ công ích, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh, duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng, ứng phó với biến đổi khí hậu, chi hỗ trợ cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt... Nếu áp dụng định mức phân bổ chi cho tỉnh Đắk Lắk như hiện nay mà không tính cơ chế đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột thì địa phương không đảm bảo nguồn lực để đáp ứng được nhu cầu thực tế của thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Do đó, đề xuất cho tỉnh Đắk Lắk được tăng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên để tỉnh có nguồn phân bổ thêm cho thành phố Buôn Ma Thuột bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị là hợp lý và cần thiết.

Khi tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, dự kiến kinh phí tăng thêm hàng năm khoảng 400 tỷ đồng/năm, số kinh phí này dành để bổ sung nguồn lực tập trung cho nhiệm vụ chi thường xuyên trên một số lĩnh vực quan trọng theo định hướng xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột gắn với chi hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Do đó, đề nghị áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù như sau: "tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố Buôn Ma Thuột."

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Đắk Lắk phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn kinh

phí tăng thêm do tăng định mức phân bổ chi thường xuyên sẽ tạo điều kiện để thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện nhiệm vụ, từng bước đạt được các mục tiêu mà Kết luận số 67-KT/TW mà Bộ Chính trị đã đề ra.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Đắk Lắk mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số đối với dân số thuộc thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên được bố trí chi cho các nhiệm vụ chi được phân cấp của thành phố Buôn Ma Thuột.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- **Tác động về kinh tế:** Không tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đề ra tại Kết luận 67-KL/TW, dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- **Tác động về mặt xã hội:** Mục tiêu thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới.

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- **Tác động về kinh tế:** Áp dụng chính sách trên, dự kiến số kinh phí mỗi năm tăng thêm của tỉnh Đắk Lắk khoảng 400 tỷ đồng³. Phần kinh phí tăng thêm sẽ tạo điều kiện để tỉnh Đắk Lắk phân bổ thêm cho Thành phố Buôn Ma Thuột để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, trong đó tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nhất là công tác đô thị, dịch vụ công ích, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học kỹ thuật, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh, duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng, ứng phó với biến đổi khí hậu, chi hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt về làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột với mục tiêu xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột từng bước trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên theo tinh thần Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

³ Theo Nghị quyết về Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

- **Tác động về mặt xã hội:** Giúp cho tỉnh tăng thêm nguồn lực và nguồn vốn để phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột, tạo nguồn lực cần thiết nhằm bảo đảm phát triển một số lĩnh vực, nhất là du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và một số lĩnh vực quan trọng khác, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột xanh, sinh thái, thông minh, bản sắc, từng bước trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên theo tinh thần Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề về giới.

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước. Do đó, kiến nghị trình Quốc hội ban hành chính sách này ngay trong Nghị quyết của Quốc hội để đảm bảo hiệu lực pháp lý cũng như tính đồng bộ, thống nhất về cơ chế, chính sách, giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương có thể triển khai thực hiện ngay các cơ chế, chính sách đặc thù sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết, góp phần sớm hoàn thành các mục tiêu theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

3. Cơ chế, chính sách 3: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Vùng Tây nguyên có diện tích 54.548 km², trong đó 24.471 km² diện tích đất nông nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển cà phê và các sản phẩm nông sản thế mạnh, đặc hữu, đa dạng, đặc trưng của Vùng như hồ tiêu, trà, cao su, mật ong, điều, bơ, sầu riêng, ... góp phần đưa Tây nguyên trở thành vùng phát triển kinh tế nông nghiệp quan trọng⁴. Năm 2020, sản lượng cà phê toàn Vùng đạt

⁴Năm 2020, vùng Tây Nguyên có 5,9 triệu người, chiếm 6,1% dân số cả nước, Diện tích 54.508 km², chiếm 16,5% diện tích và đóng góp 3,5% GDP cả nước, GDP bình quân đầu người của vùng bằng 58% mức trung bình cả nước, có 09 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.341ha,

1.678 nghìn tấn (95,18 % tổng sản lượng của cả nước), 180 nghìn tấn hồ tiêu (chiếm 66,8% sản lượng cả nước), 143,6 nghìn tấn trà (13,74% sản lượng cả nước), 273 nghìn tấn cao su (22,32 % sản lượng cả nước), 80 nghìn tấn điều, 159 nghìn tấn bơ, 221 nghìn tấn sầu riêng, 1.897 tấn ca cao, gỗ khai thác 700 nghìn m³. Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của Vùng Tây nguyên năm 2019 đạt 2,9 tỷ USD, trong đó cà phê 597 nghìn tấn với giá trị 784 triệu USD, hồ tiêu 33 nghìn tấn, đạt 88 triệu USD, trà 12,5 nghìn tấn, đạt 24 triệu USD, cao su 37 nghìn tấn, đạt 54 triệu USD, mật ong 25,5 nghìn tấn, đạt 105 nghìn USD, trái cây các loại (chuối, thanh long, bơ, sầu riêng) 32 nghìn tấn, đạt 17 triệu USD, các sản phẩm nông nghiệp khác (điều, macca, hạnh nhân, khoai lang, ớt, tinh bột sắn, hoa quả sấy khô) 306 nghìn tấn, đạt 753 triệu USD. Ngoài phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ thì phần lớn các sản phẩm nông nghiệp của khu vực Tây nguyên đều được cung ứng cho thị trường trong nước và phục vụ cho xuất khẩu. Đồng thời, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Vùng là các sản phẩm tươi như trái cây (bơ, điều, ca cao, sầu riêng) gắn với thời vụ nông nghiệp đặc trưng của Vùng nên việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Vùng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Do đó, để giải quyết bài toán đầu ra cho cà phê và nông sản của Vùng Tây nguyên thì giải pháp quan trọng hiện nay là phải thu hút nhiều doanh nghiệp chế biến – bảo quản - vận chuyển - phân phối - xuất khẩu...

Quy mô tăng trưởng năm 2020 (GRDP theo giá so sánh năm 2010) của Thành phố Buôn Ma Thuột đạt 22.109 tỷ đồng. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa tạo ra được sự đột phá, chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Thu ngân sách Nhà nước chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ tiền sử dụng đất; chi thường xuyên còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách của Thành phố. Công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít; chưa hình thành được các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Công nghiệp chưa kết nối được các chuỗi nông nghiệp toàn Vùng để tạo dựng các ngành hàng khép kín nông, công nghiệp thực phẩm và dịch vụ phục vụ cho Thành phố. Các dịch vụ, đặc biệt là du lịch, logistics, tài chính, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phát triển còn hạn chế, thiếu kết nối với các địa phương khác và quốc tế để lan tỏa cho toàn địa bàn Tây Nguyên. Thành phố Buôn Ma Thuột chưa thực sự trở thành trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Lào - Việt Nam - Campuchia. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Sự kết nối đường bộ từ Thành phố đi các tỉnh trong địa bàn Tây Nguyên, miền Trung, Đông Nam Bộ và sang các nước bạn còn nhiều khó khăn. Chưa thực sự trở thành đô thị trung tâm của Vùng về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; Thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo

chiếm 1,18% diện tích các khu công nghiệp cả nước (nguồn: Bộ KHĐT: Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Tây nguyên thời kỳ đến năm 2020).

với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa vùng nội thành và vùng ven; công tác đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả còn thấp⁵; xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp chưa đạt yêu cầu đề ra... Mặt khác, một số lĩnh vực như nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa có khả năng thu hút và phát triển mạnh, tuy nhiên những lĩnh vực này trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột rất hạn chế mặc dù dư địa phát triển rất tốt.

Do đó, việc thu hút các dự án đầu tư trên một số lĩnh vực quan trọng vào địa bàn thành phố để giải quyết những tồn tại nêu trên là nhiệm vụ hết sức cấp thiết, đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi đầu tư là cần thiết và cấp bách.

Theo quy định của pháp luật về đầu tư hiện nay thì một số lĩnh vực được ưu đãi đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn), được hưởng ưu đãi áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 17%, chỉ giảm 3% so với mức thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường (20%). Tuy nhiên mức ưu đãi như vậy chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, thuộc vùng Tây nguyên nhưng có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển trên các lĩnh vực: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa.

Do đó, để khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế nhất là sản phẩm cây công nghiệp dài ngày như cà phê, tiêu, điều, cây ăn quả... của Đắk Lắk và của cả vùng Tây Nguyên thì việc áp dụng chính sách ưu đãi vượt trội là cần thiết, cụ thể về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên. Dự thảo Nghị quyết quy định dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm (Tương tự như đối với các dự án thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế -

⁵ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69% (Nghị quyết đến 2020: trên 70%); lao động chưa có việc làm ở thành thị chiếm 0,32% (Nghị quyết: 1,5%)

xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Luật thu nhập doanh nghiệp).

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. (Tương tự như đối với các dự án thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật thu nhập doanh nghiệp).

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành các cơ chế, chính sách hấp dẫn, vượt trội nhằm thu hút các nhà đầu tư tham gia các dự án trong các lĩnh vực: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa, tạo điều kiện để Thành phố phát triển đúng theo định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW: *Phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của vùng Tây Nguyên; Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của Tây Nguyên, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ liên quan đến cà phê; xây dựng hình ảnh “Thành phố cà phê của thế giới”; Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế; Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Lào – Việt Nam – Cam Pu Chia thông qua các hình thức liên kết phát triển ngành, nhất là du lịch.*

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột:

(i) Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

(ii) Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- *Tác động về kinh tế:* chưa hấp dẫn các doanh nghiệp có quy mô lớn tham gia đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Tác động về mặt xã hội:* mục tiêu thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, không đạt được mục tiêu mà Kết luận số 67-KL/TW đã đề ra.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- *Tác động về kinh tế:*

Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm ở Tây nguyên, được xác định là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, do đó thu hút các dự án đầu tư còn rất hạn chế, nhất là dự án đầu tư nước ngoài, các dự án lớn tạo sự lan tỏa.

Trong 10 năm, từ 2010-2020, trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk chỉ có 13 dự án đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài (FDI) thực hiện, với tổng vốn đăng ký 131,5 triệu USD, trong đó có 08 dự án trên địa bàn Thành phố, với số vốn khoảng 993 tỷ đồng; có 37 dự án, chương trình ODA đang triển khai thực hiện, tổng mức đầu tư là 5.513 tỷ đồng, trong đó 14 dự án trên địa bàn Thành phố với tổng vốn đầu tư khoảng 2.512 tỷ đồng. Đầu năm 2020, toàn Tỉnh có 8.264 doanh nghiệp, trong đó thành phố Buôn Ma Thuột có 3.935 doanh nghiệp, chiếm 47% (trong đó quy mô vốn trên 15 tỷ có 104 doanh nghiệp, từ 5 tỷ đến 10 tỷ có 171 doanh nghiệp, còn lại là doanh nghiệp có số vốn dưới 5 tỷ), 120 hợp tác xã và 22.473 hộ kinh doanh cá thể, tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố đạt 3.400 tỷ đồng/năm.

Thời gian qua, trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chủ yếu thu hút được các dự án quy mô nhỏ, công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít; chưa hình thành được các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Công nghiệp chưa kết nối được các chuỗi nông nghiệp toàn Vùng để tạo dựng được chuỗi sản xuất khép kín sản xuất – chế biến - tiêu thụ phục vụ cho Thành phố, các địa phương khác và xuất khẩu... Do đó nếu giải pháp được chấp thuận, đồng thời cùng với một số dự án hạ tầng kinh tế giao thông kết nối chuẩn bị triển khai đầu tư (các tuyến cao tốc trực dọc và ngang: tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, tuyến Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột) sẽ là điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà

đầu tư lớn vào địa bàn Thành phố trên các lĩnh vực như: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo; sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa; từ đó tạo ra giá trị gia tăng cao cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, nhất là cà phê và một số nông sản chủ lực của vùng Tây Nguyên, thuận lợi cho bảo quản và xuất khẩu nông sản, cũng như thu hút các dự án thuộc lĩnh vực mới về đầu tư trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và vùng Tây nguyên nói chung. Tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách, từng bước đầu tư, phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến cà phê và nông sản của Tây Nguyên; Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của Tây Nguyên, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ liên quan đến cà phê; xây dựng hình ảnh “Thành phố cà phê của thế giới; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Cam-pu-chia thông qua các hình thức liên kết phát triển ngành, nhất là du lịch như Kết luận số 67-KL/TW đã đề ra.

Với quỹ đất hiện có và chính sách ưu đãi này, dự kiến sẽ thu hút khoảng 100-150 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký dự kiến trên 500 triệu USD⁶. Tổng số lao động dự kiến sẽ thu hút được trên 10.000 lao động⁷, khi các dự án đi vào hoạt động đủ công suất sẽ tạo doanh thu trên 1 tỷ USD, ước thực hiện các nghĩa vụ thuế nộp ngân sách Nhà nước hằng năm đạt khoảng 500 tỷ đồng.

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạt 69,973 tỷ đồng, trong đó với 04 nhóm ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên theo Kết luận số 67-KL/TW là 12,78 tỷ đồng (04 nhóm ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên theo Kết luận 67-KL/TW là 12,78 tỷ đồng (công nghiệp chế biến: 1,04 tỷ đồng, du lịch 0,072 tỷ đồng, y tế 10,5 tỷ đồng, khoa học công nghệ 0,314 tỷ đồng và giáo dục đào tạo 0,854 tỷ đồng), chỉ chiếm 0,64% tổng thu ngân sách của Thành phố theo phân cấp; Do đó, việc miễn thu thu nhập doanh nghiệp đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cân đối thu chi ngân sách của Thành phố nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung; Ngoài ra theo quy định của Luật NSNN thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế địa phương được hưởng 100% theo quy định nên cũng không tác động đến nguồn thu của NSTW.

⁶ Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ngày 31/12/2021: “Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh vào các khu công nghiệp, khu kinh tế ngày càng thuận lợi hơn”. Theo đó suất đầu tư trung bình một doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn cả nước vào khoảng 16 triệu USD/doanh nghiệp (tính cả FDI), nếu tính riêng doanh nghiệp trong nước, thì suất đầu tư trung bình là 11 triệu USD/doanh nghiệp. Do Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, nên ước suất đầu tư của một doanh nghiệp bằng 50% của cả nước: đạt khoảng 5-6 triệu USD/ doanh nghiệp.

⁷ Theo khảo sát tại cụm công nghiệp Hòa Phú, số lao động trung bình tại 01 doanh nghiệp là 75 lao động

- *Tác động về mặt xã hội:*

Cơ chế sẽ thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực cho nền kinh tế từ đó tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng, tạo việc làm cho khoảng 10.000 người lao động, thúc đẩy xã hội phát triển.

Các doanh nghiệp có quy mô lớn được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ có ý thức nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* không phát sinh thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

4. Cơ chế, chính sách 4: Phân cấp thẩm quyền thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung **thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I**.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

Theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và

đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.

Quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 67-KL/TW trong thời gian tới sẽ giúp thành phố Buôn Ma Thuột có bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu công nghiệp, khu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.... Do đó, cần thiết phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung đô thị nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Đắk Lắk tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định sẽ rút ngắn thời gian thực hiện điều chỉnh quy hoạch và góp phần tạo điều kiện thúc đẩy, thu hút một số dự án đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm của tỉnh.

Ngày 13/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 tại Quyết định số 24/QĐ-TTg. Thời gian Thành phố thực hiện quy hoạch này đến nay đã được 8 năm và theo báo cáo của Tỉnh, nhiều nội dung quy hoạch cần phải rà soát, điều chỉnh để phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới. Hiện nay Thành phố đang rà soát, lập kế hoạch thuê tư vấn để xây dựng phương án điều chỉnh tổng thể nhưng dự kiến sẽ cần nhiều thời gian để hoàn thành nhiệm vụ này. Trong khi đó, để triển khai các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch 2021-2025 và thực hiện các mục tiêu đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW thì cần sớm điều chỉnh một số nội dung quy hoạch.

Hiện nay trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, qua rà soát nhiều nội dung về mặt quy hoạch cần phải điều chỉnh, như: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông: (1) Điều chỉnh cục bộ Đường cao tốc Ngọc Hồi – Chơn Thành cho phù hợp với hướng tuyến Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (đã được phê duyệt dự án hiện đang triển khai thực hiện). (2) Điều chỉnh cục bộ các tuyến đường vành đai: (i) Tuyến đường vành đai phía Đông (đoạn qua Khu tưởng niệm Mậu Thân và đoạn qua khu vực dự kiến quy hoạch thành phố giáo dục thuộc phường Tân Hòa); (ii) Tuyến đường Vành đai phía Tây 2 (đoạn qua khu tái định cư Nhà máy xử lý nước thải); (iii) Các khu vực quy hoạch công trình đầu mối giao thông: Bến xe tải phía Đông (trên Quốc lộ 27), Bến xe khách phía Tây trên tuyến đường vành đai. (3) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất: (i) Các khu vực dọc hai bên đường cao tốc Ngọc Hồi – Chơn Thành đã có sự thay đổi hướng tuyến cần phải điều chỉnh cục bộ cho phù hợp với đường tránh Hồ Chí Minh; (ii) Điều chỉnh khu vực dọc hai bên tuyến đường tránh Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Hòa Khánh); (iii) Khu đô thị sân bay rộng 82ha (một phần trùng với rừng cảnh quan dọc hai bên Quốc lộ 27 rộng 66,12ha); (iv) Khu vực cụm công nghiệp Tân An 1, 2.

Ngoài ra quá trình thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giúp thành phố có những bước đột phá về hạ tầng kinh tế xã hội, do vậy ngoài các khu vực quy hoạch dự kiến điều chỉnh cục bộ như

nêu trên thì việc rà soát điều chỉnh cục bộ một số khu vực trong vùng vành đai xanh, một số dự án thu hút đầu tư lớn sẽ phải được rà soát, theo dõi, đánh giá, cập nhật thường xuyên để có những điều chỉnh kịp thời nhằm phù hợp với thực tế phát triển đô thị Buôn Ma Thuột trong thời gian tới.

Quốc hội đã đồng ý cho thành phố Đà Nẵng áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020, thành phố Hải Phòng tại Nghị quyết số 35/2021/QH15, tỉnh Nghệ An tại Nghị quyết số 36/2021/QH15, tỉnh Thanh Hóa tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 và thành phố Cần Thơ tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, thủ tục lập điều chỉnh quy hoạch so với quy định hiện hành, góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, tạo bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, tạo lợi thế cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thực sự là đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên theo phương hướng tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Đắk Lắk mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- **Tác động về kinh tế:** Chưa tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong việc điều chỉnh quy hoạch để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị, có thể chậm trễ trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn đối với các dự án đầu tư; tốc độ triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách có thể bị ảnh hưởng, kéo dài do phụ thuộc vào thời gian hoàn thành điều chỉnh quy hoạch, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của Tỉnh và Thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Tác động về mặt xã hội:* Có thể ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội trong trường hợp địa phương không kịp thời thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính; tuy nhiên, thời gian giải quyết các thủ tục đối với nhà đầu tư có dự án triển khai bị ảnh hưởng bởi việc điều chỉnh quy hoạch thường kéo dài, phụ thuộc vào thời gian hoàn thành điều chỉnh quy hoạch.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không tác động tới hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

- *Tác động về kinh tế:* Tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị để triển khai kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị và đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án đầu tư tại địa phương.

- *Tác động về mặt xã hội:* Giúp tăng cường niềm tin của xã hội, của người dân, nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỉnh Đắk Lắk sẽ chủ động và kịp thời hơn trong công tác quản lý, điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Góp phần giảm một số bước trong quy trình, thủ tục về trình, thẩm định, phê duyệt. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc. Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan cho các doanh nghiệp có dự án triển khai bị ảnh hưởng bởi việc điều chỉnh quy hoạch.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

5. Cơ chế, chính sách 5: Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Điều 5 Luật Thuế Thu nhập cá nhân năm 2007 quy định về các loại thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân, tuy nhiên không quy định miễn thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam... chưa quy định cụ thể về hỗ trợ cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt cần thu hút làm việc trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Thành phố Buôn Ma Thuột hiện đang có 16 tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có nhiều đơn vị nghiên cứu cấp Vùng: Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên; nguồn nhân lực khoa học công nghệ khoảng 7.315 người đến nay. Tỷ trọng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố chiếm khoảng 40-60%. Số doanh nghiệp khoa học công nghệ chiếm 83% (5/6 doanh nghiệp trong toàn Tỉnh). Các tổ chức khoa học và công nghệ đóng trên địa bàn Thành phố đã và đang tập trung nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong các lĩnh vực trọng điểm của Thành phố, của Tỉnh và của vùng Tây Nguyên, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nông, lâm nghiệp của Vùng: Các nhà đầu tư và doanh nghiệp đã chú trọng tới các dây chuyền công nghệ mới cho năng suất chất lượng cao, ứng dụng nhiều tiến bộ mới vào quản lý .v.v..Nổi bật như ngành chế biến cà phê đã từng bước được trang bị công nghệ hiện đại trong chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, tách cafein; sản xuất chỉ thun được ứng dụng công nghệ mới, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm (sản phẩm này trước đây phải nhập khẩu).

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, cả về cơ sở giáo dục và nhân lực được đào tạo với những tác động lan tỏa tích cực tới toàn Vùng: Trên địa bàn thành phố có nhiều trường Đại học, cao đẳng thu hút được đông đảo nhà khoa học và sinh viên như: Đại học Tây nguyên, Đại học Đông Á, Đại học Luật Hà Nội chi nhánh Buôn Ma Thuột, Đại học Buôn Ma Thuột, Cao đẳng thực hành FPT Polytechnic, Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Trường cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Đắk Lắk... Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo lớn cho toàn Vùng và cả cho một số tỉnh của Lào. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng

tốt hơn nhu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, không chỉ cho Thành phố mà cho cả các tỉnh khác trong Vùng⁸.

Hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều bệnh viện như Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên; Bệnh viện đa khoa Thành phố; Bệnh viện Mắt tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, Bệnh viện mắt Tây nguyên, đang triển khai đầu tư Bệnh viện Trung ương trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư với hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, hiện đại.

Lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao phát triển mạnh, đa dạng về hình thức nhiều công trình thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư như Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên, Trung tâm đào tạo năng khiếu thể dục, thể thao, sân vận động... Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng luôn được Thành phố chú trọng.

Hiện nay số giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học đang tham gia công tác trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 1.020 người, với số thuế thu nhập cá nhân phải nộp hàng năm là 4,2 tỷ đồng.

Do những yếu tố đặc thù của Thành phố Buôn Ma Thuột về địa lý, diện tích, dân số, dân tộc ... nên Thành phố còn khó khăn trong việc thực hiện đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện phát triển trong tình hình mới. Số lượng các nhà khoa học, giảng viên, giáo sư, chuyên gia cao cấp tham gia giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu; Nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực y tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn cao chưa nhiều, chưa thu hút được đội ngũ này về công tác tại Thành phố; các cơ sở nghiên cứu khoa học còn ít, thiếu các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật giỏi; chưa đáp ứng đủ và kịp thời về nguồn nhân lực theo điều kiện phát triển Thành phố. Thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, điều kiện tự nhiên, môi trường làm việc, cơ chế chính sách ưu đãi không thuận lợi bằng các địa phương khác nên khó khăn hơn trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao về công tác và làm việc từ các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị đã xác định tập trung đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ. Đồng thời với việc thu hút đầu tư trên các lĩnh vực ưu tiên này đòi hỏi cần có đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia, tài năng đặc biệt đến công tác và làm việc trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, Luật Thuế thu nhập cá nhân không có quy định miễn giảm đối với các nhóm chuyên gia, nhà khoa học; Đây là một hạn chế trong việc thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột. Vì vậy cần phải có cơ chế, chính sách ưu đãi là:

⁸ Số lượng các trường ngoài công lập tăng nhanh, trong 10 năm đã có thêm 26 trường Mầm non, Tiểu học, THCS, và 03 trường phổ thông có nhiều cấp học được thành lập.

Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Đồng thời, để triển khai chính sách này, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ chế ưu đãi, khuyến khích về thu nhập đối với các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt nhằm bảo đảm chính sách đãi ngộ hợp lý và chi trả chi phí sinh hoạt tại Thành phố là đô thị loại I; góp phần động viên và thu hút đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học đến làm việc tại Thành phố để hướng tới xây dựng mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm Vùng về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

(1) Chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột trong thời gian thực hiện Nghị quyết này được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

- **Tác động về kinh tế:** Sẽ gặp một số khó khăn trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế của thành phố theo mục tiêu Kết luận 67-KL/TW của Bộ Chính trị đề ra do chưa tạo được điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- **Tác động về mặt xã hội:** Sẽ gặp một số khó khăn trong việc đẩy mạnh phát triển y tế - văn hóa - giáo dục, khoa học công nghệ và các lĩnh vực xã hội khác của Thành phố theo mục tiêu Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị đề ra, do chưa tạo được điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Thành phố.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.
- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không có.

b) Giải pháp 2:

- *Tác động về kinh tế:* Góp phần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt đến làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột, qua đó thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

Rút ngắn thủ tục để HĐND tỉnh chủ động căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương để quy định chế độ ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt khi về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Với hơn quy mô hơn 1.000 các chuyên gia, nhà khoa học hiện nay đang làm việc tại Thành phố Buôn Ma Thuột thì tổng số thuế thu nhập cá nhân năm 2021 là 4,2 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu thu ngân sách của Thành phố, đồng thời đây là nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% nên việc thực hiện chính sách này sẽ không tác động đến cơ cấu thu ngân sách Trung ương. Dự kiến chính sách này sẽ áp dụng đối với thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng là tiến sỹ, giáo sư và phó giáo sư làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Tác động về mặt xã hội:* Góp phần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển y tế - văn hóa - giáo dục - khoa học công nghệ và các lĩnh vực xã hội khác đặt ra tại Kết luận 67.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Thuế thu nhập cá nhân nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

C. Ý KIẾN VÀ THAM VẤN

Báo cáo đánh giá tác động đã được lấy ý kiến của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Đắk Lắk, Thành phố Buôn Ma Thuột và các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước đang thực hiện tư vấn lập quy hoạch chung của tỉnh Đắk Lắk và điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quan đánh giá tác động đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung Báo cáo đánh giá tác động.

D. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sau khi Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Đắk Lắk được ban hành:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho thành phố Buôn Ma Thuột;

b) Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá, đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Nghị quyết sẽ có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày được thông qua và được thực hiện trong 05 năm.

5. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK**

Đắk Lắk, ngày tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

**PHẦN I
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ
BUÔN MA THUỘT GIAI ĐOẠN 2010-2020**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nằm trong vùng cao nguyên phía Tây dãy Trường Sơn với độ cao trung bình 500m so với mặt nước biển, khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô, Buôn Ma Thuột có diện tích tự nhiên 377 km², chiếm khoảng 2,87% diện tích tự nhiên tỉnh Đắk Lắk. Phía Bắc giáp huyện Cư M'Gar; phía Nam giáp huyện Krông Ana, Cư Kuin; phía Đông giáp huyện Krông Pắc; Phía Tây giáp huyện Buôn Đôn và huyện Cư Jút (tỉnh Đắk Nông) với 13 phường và 8 xã, Buôn Ma Thuột không chỉ là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của tỉnh Đắk Lắk mà còn được xác định trở thành thành phố trung tâm cấp vùng Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của vùng và cả nước.

Buôn Ma Thuột nằm trong lõi hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, được thiên nhiên ưu đãi cùng với bàn tay còn người hình thành mạng lưới hồ thiên nhiên, nhân tạo như Ea Chu Cáp, Ea Nao, Đat lý... cùng với các sản phẩm nông nghiệp phong phú như cà phê, ca cao, bơ... Thành phố còn có nhiều di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia như Nhà đày Buôn Ma Thuột, Đình Lạc giao, Bia tưởng niệm 100 chiến sỹ Nam tiến... là khởi đầu chiến thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975 và là Thành phố anh hùng. Với dân số 370 nghìn người và 40 dân tộc cùng sinh sống, Buôn Ma Thuột là đô thị miền núi có dân số lớn nhất cả nước và được xem như một Việt Nam thu nhỏ, có nét văn hóa đặc sắc với những bản trường ca hào hùng, lễ hội công chiêng và một không gian

văn hóa được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa của nhân loại.

Xác định vị trí trung tâm của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với vùng Tây Nguyên cũng như tiềm năng, lợi thế phát triển và vị trí chiến lược quan trọng của thành phố Buôn Ma Thuột đối với quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên và cả nước, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, định hướng quan trọng về việc xây dựng và phát triển vùng Tây nguyên nói chung, trong đó có thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Cụ thể, ngày 27/11/2009, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 60-KL/TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010-2020)” (Gọi tắt là Kết luận số 60-KL/TW). Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW, Bộ Chính trị đã tiến hành tổng kết việc tổ chức thực hiện và đã tiếp tục ban hành Kết luận số 67-KL/TW, ngày 27/12/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, với nhiều chủ trương, định hướng mới, rất quan trọng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Trung ương đối với thành phố Buôn Ma Thuột. Nhằm góp phần làm cơ sở đề xuất với Trung ương ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Buôn Ma Thuột, UBND tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Các mục tiêu cụ thể của Báo cáo là: (i) Đánh giá công tác quán triệt và thể chế hóa sau 10 năm thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk gắn với việc thực hiện một số chủ trương lớn của Đảng. (ii) Đánh giá 10 năm việc tổ chức triển khai, các kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn khi thực hiện mục tiêu trên. (iii) Chỉ ra những thách thức và bài học kinh nghiệm. (iv) Dự báo tình hình quốc tế, trong nước thời gian tới tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Đắk Lắk và thành phố Buôn Ma Thuột; xác định vị trí, vai trò, cơ hội, tầm quan trọng và ảnh hưởng của thành phố Buôn Ma Thuột đối với sự phát triển của vùng Tây Nguyên và cả nước, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột. (v) Đề xuất quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

I- TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận 60-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (viết tắt là: *Kết luận số 67-KL/TW*). UBND tỉnh Đắk Lắk đã kịp thời triển khai quán triệt các nội dung Kết luận 60-KL/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, XI, XII, các nghị quyết khác của Trung ương và nhiệm vụ phát

tiền kinh tế, xã hội của thành phố trong giai đoạn 2010 - 2020 đến căn bộ chủ chốt trong Đảng bộ Tỉnh.

2. UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã tổ chức quán triệt các nội dung Kết luận 60-KL/TW, nghị quyết, quyết định của Đảng, Nhà nước đến Đảng bộ, chính quyền và nhân dân bằng nhiều hình thức thiết thực, cụ thể, phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng và UBND, UBMTTQ và các đoàn thể tổ chức quán triệt đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và nhân dân; Đại Truyền thanh-Truyền hình, Trang thông tin điện tử thành phố và UBND phường, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

3. Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận 60-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 11/6/2010 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2010-2020 (gọi tắt là *Nghị quyết 12-NQ/TU*). Đồng thời, chỉ đạo UBND, UBND, UBND tỉnh và Thành ủy Buôn Ma Thuột xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện Kết luận 60-KL/TW, Nghị quyết 12-NQ/TU.

4. Để cụ thể hóa thực hiện Kết luận 60-KL/TW, Nghị quyết 12-NQ/TU, UBND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2012-2020); UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 2242/QĐ-UBND, ngày 30/8/2011 về Chương trình hành động thực hiện việc xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2011-2020).

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh và, Tỉnh ủy viên, thành viên ủy ban nhân dân phụ trách địa bàn, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kết luận 60-KL/TW, Nghị quyết 12-NQ/TU và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của thành phố. Tháng 7/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 60-KL/TW. Tháng 6 năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra Ban Thường vụ Tỉnh ủy Buôn Ma Thuột về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận 60-KL/TW và Nghị quyết 12-NQ/TU.

6. Để cụ thể hóa thực hiện Kết luận 60-KL/TW và Nghị quyết 12-NQ/TU, Thành ủy Buôn Ma Thuột đã ban hành Chương trình số 03-CT/TU ngày 20/01/2011 thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU (gọi tắt *Chương trình 03-CT/TU*); UBND thành phố Buôn Ma Thuột cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào Nghị quyết hàng năm để lãnh đạo, chỉ đạo; UBND Thành phố Buôn Ma Thuột cụ thể hóa các chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 05 năm của giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2015-2020 và xây dựng Kế hoạch cụ thể từng năm để thực hiện.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2010-2020

Kết luận số 60-KL/TW đã xác định vị trí địa chính trị - chiến lược của thành phố Buôn Ma Thuột đối với tỉnh Đắk Lắk nói riêng cũng như đối với khu vực Tây Nguyên. Theo đó thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Đắk Lắk, có vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Buôn Ma Thuột nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, là đầu mối giao thông thuận tiện với toàn vùng¹, có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp chế biến, cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao; có kết cấu hạ tầng và hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật tương đối khá, tạo điều kiện cho các khu đô thị mới hình thành và phát triển các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; Là thành phố trung tâm cấp vùng, có chức năng là trung tâm công nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo và y tế của vùng Tây Nguyên, là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng Tây Nguyên với miền Đông Nam bộ, duyên hải miền Trung và trong quan hệ quốc tế. Sau 10 năm thực hiện Kết luận số 60-KL/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, XI, XII và các nghị quyết khác của Trung ương; với sự hỗ trợ tích cực và ưu tiên của Trung ương, cùng với sự nỗ lực nắm bắt cơ hội và cố gắng vươn lên, thành phố Buôn Ma Thuột đã có bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, từng bước khẳng định vai trò đô thị trung tâm của vùng tây Nguyên. *Một số kết quả điển hình, nổi bật là:*

1. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị loại I trực thuộc Tỉnh và trở thành đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên

Sau 10 thực hiện Kết luận số 60-KL/TW, Buôn Ma Thuột đã có những bước tiến đáng kể trong công tác xây dựng và phát triển đô thị, ngày càng định hình là đô thị lớn nhất Tây Nguyên, là Trung tâm phát triển của Vùng². So với các chỉ tiêu của đô thị loại I trực thuộc Trung ương thì Buôn Ma Thuột đã đạt và vượt được nhiều tiêu chí như: Cân đối thu chi ngân sách; Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất; Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất; Đất dân dụng; Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị; Cơ sở y tế cấp đô thị; Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị; Công trình văn hóa cấp đô thị³. Theo tinh thần Quyết định số

¹ Thành phố Buôn Ma Thuột cách thành phố Pleiku 190 km; cách thành phố Đà Lạt 200 km; cách thành phố Komtum 230 km; cách thị xã Gia Nghĩa 100km.

² Là một trong 12 thành phố/ đô thị trung tâm cấp vùng, bao gồm Hạ Long, Việt Trì, Thái Nguyên, Hòa Bình, Nam Định, Vinh, Nha Trang, Quy Nhơn, Biên Hòa, Vũng tàu và Cần Thơ (QĐ 445 ngày 7/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

³ Cân đối thu chi ngân sách của Thành phố đến nay đã đảm bảo, ngân sách cấp trên không phải hỗ trợ (đô thị trực thuộc TW: dư); Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất 9,38% (đô thị trực thuộc TW: tối thiểu 9%); Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất 2,32% (đô thị trực thuộc TW: Nhỏ hơn 5,5%); Đất dân dụng: 86,32 m² /người (đô thị trực thuộc TW: Tối thiểu 61

1194/QĐ-TTg, ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030 thì mạng lưới đô thị vùng Tây Nguyên được phân theo các cấp, bao gồm: *Đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên*: gồm thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm vùng Tây Nguyên; thành phố Đà Lạt là trung tâm du lịch cấp quốc gia và trung tâm chuyên ngành cấp vùng Tây Nguyên; thành phố Pleiku, Kon Tum, Gia Nghĩa là đô thị trung tâm tổng hợp cấp vùng tỉnh và trung tâm chuyên ngành cấp vùng Tây Nguyên. Buôn Ma Thuột và Đà Lạt là 2 đô thị loại I trực thuộc tỉnh của vùng Tây Nguyên, là một trong số 16 đô thị loại I trực thuộc tỉnh trong cả nước. Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị miền núi có dân số lớn nhất Việt Nam.

1.1. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị có nhiều tiến bộ:

Công tác quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó xác định Buôn Ma Thuột xây dựng thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên⁴, nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác quy hoạch, nên đã chủ động đi trước một bước làm cơ sở quản lý, bảo vệ cảnh quan môi trường, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, quản lý xây dựng bản sắc kiến trúc địa phương, lập dự án đầu tư, kế hoạch sử dụng đất... Công tác quy hoạch xây dựng phân khu đô thị đã được tập trung và đạt được nhiều kết quả tích cực⁵. Đồ án Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 1997-2020 được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt theo Quyết định 1530/QĐ-UB, ngày 31/7/1998, từ chỉ tiêu là đô thị loại 3 (năm 1995) đến năm 2010 Thành phố đã là đô thị loại I trực thuộc Tỉnh (*theo Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 08/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ*), một số chỉ tiêu kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị không còn phù hợp. Kết hợp với các định hướng phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 60-KL/TW, Thành

m² /người); Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị: 12,03 m² /người (đô thị trực thuộc TW: Tối thiểu 5 m² /người); Cơ sở y tế cấp đô thị: 17,78 giường bệnh/1.000 dân (đô thị trực thuộc TW: Tối thiểu 2,8 giường/1.000 dân; Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị: 41 cơ sở (đô thị trực thuộc TW: Tối thiểu 30 cơ sở); Công trình văn hóa cấp đô thị: 38 công trình (đô thị trực thuộc TW: Tối thiểu 14 công trình)....

⁴ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 29/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025; Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Tây Nguyên đến năm 2030. Quyết định số 3218/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

⁵ Giai đoạn trước năm 2010, tổng diện tích được lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khoảng 3.396ha chiếm 33,5% diện tích tự nhiên nội thành; Giai đoạn 2010 - 2018: Tổng diện tích quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt với 30 đồ án là 5.926ha.

phố đã thực hiện việc lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025 nhằm xác định mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên (theo Quyết định số 249/QĐ-TTg, ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

Từ năm 2010 đến nay, tổng diện tích quy hoạch phân khu trên địa bàn là 10.170ha, trong đó khu vực nội thành có quy hoạch phân khu là 9.406ha, chiếm 92,67%⁶, diện tích lập quy hoạch phân khu tăng gấp 2,8 lần so với giai đoạn trước năm 2010. Giai đoạn 2010 - 2020 thành phố Buôn Ma Thuột có tốc độ đầu tư phát triển đô thị mạnh, nhu cầu đất xây dựng toàn đô thị tăng bình quân 180ha/năm; tốc độ đô thị hóa tăng bình quân 4,0%/năm. Tuy dân số Thành phố đến năm 2020 (380.775 người) thấp hơn so với dự báo quy hoạch năm 2015 (420.000 người) nhưng các dự án phát triển đô thị được triển khai quy hoạch chi tiết với tổng diện tích là 400 ha đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được duyệt. Thành phố có xu hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật khung để khai thác quỹ đất cho phát triển vùng cận trung tâm, ngoài trung tâm đô thị, (đất phát triển đô thị vùng ngoại thị 2.880ha chiếm 47%), từng bước hình thành các vùng đô thị mới theo hướng mở rộng đô thị. Công tác quy hoạch xây dựng đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố, làm cơ sở cho việc phát triển và hoàn thiện các trung tâm chuyên ngành như lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao, thương mại dịch vụ... Công tác quản lý quy hoạch được tăng cường, thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quản lý quy hoạch. Đồng thời, chỉ đạo rà soát điều chỉnh bổ sung các quy hoạch không còn phù hợp; đầu tư kinh phí thực hiện các quy hoạch được phê duyệt.

1.2. Huy động nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển đô thị:

Để huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển, tỉnh Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng đã tập trung huy động các nguồn vốn như: ngân sách Nhà nước, vốn nước ngoài, vốn vay ưu đãi, vốn của doanh nghiệp và dân cư. Trong giai đoạn 2010-2020, tổng vốn ngân sách Nhà nước chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk là 22.406 tỷ đồng bằng khoảng 24,5% tổng vốn chi cho cả khu vực Tây Nguyên. Trong đó, vốn ngân sách địa phương là 8.762 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ là 13.644 tỷ đồng (bao gồm vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu là 5.325 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ là 5.495 tỷ đồng; vốn ODA là 2.824 tỷ đồng). Trung ương đã hỗ trợ đầu tư một số dự án có quy mô lớn và là dự án trọng điểm của Thành phố trên nhiều lĩnh vực hạ tầng quan trọng⁷. Buôn Ma Thuột trong những năm qua đã có bước phát triển khá nhanh về

⁶ Trong đó, có 1.435,33ha tại trung tâm thành phố chức năng sử dụng đất đã ổn định nên không phải lập quy hoạch phân khu.

⁷ Đường Đông Tây (TMĐT 998 tỷ đồng, NSTW hỗ trợ 898 tỷ đồng); Nâng cấp đường từ QL 14 đoạn giao với đường Lê Duẩn vào Hồ du lịch sinh thái Ea Kao (TMĐT 115 tỷ đồng, 100% vốn

đô thị, năm 2010 được công nhận là đô thị loại I trực thuộc Tỉnh.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của Thành phố giai đoạn 2010-2020 đạt 96.055 tỷ đồng, bằng 114% (*Nghị quyết 12-NQ/TU giai đoạn 2010 - 2020 là 84.000 tỷ đồng*) trong đó, vốn ngân sách nhà nước chiếm 14% và vốn ngoài ngân sách chiếm 86%; giai đoạn 2016-2018 đạt 33.402 tỷ đồng, bằng 67% so với kế hoạch (*Nghị quyết 12-NQ/TU giai đoạn 2016-2020 là 50.000 tỷ đồng*)⁸. Giai đoạn 2010-2020, trên địa bàn Thành phố đã được phê duyệt 57 dự án phát triển đô thị (*theo quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đô thị*) với tổng diện tích 608,2ha (*tăng hơn 3 lần so với giai đoạn trước 2010*).

Đến nay, đã có 34 dự án vốn ngân sách và 4 dự án vốn từ doanh nghiệp đã và đang triển khai với tổng diện tích 427ha chiếm 81,5% diện tích dự án xây dựng phát triển đô thị. Xây dựng phát triển đô thị đã huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch. Dự án khu dân cư đô thị do các thành phần kinh tế đầu tư 217ha, chiếm 41,5% diện tích dự án xây dựng phát triển đô thị⁹. Các dự án phát triển đô thị đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách đã thực hiện mở rộng và chỉnh trang đô thị gắn với cải tạo kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, từ đó tạo ra nguồn lực "*Lấy đô thị để phát triển đô thị*". Dự kiến đến năm 2020 hoàn thành xây dựng mới 04 khu đô thị đạt tiêu chuẩn đô thị loại I từ 100% nguồn vốn ngân sách Thành phố¹⁰.

1.3. Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ:

Trong những năm qua, với sự hỗ trợ của Chính phủ, sự nỗ lực quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Đắk Lắk và thành phố Buôn Ma Thuột. Nhiều dự án trọng điểm được Trung ương, Tỉnh tập trung đầu tư xây dựng góp phần làm cho Thành phố ngày một khang trang, hiện đại. Đã quan tâm đầu tư nâng cấp dự án đường Hồ Chí Minh hoàn thành và vận hành từ năm 2015, tạo thông thương thuận lợi, kết nối Buôn Ma Thuột với các đô thị vùng Tây Nguyên (Pleiku; Kon Tum; Gia Nghĩa...). Đồng thời, đã nâng cấp đoạn qua đô thị (dài 23,6km). Quốc lộ 26, (dài 151km đi Nha Trang); Quốc lộ 27 (dài 212km, đi

NSTW); Hồ Thủy lợi Ea Tam (TMĐT 1.492 tỷ đồng; TPCP là 700 tỷ đồng); Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (TMĐT 1.098 tỷ đồng, TPCP 550 tỷ đồng); Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh (TMĐT 316,2 tỷ đồng, NSTW cấp phát ODA và đối ứng 279,5 tỷ đồng); Trụ sở làm việc HĐND - UBND tỉnh; các Trụ sở làm việc của các Sở, Ngân hàng Nhà nước Tỉnh; Hệ thống giao thông trong hàng rào KCN Hòa Phú; Hạ tầng cụm công nghiệp Tân An 1,2; Dự án Phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk- Tiểu dự án Buôn Ma Thuột;....

⁸ giai đoạn 2011-2015 đạt 31.496 tỷ đồng, bằng 92,6% KH (*Nghị quyết 34.000 tỷ đồng*) và tăng 2,3 lần so với giai đoạn 2005 - 2010

⁹ Trong đó, có dự án Đô thị sinh thái - Văn hóa cà phê suối Xanh 45,46ha đang trong giai đoạn đầu tư góp phần xây dựng thành phố hình thành các điểm du lịch đô thị có cảnh quan đặc sắc.

¹⁰ Khu dân cư Hà Huy Tập, Khu dân cư TDP 6 Tân An, Khu dân cư TDP 4 phường Thành Nhất, Khu dân cư Buôn Păn Lăm - Ko Sier.

Đà Lạt) hiện cấp III, IV miền núi, hoạt động đảm bảo giao thông kết nối vùng. Cảng hàng không Buôn Ma Thuột được đầu tư nâng cấp hoạt động khá hiệu quả, kết nối với các tỉnh, thành phố lớn trong nước như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Vinh¹¹. Thành phố đã từng bước kết nối các vùng qua hệ thống các tuyến Tỉnh lộ¹² đến các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Đắk Lắk. Hạ tầng kỹ thuật đô thị được quan tâm đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Đầu tư hệ thống thoát nước đô thị dài 270,6km¹³, nâng diện tích vùng phục vụ từ 153ha, giai đoạn 1 lên 816ha (*chiếm 30% số hộ được hưởng dịch vụ thoát nước*). Tỷ lệ hộ dân khu vực nội thành được cấp nước sạch đến năm 2020 đạt 96% (*năm 2010 là 78%*). Hệ thống cấp nước Thành phố có công suất 55.000m³/ng.đ, dự kiến đến năm 2020 đưa vào hoạt động một số dự án cấp nước sạch cho Thành phố và khu vực lân cận với công suất 110.500m³/ng.đ. Diện tích đất cây xanh toàn Thành phố có 719,3ha; diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nội thị 212,42ha; tăng 114,13ha so với năm 2009. Diện tích đất cây xanh toàn thành phố đạt 19,98m²/người (*tăng 1,09m²/người so với năm 2009*). Hệ thống điện chiếu sáng đô thị 330km; 100% chiều dài các tuyến đường đô thị được chiếu sáng.

Tuy nhiên, để trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên, nhu cầu đầu tư đã đề ra trong Kết luận 60-KL/TW và Nghị quyết 12-NQ/TU là 26 dự án trọng điểm với tính chất công trình đô thị hiện đại, công trình đặc sắc Tây nguyên từ nguồn vốn ngân sách như: Nâng cấp cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành cảng hàng không quốc tế; Hồ thủy lợi Ea Tam thành phố Buôn Ma Thuột; Đường Hồ Chí Minh tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột; Xây dựng đường sắt Buôn Ma Thuột - Tuy Hoà (Phú Yên), Bệnh viện đa khoa Vùng Tây nguyên, Trung tâm thể dục, thể thao vùng Tây Nguyên..., nhưng đến nay đã và đang triển khai được 6/26 dự án, còn lại các dự án khác chưa được triển khai đầu tư.

¹¹ Nhà ga được đầu tư với quy mô tương đối hiện đại, công suất 1 triệu khách/năm; hàng năm cất, hạ cánh khoảng 8.511 lượt, vận chuyển tổng số lượt khách là 933.644, bình quân mỗi chuyến là 160 hành khách.

¹² - Tỉnh lộ 8: L= 35km (ĐT 688) (Buôn Ma Thuột - Cư Mgar-Krông Búk) đoạn tiếp giáp TL8 là đường Hà Huy Tập L= 6,2km Lộ giới 30m được đầu tư hoàn chỉnh

- Tỉnh lộ 1: L= 67km (ĐT 697): (Buôn Ma Thuột - Ea Sup) đoạn tiếp giáp TL1 là đường Phan Bội Châu và Nguyễn Thị Định L= 6,4km, lộ giới 24m, đầu tư hoàn chỉnh;

-Tỉnh lộ 2: L= 33km (ĐT 698): (Buôn Ma Thuột - Krông Ana) đoạn qua thành phố là đường Tô Hữu L= 6km lộ giới 30m đang được chuẩn bị đầu tư.

¹³ Giai đoạn trước 2010: Hệ thống bao gồm cả các công trình cũ và mới do chính phủ Đan Mạch tài trợ và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, với mạng lưới đường ống thu gom và thoát nước chính dài 49,3 km; mạng lưới đường ống thoát nước mưa dài 113,3 km (tổng chiều dài 162,6km; Giai đoạn 2010 - 2018: Dự án “Mở rộng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đấu nối hộ gia đình trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (Giai đoạn 2)” sử dụng vốn vay ODA đang được thực hiện với hệ thống thoát nước mưa 16km, hệ thống thoát nước thải 92km, Hệ thống thoát nước thải của dự án dự kiến đấu nối: 8.390 hộ; Nâng cấp Nhà máy XLNT, công suất: 6.025 m³/ng.đ.

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

2.1. Tăng trưởng kinh tế đạt khá:

Tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (*GRDP giá so sánh 2010*) bình quân hàng năm giai đoạn 2010-2020 của thành phố Buôn Ma Thuột đạt 9,16%. Trong đó: Tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 9,98%; dịch vụ đạt 10,55%; nông - lâm - thủy sản đạt 2,99%;

Quy mô tăng trưởng nền kinh tế: Năm 2020 (*GRDP theo giá so sánh năm 2010*) của Thành phố đạt 22.109 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so năm 2010 (9.202 tỷ đồng). Cơ cấu kinh tế Thành phố: So sánh với 2010 thì năm 2020 tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản từ 9,82% năm 2010 xuống còn 6,14% năm 2020; công nghiệp - xây dựng tăng từ 24,82% năm 2010 lên 29,92% năm 2020; các ngành dịch vụ năm 2020 chiếm 59,23%. Cơ cấu kinh tế theo 3 khu vực I, II, III từng bước có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ.

2.2. Phát triển công nghiệp bước đầu triển khai đạt một số kết quả:

Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 12.000 tỷ đồng, giai đoạn 2010-2020 đạt mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm; một số sản phẩm công nghiệp chế biến phát triển nhanh qua các năm như: cà phê bột, sản phẩm bia, máy bơm ly tâm điện... Cụm Công nghiệp Tân An 1 và 2 đến nay có 84 dự án đăng ký đầu tư (*tăng 35 dự án so với năm 2010*), trong đó có 63 dự án đang hoạt động, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp. Khu công nghiệp Hòa Phú đang tiếp tục đầu tư, mở rộng với tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng là 266 tỷ đồng, tổng diện tích 181,7ha. Đến nay, đã có 56 dự án đăng ký đầu tư, trong đó có 30 dự án đang hoạt động ổn định. Các nhà máy thủy điện do có nguồn nước dồi dào trong thời gian dài nên hoạt động hết công suất đạt sản lượng khá cao. Trong giai đoạn 2010-2020, chương trình khuyến công đã hỗ trợ 15 đề án và đào tạo nghề, xây dựng mô hình trình diễn, hỗ trợ máy móc, thiết bị... với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 1,7 tỷ đồng. Phát triển công nghiệp, nhưng luôn quan tâm, tập trung xử lý tốt các vấn đề xã hội và đảm bảo môi trường trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.

2.3. Thương mại, dịch vụ phát triển cả về quy mô, chất lượng:

Luôn giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế; tình hình thị trường hàng hóa khá, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, cả về chất lượng và mẫu mã chủng loại, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng, sốt giá. Các siêu thị Mega Market BMT, Co.opmart, Nguyễn Kim, Vincom Plaza BMT... hoạt động ổn định. Hoạt động của hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đã có chiều hướng phát triển mạnh, thị trường bán lẻ được khai thác tốt, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội. Công tác xúc tiến thương mại đầu tư, tổ chức nhiều hội chợ, triển lãm có quy mô lớn¹⁴, góp phần hỗ

¹⁴ Festival cà phê Buôn Ma Thuột được tổ chức định kỳ 02 năm một lần tại thành phố Buôn Ma Thuột.

trợ các doanh nghiệp tìm kiếm và mở rộng thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (*giá hiện hành*) năm 2020 đạt 50.044 tỷ đồng, chiếm 53% của Tỉnh (*Tỉnh là 70.000 tỷ đồng*); giai đoạn 2010-2020, đạt mức tăng trưởng bình quân 16,77%/năm (*Tỉnh là 13,11%/năm*). Tổng kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh năm 2018 đạt 600 triệu USD. Các doanh nghiệp xuất khẩu trong Tỉnh có lợi thế được Nhà nước có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu vay USD nên đã tháo gỡ một phần khó khăn cho một số doanh nghiệp. Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2018 đạt 81 triệu USD.

2.4. Phát triển nông nghiệp đạt khá và góp phần ổn định kinh tế và đời sống nhân dân ở nông thôn:

Thành phố tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Giá trị sản xuất năm 2020 (*giá so sánh 2010*) đạt 2.587 tỷ đồng, giai đoạn 2010-2020, đạt mức tăng trưởng bình quân 2,44%/năm (*Tỉnh là 4,9%*). Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi, giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt. Đảm bảo nước tưới, tiêu chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng theo kế hoạch. Công tác trồng rừng, bảo vệ và quản lý rừng được quan tâm chú trọng¹⁵. Công tác xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả; nhân dân hưởng ứng tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, đến nay, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.5. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường các biện pháp, giải pháp thu ngân sách Nhà nước, xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm. Tổng thu ngân sách Nhà nước của Thành phố giai đoạn 2010-2020 là 14.651 tỷ đồng, chiếm 28,7% tổng thu của Tỉnh. Thu ngân sách trên địa bàn Thành phố năm 2020 trên 3.400 tỷ đồng, trong đó phân cấp Thành phố thu là 2.444 tỷ đồng, thu ngân sách của Thành phố năm 2020 tăng 3,31 lần so với năm 2009¹⁶.

Thực hiện chi ngân sách Nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng theo quy định pháp luật. Tổng chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2010-2020 là 12.511 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển chiếm bình quân 20%; năm 2020, chi ngân sách Nhà nước 1.619 tỷ đồng, tăng 142% so với năm 2009. Tuy nhiên, do công tác thu thuế, phí, lệ phí một số năm không đạt dự toán giao, nên chưa đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên; tỷ lệ chi thường xuyên còn cao, chưa cân đối hỗ trợ chi cho đầu tư phát triển.

¹⁵ Đến nay, diện tích rừng hiện có là 921,74 ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 53,3ha, còn lại là rừng trồng được đầu tư chăm sóc phát triển khá tốt.

¹⁶ Trong đó, thu thuế, phí, lệ phí 1.029 tỷ đồng và thu biện pháp tài chính 1.415 tỷ đồng.

3. Phát triển hợp tác kinh tế với các tỉnh khác

Với lợi thế về vị trí địa lý nằm ở “trung tâm” vùng Tây Nguyên, thành phố Buôn Ma Thuột ngày càng có vai trò quan trọng trong hoạt động liên kết các địa phương trong vùng, đặc biệt với các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Đắk Nông. Sự phát triển nhanh chóng về hạ tầng giao thông của Đắk Lắk với vai trò đầu mối giao thông toàn vùng Tây Nguyên, đặc biệt với việc mở rộng sân bay Buôn Ma Thuột, định hướng phát triển tuyến đường sắt cùng với việc nâng cấp hệ thống đường Quốc lộ kết nối Tây Nguyên với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ qua Đắk Lắk v.v.... Vai trò “trung tâm” vùng Tây Nguyên của thành phố Buôn Ma Thuột ngày càng rõ nét và được khẳng định trong thực tế.

Trong 10 năm qua, đã tập trung quan tâm, tạo điều kiện và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên có tác động phát triển lan tỏa của toàn vùng, đã tham gia Chương trình hợp tác với 5 tỉnh (*Lâm Đồng - Khánh Hòa - Bình Thuận - Ninh Thuận - Phú Yên*); thiết lập quan hệ hợp tác giữa các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Nông và hợp tác giữa thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Đắk Lắk,... Tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột có nhiều chuyển biến tích cực, các dự án lớn đã đưa vào sử dụng, hoạt động đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển dịch kinh tế, góp phần giải quyết việc làm mới cho người lao động. Đồng thời, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với lợi thế về vị trí, đầu mối giao thông¹⁷, Thành phố đang từng bước phát triển mạng lưới giao thông theo hướng hiện đại hóa nhằm đáp ứng nhu cầu về vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa. Hạ tầng mạng lưới viễn thông-công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, phát triển theo hướng hiện đại và hoạt động ổn định. Hệ thống thông tin chính quyền điện tử, xây dựng Thành phố thông minh đã bước đầu được quan tâm, triển khai.... Thành phố từng bước là nhân tố quan trọng và đầu mối trong hợp tác liên kết vùng Tây Nguyên.

4. Thực hiện Chương trình Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia

Đắk Lắk là tỉnh nằm trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam, Campuchia và Lào có đường biên giới dài 73,4km giáp với tỉnh Mudulkiri của Campuchia. Là tỉnh có vị trí trung tâm của khu vực Tây Nguyên nên thành phố Buôn Ma Thuột có điều kiện thuận lợi trong sự tác động phát triển lan tỏa của toàn vùng. Với vai trò là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột đã và đang trở thành Thành phố năng động và phát triển nhanh nhất Tây Nguyên, tạo động lực thúc đẩy phát

¹⁷ Hệ thống giao thông có Quốc lộ 14 xuyên Bắc - Nam, các quốc lộ nối Đắk Lắk với các trung tâm thương mại, cảng biển lớn với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương, Cảng biển Nha Trang - Khánh Hòa và Phú Yên, Lâm Đồng; bên cạnh đó hệ thống đường hàng không được nối với Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, Hải Phòng, Thanh Hóa, Vinh rất thuận lợi cho việc lưu thông...

triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Đắk Lắk, gây hiệu ứng lan tỏa trên phạm vi toàn vùng Tây Nguyên và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, hướng tới phát triển bền vững. Do đó, việc xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Tây Nguyên “một cực phát triển” trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, đảm nhiệm chức năng đầu mối về thương mại, giao thông vận tải, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, chuyển giao khoa học công nghệ được Tỉnh đặc biệt quan tâm.

Trường Đại học Tây Nguyên đã xây dựng ký túc xá cho 100 sinh viên 2 nước Campuchia và Lào có nhu cầu sang học tập. Tỉnh đã ký kết các văn bản ghi nhớ và chỉ đạo các doanh nghiệp tổ chức các tour du lịch: từ Buôn Ma Thuột đi các tỉnh Nam Lào và thủ đô Viên Chăn; từ Buôn Ma Thuột đi Phnôm Pênh - Xiêm Riệp - Xianuc Vien và ngược lại, khách đến Buôn Ma Thuột sẽ đi Nha Trang, Đà Lạt và một số vùng của miền Trung Việt Nam... Tuy nhiên, Cửa khẩu Đắk Ruê chưa thông quan, do bên phía bạn chưa có đường giao thông nối với cửa khẩu.

5. Huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế

Được sự quan tâm của Trung ương và của Tỉnh, Thành phố đang tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP¹⁸ và nhiều dự án kêu gọi đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn¹⁹. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, các nguồn vốn vay ưu đãi ADB, ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn ngân sách Tỉnh để đầu tư các dự án trọng điểm của Thành phố trên một số lĩnh vực²⁰. Tính từ năm 2010 đến

¹⁸ Dự án Đường Giải Phóng (đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5); Dự án Đường giao thông đoạn Quốc lộ 26 (Km145+800) - Quốc lộ 14 - Tỉnh lộ 8, thành phố Buôn Ma Thuột; Dự án Đường Phan Huy Chú (từ Quốc lộ 14 đến UBND phường Khánh Xuân); Dự án Đường Tôn Đức Thắng (phần khối lượng còn lại đoạn Nguyễn Đình Chiểu đến đường Nguyễn Hữu Thọ) và đường Ngô Gia Tự (đoạn Ngô Quyền và Tô Hiệu); Dự án đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài (đoạn từ ngã 3 Nguyễn Đình Chiểu - Nguyễn Khuyến đến đường vành đai phía Tây)

¹⁹ Dự án Trung tâm trung bày và dịch vụ bảo hành, bảo trì sửa chữa ô tô, đường Đoàn Khuê, phường Tân An; Dự án Nhà hàng tiệc cưới và Thương mại tại Khu dân cư Km4 - Km5 phường Tân An; Dự án Trường mầm non đường Đoàn Khuê; Dự án Cụm nhà hàng sinh thái và dịch vụ thương mại du lịch văn hoá Tây Nguyên, phường Tân Lợi; Dự án Bãi đậu xe phía Bắc, phường Tân An; Dự án Showroom hàng nông nghiệp 56 Nguyễn Chí Thanh và Dự án Siêu thị hạng III số 560 Lê Duẩn.

²⁰ *Hệ thống giao thông*: Một số công trình lớn đang triển khai thực hiện như: Dự án đường Đông - Tây; đường Trần Quý Cáp; đường Mai Thị Lựu; Dự án Nâng cấp đường từ Quốc lộ 14 (đoạn giao với đường Lê Duẩn) vào Hồ du lịch sinh thái Ea Kao và một số công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: đường vành đai phía Tây, đường Trần Huy Liệu, đường Bùi Thị Xuân, Mở rộng đường Phạm Hồng Thái, Nâng cấp, tái tạo đường Hồ Chí Minh (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng nối với đường Lê Duẩn), đường nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Lê Vụ...*Lĩnh vực thủy lợi*: Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam đã thực hiện xong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. *Hạ tầng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao*: Đang triển khai xây dựng các công trình như: Nhà điều hành trung tâm Đại học Tây Nguyên, Học viện Hành chính quốc gia khu vực Tây

nay, trên địa bàn Tỉnh có 13 dự án đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài (FDI) thực hiện, với tổng vốn đăng ký 131,5 triệu USD, trong đó có 08 dự án trên địa bàn Thành phố, với số vốn khoảng 993 tỷ đồng; có 37 dự án, chương trình ODA đang triển khai thực hiện, tổng mức đầu tư là 5.513 tỷ đồng, trong đó 14 dự án trên địa bàn Thành phố với tổng vốn đầu tư khoảng 2.512 tỷ đồng.

6. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đã đạt kết quả tích cực, có sự chuyển biến quan trọng trong quản lý của Nhà nước và ý thức tuân thủ pháp luật về tài nguyên môi trường của các tổ chức, cá nhân. Việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch chặt chẽ và hiệu quả hơn²¹; thị trường bất động sản được kiểm soát, tình trạng phân lô, tách thửa đất nông nghiệp và xây dựng trái phép cơ bản được khắc phục; hoàn thành việc đo đạc bản đồ địa chính mới 08 xã và đo đạc bổ sung 04 phường; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 94,88% diện tích cần cấp, tăng 3,97% so với đầu nhiệm kỳ; hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai được hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý; thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định, ứng dụng phần mềm Vilis 2.0 quản lý quy trình, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ theo yêu cầu của người dân. Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường được tăng cường, thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa và xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải khu vực nội thành đạt 100%, khu dân cư ngoại thành đạt 80%, tỷ lệ xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%, tỷ lệ hộ dân nội thành sử dụng nước sạch đạt 100%, hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó sử dụng nước sạch đạt 57%. Công tác trồng rừng,

Nguyên, Nhà thí nghiệm - thực hành thuộc trường Cao Đẳng sự phạm Đăk Lăk, Trường Cao Đẳng nghề Đăk Lăk, Trường Cao Đẳng y tế (giai đoạn 1), Nâng cấp Trường cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên, ...; Xây dựng khu vực tượng đài Bác Hồ với các cháu thiếu nhi. *Quản lý nhà nước*: Nhiều công trình quản lý nhà nước được triển khai xây dựng trên địa bàn thành phố thời gian qua như: Trụ sở làm việc và Hội trường Tỉnh ủy, Trụ sở cơ quan tỉnh Đoàn tỉnh Đăk Lăk, Trụ sở làm việc Sở Tài chính, Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ, Trụ sở làm việc Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chi cục thuế Thành phố, Kiểm toán khu vực XII, Ngân hàng Nhà nước tỉnh... đã đáp ứng yêu cầu làm việc và phục vụ nhân dân, góp phần bộ mặt đô thị hiện đại, văn minh. *Hạ tầng môi trường*: Dự án mở rộng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đấu nối hộ gia đình thành phố Buôn Ma Thuột; Dự án Quản lý môi trường - Quản lý chất thải rắn - Bãi rác Hòa Phú; Dự án cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 3 trị trấn: Krông Năng, Ea Kar, Buôn Đôn dự án đang thi công, dự kiến 2019 hoàn thành.

²¹ Quản lý đất đai, môi trường thực hiện chặt chẽ hơn: Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 5.147 trường hợp, với diện tích: 78,85 ha; lập thủ tục giao đất ở cho: 402 trường hợp với diện tích 94,39 ha; đã thu đất hồi của 1.259 hộ gia đình, cá nhân và 12 tổ chức với diện tích 476,99 ha đất để xây dựng các dự án, công trình; thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 212 phương án. xác định giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất đối với 70 trường hợp được Nhà nước giao đất.

quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, trồng cây phân tán được triển khai tốt, diện tích rừng đạt 1.118 ha²².

7. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính và phát triển các thành phần kinh tế

Các cấp, các ngành và các địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, quan tâm xử lý các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và thực hiện các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực. Đầu năm 2020, toàn Tỉnh có 8.264 doanh nghiệp, trong đó: thành phố Buôn Ma Thuột có 3.935 doanh nghiệp, chiếm 47%. Phát triển doanh nghiệp đã thu hút một lượng vốn đáng kể trong dân cư vào sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của Tỉnh và Thành phố.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hiện nay thành phố Buôn Ma Thuột có 120 hợp tác xã, chiếm 23,3% tổng số hợp tác xã trên toàn Tỉnh (năm 2009 Thành phố có 49 hợp tác xã). Tổng số thành viên hợp tác xã đến hết năm 2020 là 60.000 người, tổng số lao động trong hợp tác xã là 10.000 lao động (*trong đó số lao động thường xuyên mới là 2.500 lao động, số lao động là thành viên hợp tác xã là 7.500 lao động*), thu nhập của người lao động trong hợp tác xã ngày càng được cải thiện. Giai đoạn 2010 - 2020, Thành phố thành lập được 70 hợp tác xã, chiếm 20,4% tổng số hợp tác xã mới thành lập của toàn Tỉnh.

Chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND Thành phố và phường, xã, thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại UBND Thành phố từ năm 2012. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố đạt 97%; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích; Thực hiện đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, một số thủ tục hành chính thời gian giải quyết được giảm từ 03 đến 18 ngày. Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành²³; đang tiến hành nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng trung tâm dịch vụ hành chính công. Đang triển khai xây dựng Đề án xây dựng Thành phố thông minh và xây dựng chính quyền điện tử.

²² Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện có hiệu quả: Rừng tự nhiên là 275,7 ha, rừng trồng là 842,88 ha; trồng cây phân tán là 54.617 cây (năm 2020 ước trồng 6.000 cây)

²³ Sử dụng hệ thống email công vụ; phần mềm quản lý văn bản Idesk.

8. Về phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe và chăm lo an sinh xã hội cho Nhân dân

8.1. Hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao ngày càng phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên:

Đề cao các giá trị đặc trưng về văn hóa, mang lại sự hấp dẫn và tính cạnh tranh riêng biệt cho đô thị, qua các công trình kiến trúc và các không gian văn hóa cùng các phong tục tập quán về sinh hoạt, canh tác... thành phố Buôn Ma Thuột đã được phát triển theo hướng đô thị xanh, sinh thái. Thành phố đã tập trung khai thác hiệu quả lợi thế cảnh quan thiên nhiên, sinh thái, khai thác giá trị văn hóa, tạo hình ảnh đô thị có bản sắc riêng. Sự chuyển hóa mềm mại các không gian đô thị với hình thái kiến trúc khác nhau; sự kết hợp nhuần nhị giữa yếu tố địa hình, địa mạo với kiến trúc của đường phố và ô phố... đã làm cho Buôn Ma Thuột trở thành Thành phố có nhiều thiện cảm đối với các du khách khi đến nơi đây. Các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, thiết bị nghe nhìn được đầu tư phục vụ nhu cầu của nhân dân; công tác xã hội hóa về văn hoá, thể thao đạt kết quả cao. Công tác phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc luôn được chú trọng²⁴. Phong trào thể dục, thể thao ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng. Công tác thông tin truyền thông cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin cho nhân dân. Công tác kêu gọi đầu tư phát triển du lịch được quan tâm triển khai thực hiện, được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của Thành phố và đã đạt được những kết quả nhất định; cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch²⁵ và các đơn vị kinh doanh du lịch²⁶ phát triển, tăng cả về số lượng và

²⁴ Thành uỷ ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/9/2016 về việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030. Hàng năm đầu tư tổ chức phục dựng 02 lễ hội truyền thống; mở 1 lớp truyền dạy công nghệ cho thiếu nhi ở các buôn. Điều tra kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở 33 buôn. Thường xuyên tổ chức ngày Hội văn hóa thể thao các buôn đồng bào dân tộc thiểu số với các môn thi dân tộc dân gian; một số lễ hội đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì tổ chức như: lễ cúng bến nước, lễ cúng sức khỏe, lễ mừng mùa, tết cổ truyền của đồng bào dân tộc Thái, Mường, Tày... thu hút đông đảo nhân dân tham gia, mang tính văn hóa, nhân văn cao; phát giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

²⁵ Khu du lịch sinh thái cộng đồng Kơ Tam, khu du lịch sinh thái, văn hóa, cà phê Suối Xanh; Khách sạn Mường Thanh (tiêu chuẩn 5 sao), khách sạn Sài Gòn – Ban Mê; Điểm du lịch sinh thái Đồi Thông, Khu ẩm thực Phố Việt ... Hiện nay Buôn Akơ Đông, phường Tân Lợi được chọn điểm du lịch đã tạo thêm một số sản phẩm du lịch mới cho Thành phố

²⁶ 164 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 2.981 phòng - 4.853 giường, bao gồm: 60 khách sạn và 104 nhà khách, nhà nghỉ, trong đó có: 02 khách sạn 5 sao, 02 khách sạn 4 sao, 05 khách sạn 3 sao, 08 khách sạn 2 sao, 22 khách sạn 1 sao và 21 khách sạn chưa xếp hạng. 40 đơn vị kinh doanh lữ hành trong đó có 8 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế và 32 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa. 09 khu, điểm du lịch, điển hình như: Công viên Nước Đăk Lăk – Công ty CP Du lịch Đăk Lăk; Công ty Cổ phần Du lịch Cộng đồng Kơ Tam; Làng Cà phê Trung Nguyên; Du lịch Đầu Ngựa; Điểm du lịch sinh thái Đồi Thông (Mêhycô); Bảo tàng tỉnh; di tích lịch sử - văn hóa Nhà

chất lượng, đủ khả năng phục vụ được các sự kiện quốc tế, các lễ hội, hội thảo quốc gia... Buôn Ma Thuột được xem như là một Việt Nam thu nhỏ với đa dạng tộc người, trên địa bàn Thành phố có 40 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 84%, và 16% các dân tộc thiểu số.

8.2. Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên:

Chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ, tỷ lệ học sinh THPT lên lớp đạt 97-99%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 95-99,7%; tỷ lệ học sinh tiểu học và THCS lên lớp hàng năm đạt từ 97%-99,5%, số lượng học sinh giỏi các cấp tăng dần qua các năm học và luôn đứng đầu so với các thành phố trong khu vực các tỉnh Tây Nguyên. Năm 2014, 21/21 xã, phường được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục và giữ vững cho đến nay; Cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu dạy và học cho hơn 80 học sinh²⁷; tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 82%²⁸. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo, tiểu học và THCS đến trường đạt 99,9%. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn. Xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề được đẩy mạnh; hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề được củng cố, xây dựng mới và mở rộng về quy mô, ngành nghề đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực²⁹. Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo lớn cho toàn Vùng và cả cho một số tỉnh của Lào³⁰. Tổng vốn ngân sách Thành phố đầu tư cho giáo dục trong 8 năm đạt 257/2.069 tỷ đồng, chiếm 12,4% tổng vốn đầu tư trên địa bàn Thành phố; tổng chi thường xuyên cho giáo dục là 6.186 tỷ đồng.

8.3. Phát triển khoa học công nghệ đạt kết quả khá:

Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân, nhiều thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất trên

đây Buôn Ma Thuột; di tích lịch sử - văn hóa Đình Lạc Giao; di tích lịch sử văn hóa 04 Nguyễn Du (Biệt Điện Bảo Đại).

²⁷ Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 142 trường THCS, Tiểu học và mầm non; có 11 trường THPT; 4 trường phổ thông nhiều cấp học, có 13 trường Trung cấp, cao đẳng, đại học, trong đó ngoài công lập có 4 trường, so với năm 2009 tăng 05 trường trung cấp, tăng 02 trường cao đẳng và tăng 01 trường đại học.

²⁸ Hiện nay có 85 trường, tăng 45 trường so với năm 2010

²⁹ Số lượng các trường ngoài công lập tăng nhanh, trong 10 năm đã có thêm 26 trường Mầm non, Tiểu học, THCS, và 03 trường phổ thông có nhiều cấp học được thành lập và 100% các trường học được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các hạng mục để phục vụ cho việc dạy và học với tổng số vốn trên hàng trăm tỷ đồng. Đến nay, tỷ lệ học sinh tham gia học tập tại các trường ngoài công lập đối với bậc học mầm non là 50%; Tiểu học 12,2%, THCS, 11,8%, THPT 3,3%.

³⁰ Bình quân hàng năm có 1.000 sinh viên, sinh viên ngoài tỉnh chiếm 25-32%; từ năm 2009 đến nay đào tạo trình độ đại học cho 11 sinh viên Lào.

các lĩnh vực công nghiệp³¹, nông nghiệp và nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng. Tỷ trọng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố chiếm khoảng 40- 60%; Số doanh nghiệp khoa học công nghệ đứng chân trên địa bàn Thành phố đạt 5/6 doanh nghiệp so với toàn Tỉnh, chiếm 83%. Hiện nay có 16 tổ chức khoa học và công nghệ, tăng gấp 2 lần so với năm 2009; Các tổ chức khoa học công nghệ tập trung nghiên cứu và chuyển giao các ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp và một số lĩnh vực trọng điểm của Thành phố. Số kết quả đề tài khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi vào thực tiễn: năm 2009 tỷ lệ ứng dụng đạt 40%, đến nay tỷ lệ ứng dụng đạt 70%, cao hơn so với các địa phương trong vùng Tây Nguyên. Nguồn nhân lực khoa học công nghệ tăng mạnh, từ 2.820 người năm 2009 tăng lên 7.315 người năm 2020. Các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ của Trung ương đóng trên địa bàn đã nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, nông lâm nghiệp vùng Tây Nguyên. Nguồn lực tài chính đầu tư cho khoa học công nghệ được tăng cường, đặc biệt là nguồn từ ngân sách Nhà nước; đã ban hành một số cơ chế để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển khoa học công nghệ và thành lập một số trung tâm cấp vùng³².

8.4. Phát triển y tế chất lượng cao, y tế cơ sở đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh phục vụ nhân dân:

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, nâng cấp; hệ thống y tế trên địa bàn phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Tổng số giường bệnh tăng từ 1.210 giường năm 2009 lên 2.500 giường năm 2020, tăng 206%. Các chương trình - dự án mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư, có chất lượng hơn; triển khai các kỹ thuật mới trong việc điều trị bệnh nhân³³. Hình thành và đưa vào sử dụng nhiều

³¹ Các nhà đầu tư và doanh nghiệp đã chú trọng tới các dây chuyền công nghệ mới cho năng suất chất lượng cao, ứng dụng nhiều tiến bộ mới vào quản lý .v.v..Nổi bật như ngành chế biến cà phê đã từng bước được trang bị công nghệ hiện đại trong chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan, tách cafein; sản xuất chỉ thun được ứng dụng công nghệ mới, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm (*sản phẩm này trước đây phải nhập khẩu*).

³² Thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 vùng Tây Nguyên, xây dựng trại thực nghiệm tại Tp. Buôn Ma Thuột, thực hiện đầu tư tiềm lực nâng cao cho các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn ngày càng được quan tâm. Các viện nghiên cứu và các trường đại học có nhiều đề án, đề tài quan trọng góp phần áp dụng khoa học kỹ thuật trên nhiều lĩnh vực.

³³ Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên triển khai Lọc máu cấp cứu liên tục; lọc màng bụng chu kỳ; tán sỏi nội soi ngược dòng bằng quang - niệu quản bằng laser; Vận động trị liệu hô hấp; Nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP); Can thiệp tim mạch, thay khớp, ... Bệnh viện đa khoa thành phố hướng dẫn triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới cho các Trạm y tế và thực hiện các lĩnh vực nội soi tiêu hóa, đo điện não, kỹ thuật chụp x quang thường quy, chụp và đọc CT Scan, đo điện tim, thực hành siêu âm, chăm sóc bệnh nhân cấp cứu, nội soi tai mũi họng...

bệnh viện góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân³⁴. Chủ động phòng, chống các dịch bệnh, không để lan rộng. Y học cổ truyền tiếp tục phát triển. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân; y học cổ truyền, quản lý giá thuốc, vật tư y tế chuyên biến tốt hơn. 100% phường, xã đạt chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020. Hệ thống cơ sở y tế ngoài việc phục vụ cho các bệnh nhân là người trong Tỉnh, còn đáp ứng một phần nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân một số tỉnh lân cận trong vùng Tây Nguyên. Công tác dân số và phát triển được triển khai khá đồng bộ, quy mô và chất lượng dân số ngày một tăng.

8.5. Nâng cao thu nhập, thực hiện tốt các chính sách xã hội:

Thu nhập của người dân ngày càng nâng cao, GRDP bình quân đầu người tính đến năm 2020 đạt 83 triệu đồng/năm, cao hơn mức bình quân cả nước và tăng 3,37 lần so với năm 2009. Công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả, tạo việc làm mới cho 99.453 lao động; đào tạo nghề miễn phí cho trên 58.673 lao động nông thôn, hộ nghèo; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 71% người dân trong độ tuổi lao động (*khoảng 150 nghìn người*); công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực³⁵, tỷ lệ hộ nghèo tính theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều còn 0,86% số hộ. Dân số trung bình năm 2018 đạt 370.320 người (*thành thị chiếm 65,7%, nông thôn chiếm 34,3%*), tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm gần 1,45%. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách với người có công, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết và các hoạt động từ thiện, nhân đạo tiếp tục được nhân rộng³⁶. Các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, phát triển kinh tế hộ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo được quan tâm thực hiện; công tác kết nghĩa, phụ trách các buôn và xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số đạt được nhiều kết quả thiết thực³⁷.

³⁴ Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên; Bệnh viện đa khoa Thành phố; Bệnh viện Mắt tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; Bệnh viện đa khoa Cao Nguyên; Bệnh viện Trường ĐH Tây Nguyên; Bệnh viện Mắt Tây Nguyên; Bệnh viện Nhi Đức Tâm; từ 6 bệnh viện hạng III và 5 bệnh viện chưa xếp hạng năm 2009, đến nay có 1 bệnh viện hạng I; 4 bệnh viện hạng 2 và 6 bệnh viện hạng 3

³⁵ Hộ nghèo đầu năm 2011 có 3.671 hộ, chiếm tỷ lệ 5% so với tổng số hộ dân. đến hết năm 2015 chỉ còn 49 hộ (169 khẩu) chiếm 0.06%/tổng số hộ dân. tuy nhiên thực hiện chuẩn nghèo mới, qua rà soát, đầu năm 2016 có 1.496 hộ nghèo (6.023 khẩu), chiếm 1.95%/tổng số hộ dân. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 719 hộ, chiếm tỷ lệ 0.94%/tổng số hộ dân. Tính đến năm 2020 Thành phố còn 490 hộ nghèo/ tổng số hộ dân, chiếm 0,56%; trong đó có 265 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 0,3%/tổng số hộ dân (chưa tính hộ nghèo phát sinh mới do yếu tố khách quan).

³⁶ Xây dựng, sửa chữa 127 Nhà tình nghĩa, nhà tình thương; sửa chữa, xây dựng mới 458 nhà Đại đoàn kết; 92 căn nhà ở theo Quyết định số 22-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng kinh phí huy động các nguồn là: 7,4 tỷ đồng.

³⁷ Bình quân các đơn vị kết nghĩa và phụ trách đã tặng quà trị giá trên 200 triệu đồng/năm đối với 33 buôn đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định

Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu căn cứ hậu cần, kỹ thuật được khảo sát, lựa chọn và hoạch định trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đã đầu tư 36 tỷ đồng xây dựng các công trình chiến đấu, tập trung những địa bàn trọng yếu, tạo thế liên hoàn vững chắc trong khu vực phòng thủ. Thường xuyên rà soát, bổ sung điều chỉnh quyết tâm chiến đấu phòng thủ, các phương án A, A2, A4 và Kế hoạch B các ngành sát với tình hình thực tế. Lực lượng vũ trang Thành phố được xây dựng đảm bảo số lượng, lực lượng thường trực quân số đảm bảo theo biên chế; Dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, đạt 100% chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng, độ tin cậy và hiệu quả hoạt động cao; lực lượng dự bị động viên được đăng ký quản lý chặt chẽ, sắp xếp biên chế đủ 100% đầu mỗi đơn vị, quân số đạt trên 97%. Công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Công tác tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đúng, đủ về nội dung, thời gian.

Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân với thế trận quốc phòng toàn dân. Chủ động trong công tác dự báo và xây dựng, triển khai có hiệu quả các phương án, kế hoạch; huy động sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, đấu tranh có hiệu quả mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động; các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vô hiệu hóa âm mưu, phục hồi phát triển của lực lượng phản động FULRO. Triển khai thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức, xóa nhiều tụ điểm tệ nạn xã hội phức tạp... đảm bảo giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội³⁸.

10. Xây dựng bộ máy chính quyền hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ.

Tập trung đấu tranh, phòng, chống suy thoái về chính trị, tư tưởng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII). Việc "học tập và làm theo tư tưởng,

³⁸ Bóc gỡ 59 đối tượng cơ sở ngầm FULRO, ngăn chặn tình hình người ĐBDTTS bị kích động vượt biên trái phép. Xử lý 03 vụ tán phát tờ rơi có nội dung nói xấu Đảng, cán bộ lãnh đạo. Đấu tranh xử lý các đối tượng cơ hội, bất mãn chính trị, số đối tượng "Xã hội dân sự", ngăn chặn 31 đợt kích động tuần hành, biểu tình, gây rối. Làm việc 571 lượt trường hợp hoạt động tôn giáo trái phép, 102 vụ việc xây dựng, coi nói, sửa chữa các công trình liên quan đến tôn giáo không đúng quy định; Giải quyết ổn định 17 vụ việc tranh chấp, khiếu nại, liên quan đến đất đai. Điều tra làm rõ 3.729 vụ phạm pháp hình sự; bắt giữ, xử lý 6.401 đối tượng, thu hồi tài sản tổng trị giá khoảng 38,38 tỷ đồng. Bắt, vận động đầu thú 295 đối tượng truy nã; lập hồ sơ đưa 102 đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; khởi tố 755 vụ- 940 đối tượng phạm tội về ma túy. Lập hồ sơ đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện 1.165 đối tượng; trên lĩnh vực kinh tế khởi tố 89 vụ - 194 bị can.

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã trở thành sinh hoạt chính trị thường xuyên, có sức lan tỏa và tác động tích cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy được tiến hành đồng bộ và chặt chẽ; ban hành đầy đủ các quy định, quy chế, kế hoạch về công tác cán bộ; bổ nhiệm, bầu cử, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định. Trong 10 năm qua đã đào tạo, bồi dưỡng 4.667 lượt cán bộ, công chức và đại biểu HĐND các cấp.

Hội đồng nhân dân các cấp có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, chất lượng được nâng lên rõ rệt. Hội đồng nhân dân các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng hàng năm. Hiệu quả lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp được nâng cao, tính năng động, chủ động được phát huy thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và đặc biệt là những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, đặc thù của địa phương, đảm bảo tính thống nhất, thông suốt của hệ thống hành chính.

Cải cách hành chính có nhiều đột phá, thể hiện mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cải cách hành chính và hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Cải cách tổ chức bộ máy đạt được kết quả khả quan. Hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Thành phố xuống phường, xã từng bước đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối trung gian³⁹. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải cách công chức, công vụ⁴⁰; thực hiện quy chế văn hóa công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính. Cơ cấu, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị được rà soát, sắp xếp, tinh gọn, điều chỉnh hợp lý, thực hiện đề án bí thư, phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND ở 100% phường, xã; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở 02 đơn vị (*xã Ea Tu và phường Tân Tiến*).

³⁹ Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ cho 12/13 cơ quan chuyên môn của thành phố, chuyển giao chức năng nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 từ phòng Tư pháp về Văn phòng HĐND&UBND thành phố. Đề nghị UBND tỉnh giải thể Ban Quản lý khu Tiểu thủ công nghiệp thành phố, giao chức năng, nhiệm vụ quản lý Tiểu thủ công nghiệp về phòng Kinh tế; Sáp nhập Trung tâm văn hóa với Trung tâm Thể dục-thể thao thành phố thành Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch thành phố. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuật trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các dự án thành phố. Tiếp nhận Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở thành phố; Tiếp nhận, đề nghị tỉnh thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên thành phố;

⁴⁰ Tăng cường công tác chỉ đạo đối với hoạt động công vụ, thực hiện kiểm tra công vụ 100% đơn vị phường, xã và 30% cơ quan chuyên môn của thành phố; ban hành Quy định chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CB, CC;

III- HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Sau 10 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Buôn Ma Thuột theo những chỉ đạo, định hướng trong Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị, có thể khẳng định rằng Buôn Ma Thuột về cơ bản đã đạt được một số mục tiêu đề ra trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, so với phương hướng, chỉ tiêu nhiệm vụ trong giai đoạn 2010-2020, còn một số hạn chế, tồn tại sau đây:

1.1. Mặc dù có sự đầu tư từ Trung ương, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân Đắk Lắk cũng như của Thành phố, nhưng chưa có ngành, lĩnh vực kinh tế tạo bước đột phá, các lĩnh vực công nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế, thể dục thể thao vẫn còn xa mới đạt được qui mô cấp vùng. Kinh tế Thành phố tăng trưởng chưa thực sự vượt trội so với tỉnh Đắk Lắk và các Thành phố trực thuộc các tỉnh Tây Nguyên. Kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc, quy mô vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Công nghiệp vẫn chủ yếu là gia công, sơ chế, nên giá trị gia tăng thấp; công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, sản phẩm chủ lực còn ít chưa hình thành các cơ sở công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Công nghiệp chưa phát triển kết nối với các chuỗi nông nghiệp toàn vùng Tây Nguyên để tạo ngành hàng khép kín nông công nghiệp thực phẩm; dịch vụ phục vụ cho Thành phố, còn hạn chế kết nối với các địa phương khác, quốc tế để hỗ trợ cho toàn địa bàn Tây Nguyên.

1.2. Kêu gọi, thu hút huy động các nguồn vốn đầu tư xã hội để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố. Nguồn vốn đầu tư phát triển huy động đã được tập trung cho các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và Thành phố; tuy nhiên với vai trò trọng tâm trong khu vực thì mức độ ưu tiên đầu tư theo tinh thần chỉ đạo chưa thật sự tương xứng trong thực tế triển khai. Tỷ trọng đầu tư của ngân sách Nhà nước cho tỉnh Đắk Lắk so với khu vực chiếm tỷ lệ không cao (khoảng 24,5%). Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, khai thác chưa hiệu quả. Sân bay Buôn Ma Thuột còn chưa khai thác hết công suất, chưa có đường bay quốc tế. Sự kết nối đường bộ từ Thành phố đi các tỉnh trong địa bàn Tây Nguyên và Miền Trung, Đông Nam bộ và sang các nước bạn còn chưa tốt. Nguồn lực cho kết cấu hạ tầng cơ bản chủ yếu đến từ ngân sách Nhà nước; thu hút đầu tư ngoài ngân sách còn khiêm tốn, các dự án kêu gọi chưa thật sự hấp dẫn được các nhà đầu tư, số lượng dự án cũng như mức vốn thu hút rất thấp, chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn quan tâm. Buôn Ma Thuột mang bản sắc Tây Nguyên, nhưng chưa thực sự là đô thị trung tâm đặc sắc của văn hóa vùng Tây Nguyên cả về kiến trúc, những công trình đô thị, văn hóa đô thị, ít có sự khác biệt với các đô thị khác của cả nước.

1.3. Công tác quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch còn nhiều bất

cập, chưa theo kịp nhu cầu phát triển; một số đồ án quy hoạch còn thiếu tầm nhìn dài hạn, đã làm chậm cơ hội đầu tư và mất cơ hội thu hút các doanh nghiệp có thương hiệu đầu tư vào đô thị. Thiếu các qui hoạch không gian và qui hoạch kiến trúc tầm cỡ cho một thành phố cao nguyên vừa hiện đại, vừa mang đậm đặc sắc văn hóa, kiến trúc của vùng Tây Nguyên. Một số dự án, công trình trọng điểm, tạo đột phá chậm được triển khai thực hiện hoặc đã triển khai nhưng tiến độ còn chậm làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và đầu tư xây dựng đô thị. Công tác quản lý, quy hoạch phát triển nhà ở của tỉnh Đắk Lắk chưa đảm bảo khai thác hiệu quả tiềm năng từ đất đai. Thu ngân sách Nhà nước chưa thật sự bền vững; chi thường xuyên còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách của Thành phố. Xây dựng các khu đô thị mới còn chậm (*Nghị quyết đến năm 2020 xây dựng 5 đến 7 khu đô thị mới*).

1.4. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa vùng nội thành và vùng ven; việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học khu vực nông thôn chưa nhiều và thiếu đồng bộ, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước. Phát triển văn hóa, du lịch chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng của Thành phố. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao⁴¹. Đời sống của nhân dân tại các xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, nguồn thu nhập chủ yếu là lương thực, cà phê và hoa màu nhưng năng suất và giá thành thấp, phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên nên tác động không nhỏ đến công tác giảm nghèo. Đầu tư xây dựng trung tâm thể dục thể thao vùng Tây Nguyên, Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên triển khai tiến độ chậm⁴²; công tác y tế dự phòng, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh chưa hiệu quả.

1.5. Tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế; Kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ còn ở mức thấp, chưa huy động được các nguồn lực xã hội, do đó hoạt động khoa học và công nghệ chưa tập trung được vào các vấn đề lớn trực tiếp thúc đẩy kinh tế - xã hội một cách rõ ràng, hiệu quả cao. Thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Các doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến công tác nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, có giá trị gia tăng cao. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ của Đắk Lắk nói chung và thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng còn yếu, nhất là trong khâu canh tác, chế biến, bảo quản và nâng cao chất lượng giá trị của nông, lâm sản và khoáng sản. Nguồn nhân lực về khoa học kỹ thuật, về chuyên môn cao chưa nhiều, chưa thu hút được đội ngũ này

⁴¹ Đến năm 2020, tính theo chuẩn nghèo đa chiều Thành phố có 360 hộ nghèo chiếm 0,35% (NQ đến năm 2020 không còn hộ nghèo).

⁴² Tổng nhu cầu đầu tư Khu Liên hợp Thể dục thể thao vùng Tây Nguyên khoảng 3.000 tỷ đồng, nhưng đến nay mới đầu tư được 80 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương bố trí giai đoạn 2009 - 2019; theo dự kiến đến năm 2013 đưa Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên vào sử dụng, nhưng đến tháng 2/2019 mới đưa vào hoạt động.

về công tác tại Thành phố; các cơ sở nghiên cứu khoa học còn ít, thiếu các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật giỏi; năng suất, chất lượng và hiệu quả cạnh tranh của các ngành còn thấp⁴³.

1.6. An ninh, trật tự trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp. Một bộ phận quần chúng thiếu tinh thần cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, còn bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động FUIRO, hoạt động tôn giáo trái phép (*tà đạo, đạo lạ*); “xã hội dân sự”. Hoạt động liên quan “tín dụng đen”, nghiện ma túy có chiều hướng gia tăng. Từ năm 2010 đến 2019 trên địa bàn Thành phố xảy ra 3.139 vụ (*bình quân mỗi năm trên 348 vụ*). Tình trạng tranh chấp khiếu kiện còn diễn ra khá phức tạp, như khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp.

1.7. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chính quyền, phòng, ban, ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng Nhân dân còn chưa sâu rộng, lan tỏa và còn hành chính hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý còn hạn chế; cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra, nhất là về thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, giải quyết còn chậm, nhân dân còn bức xúc.

2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều biến động, tác động đến tình hình chung của đất nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk, thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng. Địa bàn Tây Nguyên, có nhiều ngành hàng nông nghiệp lớn, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, những biến độ cung cầu của thị trường thế giới của các ngành hàng này, tác động trực tiếp, nhanh vào phát triển kinh tế xã hội của toàn vùng, trong đó có Buôn Ma Thuột.

Xuất phát điểm của Buôn Ma Thuột, của Đắk Lắk và cả vùng Tây nguyên thấp về điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất phát triển công nghiệp, dịch vụ, và khoa học công nghệ, y tế, giáo dục; để đạt được những phương hướng nhiệm vụ rất lớn đề ra của Kết luận số 60-KL/TW, đòi hỏi những nguồn vốn rất lớn, sự đổi mới cơ chế chính sách đột phá; trong khi khủng hoảng kinh tế Thế giới, điều kiện cả nước còn khó khăn nên sự quan tâm cho Buôn Ma Thuột vẫn chưa đủ so với kỳ vọng.

Tác động của biến đổi khí hậu, cường độ mưa tăng cao; suy giảm mực nước ngầm ảnh hưởng hạ tầng đô thị như sạt lở, úng ngập khu vực ven suối, vùng trũng; hạn hán, thiếu nước sinh hoạt, chưa có biện pháp ứng phó kịp thời. Quỹ đất sạch cho đầu tư và phát triển đô thị ngày càng hạn chế; Chi phí cho đền bù, giải phóng

⁴³ Một số doanh nghiệp vẫn còn sử dụng các dây chuyền sản xuất có công nghệ và thiết bị cũ, lạc hậu, khiến tỷ lệ sử dụng nhân công cao, hiệu suất sử dụng năng lượng thấp. Một số dây chuyền sản xuất tuy đã được đầu tư thêm thiết bị nhưng vẫn trong tình trạng chấp vá hoặc không đồng bộ. Trình độ công nghệ và thiết bị hạn chế thường kéo theo chất lượng sản phẩm thấp, kém sức cạnh tranh, làm cho giá bán thấp và kéo theo hiệu quả sản xuất thấp.

mặt bằng phục vụ cho các dự án phát triển đô thị trọng điểm tăng cao, ảnh hưởng suất đầu tư, khó khăn khi thực hiện dự án. :

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, cả từ ngân sách Nhà nước và nguồn ngoài ngân sách.

Một số định hướng lớn theo Kết luận 60-KL/TW chưa được thực hiện; chưa có cơ chế, chính sách ưu tiên đặc thù riêng đối với Thành phố, để tạo sự bứt phá trong thực hiện trở thành đô thị trung tâm Vùng, vẫn xem, xét Buôn Ma Thuột như các đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh. Một số chủ trương của Đảng và chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước còn bất cập, chưa đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là cơ chế, chính sách về đất đai, xây dựng, đầu tư chậm đổi mới và còn nhiều mâu thuẫn với nhau. Sự đổi mới cơ chế chính sách về quy hoạch, quản lý đô thị, thu hút đầu tư cho địa bàn Tây Nguyên và Buôn Ma Thuột còn chậm và kém cạnh tranh so với các địa bàn năng động khác của cả nước (*như Đông Nam bộ, Đồng bằng sông hồng, Đồng bằng sông Cửu long*) do vừa làm, nhưng rất thận trọng để đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội và giữ vững quốc phòng an ninh. Tây nguyên, tỉnh Đắk Lắk là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh; các thế lực thù địch thường xuyên chống phá, làm ảnh hưởng đến công tác kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển Thành phố.

Quá trình tổ chức thực hiện Tỉnh và Thành phố quan tâm chưa đúng mức, chưa thật sự năng động trong việc tổng kết thực tiễn, đề xuất, kiến nghị với Trung ương những cơ chế, chính sách mới, đột phá, phù hợp với thực tiễn nhất là lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, đầu tư, quy hoạch đô thị; thiếu các biện pháp hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn trong vấn đề tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp; năng lực, sức chiến đấu một số tổ chức đảng, chính quyền phường, xã, phòng, ban, ngành Thành phố còn hạn chế, chậm đổi mới và tính chủ động không cao.

Một số Sở, ngành thuộc Tỉnh chưa quan tâm tham mưu triển khai các chương trình được UBND Tỉnh phân giao tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND, ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh. Công tác phối hợp giữa Thành phố với các sở, ngành có lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ và đồng bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng, hiệu quả còn chưa cao. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chưa đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Việc sơ kết, tổng kết thực hiện Kết luận 60-KL/TW chưa được thường xuyên, chưa kịp thời báo cáo các vướng mắc, khó khăn và đề xuất quyết liệt với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2010 – 2020, trong quá trình thực hiện Kết luận 60-KL/TW, Buôn Ma Thuột gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là diễn biến phức tạp, nhanh chóng của tình hình kinh tế và đại dịch Covid-19, nhưng nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của của các bộ, ban, ngành Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Buôn Ma Thuột đã đạt được nhiều kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá; chuyển dịch cơ cấu tích cực; xây dựng nông thôn mới hoàn thành sớm hơn dự kiến. Huy động, khai thác, phân bổ và sử dụng các nguồn lực đạt kết quả quan trọng. Quản lý đô thị dần đi vào nền nếp, tài nguyên và môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Quốc phòng được giữ vững, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các cơ quan nội chính hoạt động hiệu quả. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực. Phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; chăm lo xây dựng Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt thường xuyên được quan tâm thực hiện, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế tăng trưởng chậm, chuyển dịch cơ cấu không đều; xây dựng nông thôn mới chưa thật sự bền vững. Huy động, khai thác, phân bổ và sử dụng các nguồn lực chưa hiệu quả, thiếu bền vững. Quản lý đô thị còn có mặt hạn chế; quản lý tài nguyên, môi trường còn yếu kém, bất cập. Lĩnh vực văn hoá - xã hội nhiều mặt còn hạn chế, chuyển biến chậm. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động của các cơ quan nội chính có mặt hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác cải cách hành chính có mặt còn hạn chế. Hoạt động MTTQ và các đoàn thể chính trị – xã hội chưa sâu rộng. Công tác xây dựng Đảng; thực hiện Nghị quyết TW 4 và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) còn có mặt hạn chế.

2. Một số bài học kinh nghiệm

2.1. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương trong việc quan tâm hỗ trợ, đầu tư và tạo điều kiện nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của Thành phố, tỉnh Đắk Lắk. Thống nhất trong nhận thức và hành động từ Trung ương đến địa phương về vị trí, vai trò của thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với vùng Tây Nguyên và miền Trung.

2.2. Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, cần phải có cơ chế chính sách đặc thù và nguồn lực đầu tư phát triển. Phát huy lợi thế, tiềm năng, nội lực, tập trung nguồn lực cho phát triển, cùng

với nguồn lực đầu tư của Nhà nước, có chính sách thu hút, khuyến khích kêu gọi nguồn lực đầu tư của xã hội. Chú trọng, quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, quản lý và quan tâm thực hiện quy hoạch đô thị, quản lý đất đai chặt chẽ và bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên.

2.3. Trong quá trình triển khai và thực hiện luôn đổi mới, chủ động, sáng tạo, nhạy bén, tập trung, kiên định, kiên trì và quyết tâm chính trị cao; lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, đột phá. Xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ, nhất là đối với người đứng đầu phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và luôn nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân.

2.4. Thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện để kịp thời đánh giá phát huy những kết quả đạt được và có giải pháp kịp thời khắc phục các khuyết điểm, tồn tại. Đồng thời, có khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và phê bình, nhắc nhở, xử lý kỷ luật những tập thể và cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Sự tham gia, ủng hộ, vào cuộc của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chính sách, chủ trương phát triển lớn của chính quyền.

PHẦN II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỘT ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. BỐI CẢNH, CƠ HỘI, THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Bối cảnh

Hoà bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn. Tăng trưởng kinh tế thế giới và thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm; nợ công toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, gây ra suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Xu thế đô thị hoá và phát triển đô thị thông minh ngày càng gia tăng. Những vấn đề an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Công, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển bền vững.

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có vị trí trọng yếu trên thế giới, tiếp tục là động lực quan trọng của kinh tế toàn cầu, song tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hoà bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển.

Sau 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Chính trị - xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh; tiếp tục tận dụng cơ hội dân số vàng; thành quả xây dựng nông thôn mới được củng cố, đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện. Khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

2. Cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức

2.1. Cơ hội, thuận lợi

Kinh tế thế giới đã bắt đầu phục hồi, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năng động với nhiều nền kinh tế quy mô lớn, trình độ phát triển cao đang gia tăng hợp tác

và phát triển; xu hướng hội nhập và liên kết quốc tế ngày càng trở nên mạnh mẽ với các hiệp định thương mại song phương và đa phương; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang tạo ra cơ hội phát triển mới cho các quốc gia đang công nghiệp hóa; Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược với những nền kinh tế phát triển hàng đầu trên thế giới và vai trò trung tâm kết nối của ASEAN trong các thiết chế khu vực tiếp tục được khẳng định. Địa bàn Tây Nguyên có lợi thế với các ngành hàng nông nghiệp lớn, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, mở ra cơ hội lớn cho phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Sau 30 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có quyết tâm chính trị rất lớn về tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển kinh tế tư nhân, tổ chức sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và các nghị quyết chuyên đề khóa XII là cơ hội cho thành phố Buôn Ma Thuột cụ thể hóa, thể hiện tính tiên phong đi đầu trong thực hiện.

Thành phố Buôn Ma Thuột được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng về chính trị quốc phòng, an ninh của vùng Tây nguyên, được coi là “Vùng chiến lược của chiến lược”, “nóc nhà của nóc nhà”; là Thành phố nằm ở trung tâm vùng Tây nguyên, đầu mối giao thông thuận tiện với toàn vùng, có tiềm năng lớn để phát triển công nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo và y tế của vùng Tây Nguyên, là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng Tây Nguyên với miền Đông Nam bộ, duyên hải miền Trung và trong quan hệ quốc tế với Lào và Campuchia. Thành phố Buôn Ma Thuột có nhiều lợi thế và có khả năng thu hút đầu tư phát triển; hệ thống cơ sở hạ tầng đang được đầu tư và phát triển khá đồng bộ.

Thành phố Buôn Ma Thuột là khởi đầu chiến thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975, là Thành phố anh hùng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thành phố luôn có quyết tâm chính trị lớn, có truyền thống yêu nước, đoàn kết, năng động, sáng tạo. Những thành tựu sau 10 năm thực hiện Kết luận 60-KL/TW là tiền đề quan trọng góp phần phát triển Buôn Ma Thuột nhanh và bền vững trong thời gian đến.

2.2. Khó khăn, thách thức

Kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều khó khăn, xu thế liên kết kinh tế thế giới đang khó khăn và bị thách thức bởi chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch mới, hiệu lực các thỏa thuận đa phương về kinh tế thế giới ngày càng bị hạn chế. Ngoài các hàng rào thuế quan, hàng rào kỹ thuật về môi trường, xã hội, chất lượng ngày càng khắt khe, làm công cụ cho các nước phát triển điều khiển, ra luật chơi cho các nước đang phát triển trong việc bảo hộ mậu dịch, tranh chấp thương mại sẽ càng khó khăn cho các ngành hàng nông sản Tây Nguyên. Xung đột địa chính trị kết hợp với kinh tế tăng cao, thậm chí chiến tranh thương mại, làm tăng sự bất ổn định về liên kết kinh tế thế giới, và tính kém bền vững của các thỏa

thuận kinh tế song phương và đa phương sẽ tác động mạnh tới các ngành hàng kinh tế Tây Nguyên.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất của cải vật chất; rủi ro về việc làm, thu nhập, bất bình đẳng xã hội, an ninh quốc gia và an toàn cá nhân; tạo ra những thách thức mới, rất lớn cho sự phát triển kinh tế của mô hình tăng trưởng truyền thống ở những nước, địa bàn kinh tế, xã hội còn kém phát triển. Tình hình dịch bệnh COVID-19 đang còn diễn biến phức tạp.

Biến đổi khí hậu và sự khai thác thiếu kiểm soát chặt chẽ về thủy điện, khoáng sản, và diện tích canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp đã làm cho hệ sinh thái Tây nguyên suy giảm, nguồn nước ngầm ngày càng cạn, tình trạng khô hạn càng tăng đang và sẽ gây nên những thách thức ngày càng nghiêm trọng ở Tây Nguyên.

Tỉnh Đắk Lắk là tỉnh còn khó khăn, hàng năm chi ngân sách còn phụ thuộc hỗ trợ từ Trung ương là chính (*thu địa phương mới đảm bảo 1/3 tổng chi ngân sách của Tỉnh*); Tỉnh và thành phố Buôn Ma Thuột có đa dân tộc, tôn giáo, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố có phần chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Thành phố.

Kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển đô thị còn chưa đồng bộ, chưa khai thác triệt để lợi thế, tiềm năng của Thành phố; liên kết vùng, kết nối kinh tế giữa Thành phố với các địa phương trong vùng Tây Nguyên còn hạn chế. Ngoài ra, cùng với việc đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn chiến lược, phần nào ảnh hưởng đến thực hiện các cơ chế chính sách thu hút đầu tư. Tình hình thời tiết, dịch bệnh thường xuyên diễn ra không thuận lợi; giá cả nông sản ở mức thấp làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

Tình hình an ninh khu vực biến động nhanh chóng, khó lường; các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, “diễn biến hoà bình”, “Chiến tranh trên không gian mạng” để chống phá cách mạng nước ta trên địa bàn Tây Nguyên; cùng với những vấn đề đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, mâu thuẫn giữa các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số với đồng bào kinh, trong việc khai thác sử dụng đất đai luôn là thách thức về phát triển kinh tế và ổn định xã hội trên địa bàn Thành phố.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Quan điểm

Chiến lược và các chính sách phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là một bộ phận quan trọng, cốt lõi được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nguyên và của cả nước,; có sự kết nối chặt chẽ với các đô thị

trong vùng Tây nguyên, các trung tâm phát triển, các thành phố lớn trong cả nước và các nước tiểu vùng sông Mekong; dựa trên việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế, nhất là về tài nguyên thiên nhiên, tiềm năng kinh tế nông lâm nghiệp, vị trí địa kinh tế và địa chiến lược quan trọng của Thành phố và của vùng Tây Nguyên.

Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm Vùng Tây Nguyên phải trên cơ sở đổi mới căn bản mô hình phát triển kinh tế, chú trọng phát triển theo chiều sâu, kết hợp với phát triển theo chiều rộng một cách hợp lý, kết nối với các địa bàn khác trong vùng để phát triển một mô hình phát triển kinh tế hiện đại, hiệu quả của Tây Nguyên; phát huy mạnh mẽ vai trò của các thành phần kinh tế; coi nguồn lực trong nước là nền tảng và quyết định, nguồn lực nước ngoài là quan trọng. Nhận diện và phát huy tốt các động lực tăng trưởng mới, nhất là việc xây dựng chính quyền đô thị ở địa bàn chiến lược, và phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh và phát huy hiệu quả kết nối, liên kết vùng, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng đô thị sinh thái, bản sắc riêng vùng Tây Nguyên, mang tầm quốc tế; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, coi việc nâng chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số đạt ở mức cao là nhiệm vụ trung tâm; tập trung phát triển 3 trụ cột chính: công nghiệp chế biến, dịch vụ (du lịch, tài chính, logistic) và nông nghiệp đặc trưng sản phẩm chất lượng cao; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ ngang tầm nhiệm vụ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy cao độ truyền thống văn hoá, cách mạng, tinh thần tiên phong, năng động, sáng tạo, tự lực tự cường của người Tây Nguyên. Chú trọng làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, vững vàng đưa Thành phố phát triển đi lên nhanh và mạnh hơn, vững chắc hơn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Đến năm 2030, Buôn Ma Thuột trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc, nơi người dân có mức sống cao, thuộc nhóm địa phương dẫn đầu vùng Tây Nguyên và khá của cả nước, chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện và sáng tạo; là đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên về công nghiệp chế biến và năng lượng sạch, dịch vụ (du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế, đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và thể thao, logistics) và nông nghiệp chất lượng cao; là đô thị hạt nhân của chuỗi đô thị, cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia; có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn 2021 - 2030:**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm trên 12,85%/năm. Trong đó: dịch vụ 13,87%/năm; công nghiệp- xây dựng 13,05%/năm; nông nghiệp 4,02%/năm.
- Cơ cấu kinh tế: ngành dịch vụ 64,8%, công nghiệp và xây dựng 30,45%, nông nghiệp 2,72% và tỷ trọng thuế sản phẩm từ trợ cấp sản phẩm đạt dưới 2,03%.
- GRDP bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm trên 10%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2030 là 367.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch khu vực đô thị đạt 100%, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước ngầm;
- Tỷ lệ nước thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt trên 85%;
- Quy mô dân số khoảng 550.000 người, trong đó: Nội thị khoảng 400.000 người, ngoại thị khoảng 150.000 người;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 75% và qua đào tạo nghề trên 55%. Tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 02%. Cơ bản không còn hộ nghèo;

2.3. Tầm nhìn đến 2045: Thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc trực thuộc Trung ương, nơi người dân có mức sống cao thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu trong cả nước; là một trong những đô thị trung tâm của cả nước và khu vực các nước ASEAN.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

A. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch của tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp với nông nghiệp và dịch vụ, giữa đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.
- Phát triển Buôn Ma Thuột thành trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của Tây Nguyên, quy hoạch, xây dựng Khu công nghệ cao, tạo điều kiện tốt nhất để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển công nghiệp phân mềm. Phát triển bền vững ngành công nghiệp năng lượng tái tạo. Phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch; lựa chọn một số sản phẩm có lợi thế để hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, tạo chuỗi liên kết giá trị và nâng cao thu nhập cho nông dân.

Xây dựng Buôn Ma Thuột thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của Tây Nguyên, đủ điều kiện để phát triển mạnh thương mại, logistics, thu hút khách du lịch cao cấp và tổ chức các sự kiện cấp vùng, cấp quốc gia và quốc tế; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến cà phê; xây dựng hình ảnh "Thành phố cà phê của thế giới".

- Ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không vào khu vực trung tâm đô thị. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm như tuyến tránh thành phố đường vành đai phía Đông; đường vành đai phía Tây 2; nâng cấp mở rộng Quốc lộ 29; xây dựng đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang (Khánh Hoà); cao tốc Buôn Ma Thuột - Liên Khương (Lâm Đồng); Dự án đường sắt Buôn Ma Thuột - Thơ Hoà; xây dựng các cảng cạn phục vụ vận tải đa phương thức phát triển Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành cảng hàng không quốc tế: xây dựng cửa khẩu Đăk Ruê; công trình Hồ thủy lợi Ea Kao. Kêu gọi đầu tư các dự án phát triển du lịch Hồ Ea Kao; Dự án thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố giai đoạn 3.

- Tăng cường phân cấp quản lý cho thành phố xứng tầm với đô thị trung tâm của vùng. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước từ các chương trình, dự án đầu tư công; rà soát, sàng lọc lại các dự án đầu tư công, tránh đầu tư dàn trải và thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin; tạo môi trường thuận lợi để thu hút các công ty công nghệ đến đầu tư và nghiên cứu phát triển.

- Tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi để thu hút đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ thời thành phần kinh tế (cả trong nước và ngoài nước) trên cơ sở nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế chính sách mới, đặc thù phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội riêng có của Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk và vùng Tây Nguyên để tạo đột phá đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nhất là các nhà đầu tư lớn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) Cần động thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài có trình độ công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, hướng đến xây dựng xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Chú trọng công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và khu vực tam giác phát triển Lào - Việt Nam - Cam-pu-chia thông qua các hình thức liên kết phát triển ngành, nhất là du lịch.

- Xây dựng đề án tổng thể về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố trong bối cảnh mới. Nâng cấp và phát triển Trường Đại học Tây Nguyên và một số trường đại học, cao đẳng khác đạt tiêu chuẩn quốc gia và khu vực. Khuyến khích hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) trong các trường đại học, cao đẳng. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Buon Ma Thuột trực thuộc Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia. Tập trung phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, nhất là trong nông nghiệp: hình thành một số doanh nghiệp khoa học và công nghệ gắn với sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị. Chú trọng tham gia hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tỉnh nằm trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia.

- Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. Xây dựng các bệnh viện cấp vùng, nhất là tập trung đầu tư về nguồn nhân lực và trang thiết bị để phát triển Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên trở thành bệnh viện trung tâm của vùng.

- Xây dựng Khu liên hợp thể dục, thể thao Tây Nguyên đủ tiêu chuẩn thi đấu quốc tế, bao gồm cả cơ sở chuyên ngành hiện đại phục vụ đào tạo vận động viên thành tích cao và nghiên cứu khoa học.

- Triển khai đồng bộ các chính sách bảo trợ, an sinh xã hội, bảo đảm 100% các đối tượng yếu thế được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: quan tâm vấn đề dân cư, dân số với quy mô, kết cấu phù hợp, nhất là đồng bào dân tộc; quy hoạch lại mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn để bảo đảm chức năng trung tâm vùng Tây Nguyên.

- Phát triển văn hoá, xã hội của thành phố theo hướng bảo tồn, duy trì và phát huy những giá trị bản sắc, truyền thống và lịch sử, nhất là văn hoá, không gian công cộng chiêng Tây Nguyên trong điều kiện phát triển đô thị hiện đại; có hệ thống thiết chế văn hoá tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chất lượng đội ngũ cán bộ và năng lực quản lý của chính quyền đô thị trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hình thành đồng bộ và triển khai hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ, công chức ngang tầm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

B. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

1. Về xây dựng cơ cấu nền kinh tế

Thực hiện tốt tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông lâm nghiệp. Tập trung đầu tư phát triển mạnh các ngành kinh tế lợi thế Tây Nguyên gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền; phát triển hiện đại hoá các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, tài chính - ngân hàng, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế và chăm sóc sức khoẻ chất lượng cao.

Có cơ chế, chính sách ưu tiên đặc thù, tập trung các nguồn lực, chú trọng phát triển các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố trở thành trung tâm tổ chức và kết nối trên địa bàn Tây Nguyên và cả nước, quốc tế: (1) Công nghiệp chế biến sâu hiện đại; (2) dịch vụ thương mại, tài chính ngân hàng, du lịch, logistic, y tế chất lượng cao, giáo dục đào tạo; (3) Đô thị sinh thái đặc sắc miền núi, dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (4) Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ chuỗi giá trị khép kín và xây dựng nông thôn mới, xây dựng hình ảnh "*Thành phố cà phê của thế giới*". Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, sinh thái.

2. Về quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ưu tiên và thu hút đầu tư công nghiệp chế biến, công nghiệp xanh, thân thiện môi trường, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong đầu tư phát triển và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trong giai đoạn tới; tranh thủ khai thác nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt là tận dụng các chính sách hỗ trợ của Trung ương hướng vào định hướng phát triển ngành, lĩnh vực của Thành phố (như: *Các chương trình hỗ trợ có mục tiêu; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*). Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư, sàng lọc các dự án theo tính cấp thiết, khả năng huy động các nguồn vốn đảm bảo khả thi trong thực hiện. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công có sự tập trung bố trí để thực hiện theo đúng tiến độ, không dàn trải. Chỉ đạo và thực hiện quyết liệt công tác giải ngân, quyết toán vốn đầu tư theo đúng kế hoạch năm.

Xây dựng khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên; Trường đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học của Vùng; xây dựng các bệnh viện cấp vùng; điều dưỡng phục hồi chức năng, sản - nhi, ung bướu, chấn thương chỉnh hình; xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại

triển khai xây dựng cửa khẩu Đắc Ruê; đầu tư trung tâm logistic, Trung tâm hội chợ triển lãm, cảng cạn, có chính sách được hưởng như các dự án xã hội hóa để tỉnh thuận lợi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại. Bố trí kinh phí giai đoạn 2 để đầu tư công trình Hồ thủy lợi Ea Kao để phục vụ tưới tiêu cho nông nghiệp và kết hợp kêu gọi đầu tư các dự án phát triển du lịch hồ Ea Kao; cho chủ trương và triển khai thực hiện Dự án thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố giai đoạn 3 từ nguồn vốn ODA.

2.2. Phát triển thành phố Buôn Ma Thuột có hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật hạ tầng xã hội kết nối cấp vùng:

Quy hoạch phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội mọi mặt của tỉnh Đắc Lắc, khu vực Tây Nguyên và cả nước nhằm phát huy tối đa các thế mạnh, lợi thế của Thành phố. Xây dựng Buôn Ma Thuột thành một đô thị đầu mối kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế, xã hội cấp vùng, ưu tiên xây dựng giao thông vùng kết nối chuỗi các đô thị (*theo quy hoạch vùng Tây Nguyên*). Quy hoạch phát triển không gian đô thị Buôn Ma Thuột phải bảo tồn được giá trị truyền thống, duy trì và bảo tồn các kiến trúc đô thị cổ, làng truyền thống, phát huy được bản sắc văn hoá vùng cao nguyên. Bản sắc văn hoá trong kiến trúc đô thị chính là yếu tố để thành phố Buôn Ma Thuột làm nên nét đặc sắc của riêng mình. Trong quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột phải gắn với quy hoạch bảo tồn di sản kiến trúc và di sản thiên nhiên của đô thị, đặc biệt là hệ thống các buôn, làng trong đô thị. Quy hoạch đô thị Buôn Ma Thuột phải tính đến không gian đô thị đặc thù của Tây Nguyên nói chung và của Buôn Ma Thuột nói riêng.

Ưu tiên các nguồn vốn, chú trọng đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối Buôn Ma Thuột với các đô thị Tây Nguyên và cả nước, Tiểu vùng Mê Kông. Tăng cường phát triển hệ thống giao thông, quy tụ các đầu mối giao thông của vùng Tây Nguyên về đường hàng không, đường bộ và đường sắt vào khu vực trung tâm đô thị. Gắn kết tốt các loại hình giao thông đối ngoại trên và kết hợp với việc khai thác sử dụng đất đô thị để hình thành các trung tâm mới là các đô thị thương mại lớn gắn với các dịch vụ sản xuất cây nông nghiệp, logistic, khoa học... Gắn kết tốt giao thông đối ngoại với mạng lưới giao thông nội thị bằng cách phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, trong đó sử dụng giao thông công cộng là phương tiện chủ yếu kết nối trung tâm đô thị với ngoại thị.

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị và hạ tầng kỹ thuật khung đô thị để thu hút các dự án khu đô thị mới (*theo quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột*). Tạo điều kiện đầu tư và phát triển các Trung tâm Giáo dục đào tạo; Khoa học công nghệ; Văn hóa; Y tế... cấp vùng tại thành phố Buôn Ma Thuột. Kết nối hệ thống giao thông thành phố Buôn Ma Thuột với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm: tiếp tục đầu tư Dự án đường tránh

phía đông Thành phố; đường vành đai phía tây 2; nâng cấp mở rộng quốc lộ 29; xây dựng đường cao tốc thành phố Buôn Ma Thuột - Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án xây dựng trục đường sắt Tây Nguyên qua địa bàn Tỉnh (*Đà Nẵng - Kom Tum - Đắk Lắk - Bình Phước và tuyến nhánh Buôn Ma Thuột - Tuy Hòa*); phát triển cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành cảng hàng không quốc tế; nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ mang tính kết nối, tạo giao thông thuận lợi với các tỉnh lân cận.

2.3. Khai thác hiệu quả lợi thế cảnh quan thiên nhiên, sinh thái, khai thác giá trị văn hóa, tạo hình ảnh đô thị có bản sắc riêng:

Xây dựng một Thành phố đậm nét bản sắc văn hóa Tây Nguyên, vừa văn minh, hiện đại nhưng lại giàu bản sắc, gắn với phát triển tinh hoa các nông sản chủ lực của Tây Nguyên, với sự đặc sắc của các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, tạo nên Buôn Ma Thuột là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn du khách; khai thác hiệu quả yếu tố về địa hình, cây xanh, mặt nước, một trong những thế mạnh mà thiên nhiên đã ban tặng cho Buôn Ma Thuột; duy trì và phát huy các buôn làng truyền thống trong đô thị. Mở rộng giao lưu văn hóa, nhất là văn hóa dân tộc các tỉnh của Tây nguyên và 03 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Đẩy mạnh thực thi và nâng cao hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn, nhất là các chính sách xã hội giàu tính nhân văn, phù hợp với truyền thống văn hóa, đặc thù vùng Tây Nguyên.

Thành phố phát triển gắn với điều kiện tự nhiên và vùng sinh thái rừng, khai thác không gian xanh kết hợp và cây công nghiệp. Hướng phát triển của Thành phố cần dựa trên yếu tố bảo vệ môi trường, đó là điều kiện tự nhiên (*địa hình, đồi núi, sông suối...*) và phát triển hệ sinh thái rừng, cây công nghiệp. Tập trung nghiên cứu khả thi một số dự án trọng điểm như: Không gian cảnh quan và sân golf hồ Ea Kao; hình thành không gian xanh hồ Ea Kao; quản lý không gian cảnh quan dọc các suối nội thị; Không gian nhà vườn ven trung tâm đô thị,... Tạo được nguồn vốn phát triển hạ tầng đô thị từ công tác quy hoạch phát triển đất đô thị. Cải thiện điều kiện hạ tầng và cảnh quan đô thị tại các khu dân cư hiện hữu trong nội thị và các điểm dân cư ngoại thành, từng bước nâng cao đời sống dân cư của toàn Thành phố.

3. Về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

3.1. Phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường:

Phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng cơ cấu phát triển công nghiệp theo chiều sâu. Chuyển dần các ngành công nghiệp chế biến thô, sử dụng nhiều lao động, sang các ngành công nghiệp chế biến tinh, tạo ra sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; chú trọng phát triển công nghiệp xanh nhằm tạo môi trường bền vững. Tập trung các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp,

phát huy các lợi thế so sánh của địa phương, hình thành một số ngành công nghiệp mũi nhọn có sức cạnh tranh và mang lại giá trị gia tăng cao, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu⁴⁴.

Phát triển Buôn Ma Thuột thành Trung tâm công nghiệp chế biến các loại nông sản thế mạnh và đặc hữu của Đắk Lắk và của Tây Nguyên; khắc phục điểm yếu nhất trong cơ cấu kinh tế hiện tại của Tây Nguyên cũng như của Đắk Lắk. Đến năm 2030, Thành phố hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; có ngành công nghiệp năng lượng xanh quy mô lớn trong khu vực Tây Nguyên. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 41.279 tỷ đồng (Giá SS 2010), tăng bình quân 13,2%. Tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp dệt may; công nghiệp da giày và một số ngành công nghệ cao. Tiếp tục đầu tư nâng cấp khu công nghiệp Hòa Phú và thành lập Cụm công nghiệp Hòa Xuân. Thu hút vốn đầu tư xã hội hóa vào các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Đồng thời tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, địa phương đầu tư cơ bản hoàn thành hạ tầng cụm công nghiệp Tân An, đưa vào khai thác hiệu quả, đảm bảo môi trường.

3.2. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp:

Củng cố phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, mây tre đan, mỹ nghệ... gắn với phát triển du lịch, xuất khẩu; định hướng chuyển một bộ phận lao động nông nghiệp sang làm dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

4. Về Thương mại - Dịch vụ

4.1. Phát triển thị trường thương mại theo hướng hiện đại, lấy Buôn Ma Thuột là trung tâm kinh tế vùng Tây Nguyên gắn với thị trường trong nước và ngoài nước:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2030 đạt 227.516 tỷ đồng (Giá SS 2010), tăng bình quân 16,5%. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại, hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị lớn tại thành phố Buôn Ma Thuột. Tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư, tháo gỡ khó khăn, tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chợ trung tâm, chợ đầu mối, các chợ khu vực phường, xã; tiếp tục hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng, khách sạn lớn; trung tâm hội nghị hiện đại; trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm lễ hội

44 gồm: Chế biến cà phê, tiêu, ca cao, bơ, rau, quả, dược liệu, sản phẩm chăn nuôi, thực phẩm, thức ăn gia súc, cơ khí nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ, sản xuất các sản phẩm phân bón, men vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp; sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời, sản xuất vật liệu xây dựng không nung, sử dụng các công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường.

đủ điều kiện để thu hút và tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ cấp vùng, cấp quốc gia và quốc tế. Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, quản lý về chất lượng hàng hóa, gian lận thương mại trong sản xuất kinh doanh.

4.2. Tập trung phát triển mạnh các loại hình dịch vụ:

Xác định điểm mạnh khác biệt mà các thành phố khác không có đó là “*Đô thị Thủ phủ cà phê của Tây Nguyên*” để xây dựng hình ảnh “*Thành phố cà phê của thế giới*” từ đó sẽ phát triển các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến cà phê như Sàn giao dịch cà phê, Trung tâm tài chính, Dịch vụ logistic về cà phê, Trung tâm sản xuất chế biến cà phê chất lượng cao đẳng cấp thế giới và thành phố Festival cà phê Quốc tế... Tập trung phát triển tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Khuyến khích phát triển các dịch vụ thuê, mua, góp vốn tài chính; liên doanh liên kết, chứng khoán... để phát triển Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm dịch vụ hàng đầu của vùng Tây Nguyên. Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành trong nước, đặc biệt chú trọng khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia nhằm thu hút và mở rộng thị trường khách quốc tế. Tăng cường công tác quảng bá, kêu gọi đầu tư các dự án về du lịch của Thành phố. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, tổ chức, phục hồi một số lễ hội truyền thống bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số, các nghề truyền thống. Khai thác các lợi thế về vị trí địa lý, quan tâm, khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển dịch vụ logistics; thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu, từng bước trở thành trung tâm logistics khu vực Tây nguyên.

5. Về Nông nghiệp và phát triển nông thôn

5.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường:

Hình thành các vùng, tiểu vùng chuyên canh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp. Thực hiện ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, nhất là tập trung phát triển 04 sản phẩm chủ lực của Thành phố⁴⁵. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đổi mới sản xuất nhằm thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh, các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Buôn Ma Thuột và doanh nghiệp tại địa bàn.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng tập trung gắn bảo đảm vệ sinh môi trường. Khuyến khích, tạo điều kiện cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát

⁴⁵ Gồm: Cà phê, rau, heo, gà; thực hiện có hiệu quả Chương trình số 6a-CTr/TU, ngày 01/6/2016 về áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố.

triển. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng, hình thành chuỗi giá trị, bảo đảm hài hoà lợi ích của các chủ thể tham gia từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2030 đạt 3.237 tỷ đồng (*Giá SS 2010*), tăng bình quân 2,0%. Lựa chọn một số sản phẩm có lợi thế để hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao tạo chuỗi liên kết giá trị, tạo ra đột phá trong phát triển nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; sử dụng ngày càng nhiều lao động nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn. Thực hiện công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng. Thu hút đầu tư vào khu quy hoạch chăn nuôi và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

5.2. Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, hướng đến xây dựng xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu:

Nâng cao hiệu quả phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo, làm giàu và các hoạt động hỗ trợ nông dân về vốn sản xuất kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng khoa học kỹ thuật, kiến thức quản lý... Vận động nhân dân tích cực tham gia trực tiếp và đóng góp xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng suất sản xuất và chất lượng cuộc sống, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ven. Tiếp tục chỉ đạo đầu tư xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao, hướng đến xây dựng xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

6. Liên kết các tỉnh Tây Nguyên, tam giác Việt Nam - Lào - Campuchia và hội nhập quốc tế

Thường xuyên rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch vùng Tây Nguyên, theo hướng xác lập, phát huy vai trò, vị trí Buôn Ma Thuột là trung tâm vùng Tây Nguyên. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu, phục vụ trực tiếp cho liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng Tây Nguyên và khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Phát triển Đắk Lắk theo hướng liên kết mở, hội nhập kinh tế khu vực và Quốc tế trên cơ sở các Chương trình hợp tác liên kết; phát huy hiệu quả tổng hợp, tham gia và nâng cao vai trò của Tỉnh đối với vùng tây Nguyên, khu vực Lào - Campuchia - Việt Nam và cả nước. Thông tin, tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp tại địa bàn về cơ hội, thách thức từ tiến trình hội nhập, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là các FTA thế hệ mới như CPTPP, chú trọng những cam kết "thế hệ mới" sẽ tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn về an toàn lao động, sở hữu trí tuệ,...

7. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi thường xuyên và tăng chi cho đầu tư phát triển

Nâng cao vai trò, trách nhiệm và nhiệm của các cơ quan thu thuế và các cơ quan có liên quan đến tài chính, đặc biệt, đối với người đứng đầu. Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước;

đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định; khai thác tốt nguồn thu, chống thất thu trên các lĩnh vực; chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành nghĩa vụ thuế, kê khai thuế và tổ chức lập hồ sơ xử lý chậm nộp thuế và tổ chức cưỡng chế thu thuế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chậm nộp thuế. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và tiếp tục rà soát các khu đất tạo vốn. Thực hiện chi ngân sách đúng quy định pháp luật và tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển.

8. Về văn hóa, xã hội

8.1. Chú trọng và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học của hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn, không ngừng nâng cao trình độ dân trí, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đẩy nhanh phát triển hệ thống đào tạo nghề trên địa bàn; kết hợp chặt chẽ với mạng lưới đào tạo Đại học và Cao Đẳng của Tỉnh trên địa bàn để đào tạo nhân lực có nghề phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của Thành phố. Nâng cấp và phát triển một số trường Đại học, Cao đẳng đạt tiêu chuẩn Quốc gia, khu vực trên địa bàn Thành phố. Xây dựng hoàn chỉnh và ổn định quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn. Quy hoạch và xây dựng mới khu trung tâm đào tạo tập trung mang tính cấp vùng và quốc tế tại khu đô thị mới phía Tây - Nam Thành phố, phía Nam Đại học Tây nguyên, đào tạo nhân lực có chất lượng cao, cung cấp dịch vụ và chuyển giao công nghệ kỹ thuật mới cho các tỉnh vùng Tây Nguyên, Lào, Campuchia.

Có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của Thành phố. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ các nhà quản lý giỏi, các cán bộ chuyên gia khoa học kỹ thuật giỏi, các loại công nhân có tay nghề cao... yên tâm công tác và thu hút các cán bộ giỏi, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi đến Thành phố làm việc theo khả năng cống hiến. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục - đào tạo trên cơ sở đa dạng hoá các loại hình trường học và nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Phát triển loại hình đào tạo ngoài công lập, là các trường tư thục ở các cấp học từ phổ thông đến Đại học. Khuyến khích và tăng cường các hình thức liên kết đào tạo giữa các trường với quốc tế và các trường có uy tín, chất lượng trên cả nước.

8.2. Đầu tư quan tâm phát triển khoa học công nghệ:

Ưu tiên nguồn lực cho phát triển khoa học - công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong nước và tiểu vùng sông Mekong. Đổi mới cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tiếp tục xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ để làm chủ công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, phương pháp

quản lý tiên tiến; đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng, tiếp thu các kỹ thuật tiên bộ, các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nước và trên thế giới. Nâng cấp một số các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực, ngành mà Tỉnh ưu tiên đầu tư phát triển như công nghệ cao, công nghệ mới, hiện đại, đạt tiêu chuẩn về trang thiết bị, với đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao tiếp thu ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ mới vào mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất và đời sống. Chủ động triển khai tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại; nắm bắt, khai thác có hiệu quả các cơ hội to lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Phát huy nguồn lực từ Trường Đại học Tây Nguyên, các Viện nghiên cứu hay các cơ sở khoa học và công nghệ của Trung ương trên địa bàn Thành phố.

Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghệ cao như: Công nghiệp chế biến, nông nghiệp, logistic, phát triển thị trường khoa học - công nghệ theo hướng hội nhập. Hình thành Sàn giao dịch công nghệ đảm bảo cung cấp đủ các thông tin khoa học - công nghệ để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Nâng cấp và phát triển Trung tâm kiểm định xây dựng Đăk Lăk ngang tầm đơn vị vùng Tây Nguyên. Khuyến khích hình thành các Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trong các trường đại học, cao đẳng. Chú trọng tham gia hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tỉnh nằm trong khu tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

8.2. Phát triển mạnh mẽ các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số:

Duy trì và bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số trong điều kiện phát triển đô thị hiện đại bằng cách quản lý phát triển các Buôn trong đô thị với tư duy chấp nhận những sự vận động tự nhiên, chủ động can thiệp bằng cách hoạch định các hướng phát triển sát thực tế và mang tính khả thi. Đẩy mạnh phong trào: *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"* với nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực và nâng cao chất lượng, tránh hình thức. Xây dựng đầy đủ và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá thông tin ở cơ sở. Coi trọng việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc và văn hóa đặc trưng Tây Nguyên.

Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy hơn nữa văn hóa, không gian công viên Tây Nguyên đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, cũng như tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, ngoại giao văn hóa thông qua các sự kiện, lễ hội... qua đó, thu hút du lịch, đầu tư và góp phần xây dựng thương hiệu địa phương. Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm thể dục - thể thao của Tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao Tây Nguyên, khu liên hợp thể dục thể thao đủ tiêu chuẩn thi đấu quốc tế, bao gồm cả cơ sở chuyên ngành hiện đại phục vụ đào tạo vận động viên thành tích cao và nghiên cứu khoa học. Triển khai dự án khu trung tâm vui chơi giải trí Đồi thủy văn, Trường Đại học Văn hóa - Nghệ thuật.

8.3. Xây dựng Buôn Ma Thuột thành trung tâm y học đa ngành hiện đại, thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho nhân dân Thành phố, tỉnh Đắk Lắk và vùng Tây Nguyên:

Tiếp tục tập trung cho đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận với các kỹ thuật hiện đại, đầu tư trang bị phương tiện máy móc hiện đại để chẩn đoán và điều trị bệnh có chất lượng cao để mang lại những dịch vụ khám chữa bệnh tốt hơn, đáp ứng nhu cầu chữa bệnh của nhân dân. Phát triển hệ thống khám chữa bệnh trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. Tăng cường các hoạt động và hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác phòng chống dịch bệnh. Nâng cấp và khai thác có hiệu quả các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh và Trung ương trên địa bàn.

Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên sâu, tập trung phát triển các Trung tâm chuyên sâu: Can thiệp tim mạch, Ung bướu, Thận nhân tạo, ... cũng như có đủ năng lực để thu hút đầu tư các tổ chức cá nhân trong nước góp phần phát triển xã hội hóa trong y tế. Đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn nhân lực có chất lượng cao, trang thiết bị máy móc hiện đại thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, đưa Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên trở thành bệnh viện trung tâm của vùng Tây Nguyên. Đầu tư nâng cấp Khoa y Đại học Tây Nguyên thành Trường Đại học Y khoa Tây Nguyên,.

8.4. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội:

Tăng cường công tác chỉ đạo và tập trung triển khai kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội, ưu tiên thực hiện tại các xã và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu cơ bản đến năm 2020 không còn hộ nghèo. Phát huy hiệu quả việc giáo dục và nuôi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số tại các trường nội trú, trường dạy nghề. Nâng cao dần mức hưởng thụ văn hoá tinh thần và vật chất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, toàn dân chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình có công với nước, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục nhân rộng phong trào “Tuong thân, tuong ái”, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng nhằm giảm dần sự cách biệt về mức sống giữa các cộng đồng, tầng lớp dân cư. Phấn đấu 100% số hộ gia đình chính sách có công có mức sống cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

9. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 28-NQ/TW của BCHTW Đảng (khóa XI) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; Kết luận của Bộ chính trị sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Chỉ thị 16-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo

của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; tiếp tục quan tâm đầu tư tiềm lực quốc phòng, tập trung xây dựng các công trình theo quy hoạch thế trận khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Thành phố vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Huy động sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh.

Tăng cường công tác nắm, dự báo tình hình, quản lý chặt hoạt động của các hệ, loại đối tượng chính trị; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực. Giải quyết các bức xúc, mâu thuẫn, tranh chấp khiếu kiện đông người liên quan đến tranh chấp đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư; ngăn chặn những hoạt động lợi dụng Tôn giáo trái phép, xóa bỏ các tà đạo, đạo lạ; không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; kiên quyết không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, khủng bố phá hoại; chủ động phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả các tình huống xấu xảy ra từ cơ sở.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; quản lý chặt các hệ loại đối tượng, nhất là người nghiện ma túy, hạn chế đầu vào tội phạm. Triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn và kiềm chế sự gia tăng các loại tội phạm, các tai tệ nạn xã hội; Xử lý có hiệu quả kim giảm tai nạn giao thông.

10. Xây dựng bộ máy chính quyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sách vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chủ động nắm bắt, dự báo phân tích đúng diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm chống phá, xuyên tạc, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường các hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo chủ chốt của chính quyền với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tập trung thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức Thành phố và xã, phường hợp lý và phát huy hiệu quả. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo đồng bộ, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm cơ cấu, tính liên tục, kế thừa và phát triển.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân trong thực hiện chức năng quyết nghị và giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo hướng phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực của đội ngũ cán bộ và năng lực quản lý của chính quyền đô thị trong bối cảnh hướng đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, phù hợp với cơ cấu phát triển đô thị trung tâm vùng. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả chương trình tổng thể về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính sâu rộng hơn; đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục phiền hà, không cần thiết. Mở rộng việc thực hiện cơ chế “một cửa” ở các cơ quan quản lý Nhà nước. Xây dựng và ứng dụng công nghệ thông minh đảm bảo để phát triển hạ tầng trung tâm hành chính công của Tỉnh và Thành phố với việc ứng dụng các công nghệ số vào phát triển điều hành, tạo môi trường đầu tư thân thiện. Hình thành đồng bộ và triển khai hiệu quả mô hình chính quyền điện tử; xây dựng Thành phố thông minh.

Trên đây là Báo cáo thực trạng phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2010-2020; phương hướng, quan điểm, nhiệm vụ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tài chính - ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; ưu đãi thu hút đầu tư; ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học và tài năng đặc biệt.			<ul style="list-style-type: none">- Tại Kết luận số 67-KL/TW, Bộ Chính trị giao Chính phủ lập Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù báo cáo Quốc hội đối với thành phố Buôn Ma Thuột là đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đắk Lắk và phải bảo đảm thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước. Hiện nay, Quốc hội chưa ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù áp dụng cho đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước.- Theo quy định về pháp luật về NSNN thi Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định và

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			<p>giao dự toán NSNN cho đơn vị hành chính cấp tỉnh¹, không giao cho đơn vị hành chính cấp huyện. Đồng thời, khoản 3 Điều 9 Luật NSNN đã phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương. Do đó, việc xây dựng các chính sách đặc thù về hỗ trợ tài chính – ngân sách và đầu tư không thể thực hiện từ Trung ương trực tiếp đến cấp huyện, mà chỉ có thể thực hiện từ Trung ương đến cấp tỉnh như các cơ chế đặc thù của các địa phương đã được Quốc hội ban hành trước đây.</p> <p>- Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên</p>

¹ Điều 19 Luật NSNN

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;
Điều 2. Đối tượng áp dụng			
<p>1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.</p> <p>2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>			<p>Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;</p>
Điều 3. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và đầu tư			
<p>Khoản 1. Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa</p>	<p>- Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương: “Đối với các</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc</p>	<p>- Việc được nâng hạn mức vay lên 40% với dư nợ vay, tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng so với quy định hiện hành thì tỉnh Đắk Lắk mới gần đáp ứng được nhu cầu huy động trước nguồn</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tỷ lệ dư nợ vay tăng thêm không vượt quá 20% so với quy định hiện hành để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.</p> <p>- Đắk Lắk là tỉnh có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay hiện nay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.</p> <p>Luật NSNN không quy định thành phố Buôn Ma Thuột (đơn vị hành chính cấp huyện) được có dự nợ vay ngân sách.</p>	<p>tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh nói chung và của thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng. Riêng phần tăng thêm 20% so với quy định sẽ được đầu tư trực tiếp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Bên cạnh đó, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, nhu cầu huy động vốn đầu tư, dự kiến khả năng thu từ các nguồn thu tiền sử dụng đất, số tăng thu ngân sách hằng năm thì tỉnh Đắk Lắk sẽ đảm bảo được khả năng hấp thụ vốn cũng như nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách tỉnh theo hạn mức dư nợ vay đề xuất không vượt quá 40% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Thực tế các năm từ 2016-2020, tỉnh Đắk Lắk cũng đã đảm bảo kế hoạch trả nợ vay theo đúng quy định.</p> <p>- Hiện nay, Quốc hội đã đồng ý cho một số thành phố lớn áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay so với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội không vượt quá 90%. Thành phố Hải Phòng: Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3); Tỉnh Nghệ An: Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Tỉnh Thanh Hóa: Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021, với</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			<p>tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Tỉnh Thừa Thiên Huế: Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Thành phố Cần Thơ: Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022, với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp (Khoản 1 Điều 3). Thành phố Đà Nẵng: Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016, với mức dư nợ vay không quá 40% (Khoản 1 Điều 3). Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP trong đó đề xuất cho thành phố Đà Nẵng được tăng mức dư nợ vay lên 60%.</p>
<p>Khoản 2. Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi</p>	<p>- Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước thì Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước.</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của</p>	<p>- Bảo đảm nguồn lực cần thiết để tỉnh Đắk Lắk phân bổ cho thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện có hiệu quả các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, các dự án có tính chất vùng, liên vùng. Nguồn kinh phí tăng thêm do tăng định mức phân bổ chi thường xuyên sẽ tạo điều kiện để tỉnh Đắk Lắk phân bổ cho Thành phố Buôn Ma Thuột tập trung đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa,</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố Buôn Ma Thuột.</p>		<p>Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết đề quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>thể thao, thông tin, môi trường, chi hỗ trợ cho chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột... để hướng đến xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên, “<i>đầu tư lên quy mô cấp vùng một số lĩnh vực: Du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ</i>” theo mục tiêu Kết luận 67-KL/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho một số tỉnh, thành phố được hưởng cơ chế đặc thù theo hướng phân bổ thêm 45% định mức các lĩnh vực chi tính theo dân số. - <i>Thành phố Hà Nội (Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ)</i>: Dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương (<i>Điều 4</i>). <i>Thừa Thiên Huế (Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế)</i>: Tỉnh Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và các năm tiếp theo đối với các lĩnh vực chi đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, hoạt động môi trường, văn hóa thông tin khi xây dựng định mức chi thường</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			<p>xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa - Mục 5, Điều 3): Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 03/11/2021 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An: Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này.</p>
Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột			
<p>Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa);</p>	<p>Khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13).</p> <p>“Điều 13. Ưu đãi về thuế suất</p> <p>1. Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm đối với:</p> <p>a) Thu nhập của doanh nghiệp</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng</p>	<p>- Từng bước thu hút doanh nghiệp, dự án đầu tư lớn trên các lĩnh vực, tạo động lực cho Buôn Ma Thuột phát triển mạnh mẽ, tập trung ngành công nghiệp và các lĩnh vực liên quan đến, sản xuất, chế biến, bảo quản cà phê và sản phẩm nông sản của vùng Tây nguyên, và các lĩnh vực du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuật được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo.</p> <p>Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;</p>	<p>từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;...</p> <p>3. Áp dụng thuế suất 20% trong thời gian 10 năm đối với:</p> <p>a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;...</p> <p>Từ ngày 1/1/2016, thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản này được áp dụng thuế suất 17%".</p> <p>Tại Khoản 8, Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN quy định:</p> <p>"8. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế</p> <p>1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy</p>	<p>đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (Báo cáo đánh giá tác động kèm theo).</p>	<p>học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại Thành phố Buôn Ma thuật. Từng bước xây dựng thành phố Buôn Ma Thuật là đô thị trung tâm vùng Tây nguyên như Kết luận 67-KL/TW đã đề ra.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Cần Thơ: Nghị quyết của Quốc hội khóa XV (tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất): Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ. Điều 8. Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ. Tỉnh Khánh Hòa: Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa (Chính sách thu hút dự án đầu tư của nhà đầu tư chiến lược)</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LẬP, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>định tại Khoản 1, Điểm a, Khoản 2, Điều 13 của Luật này và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo.</p> <p>2. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3, Điều 13 của Luật này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp, trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi theo quy định của pháp luật được miễn thuế tối đa không quá 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 4 năm tiếp theo”.</p>		
Điều 5. Điều chỉnh quy hoạch chung khu chức năng, cục bộ quy hoạch đô thị			
<p>Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị Thành phố</p>	<p>- Theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, trường hợp quy hoạch chung đô thị đã được đánh giá đầy đủ mức độ tác động của các điều kiện điều</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p>	<p>- Thúc đẩy thủ tục nhanh hơn cho địa phương được xem là thủ phủ của Vùng Tây nguyên có tốc độ tăng trưởng cao, tốc độ đô thị hóa lớn, có nhiều tiềm năng, lợi thế và từng bước trở</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>Buôn Ma Thuột đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.</p>	<p>chỉnh quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị, cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị để xin chấp thuận về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch đô thị. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch đô thị, công bố quy hoạch đô thị đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các điều có liên quan của Luật này.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tổ chức xin ý kiến cộng</p>	<p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định "<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>" (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>thành cực tăng trưởng của Vùng, là trung tâm của Vùng trên một số lĩnh vực Du lịch, Y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Tuy nhiên vẫn phải đảm bảo kiểm soát và giám sát chặt chẽ, tránh việc lạm dụng cơ chế, chính sách.</p> <p>- Hiện nay Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự. Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 03/11/2021 của Quốc hội: Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Cần Thơ.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng trực tiếp và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ bằng văn bản trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu</p>		

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>thể dục thể thao.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao; quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia.</p>		
Điều 6. Ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt			
<p>Khoản 1. Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	<p>Khoản 1, Điều 2 Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về đối tượng nộp thuế</p> <p>1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Khoản 2, Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về thu</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Thuế thu nhập cá nhân; khác với Luật ngân sách và Nghị định 163 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí</i></p>	<p>Tỉnh Đắk Lắk là địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trong đó thành phố Buôn Ma Thuột là địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, tuy nhiên chưa có cơ chế, chính sách để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt về làm việc, sinh sống trên địa bàn thành phố.</p> <p>Ban hành chính sách này giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, các nhà khoa học, giáo sư, giảng viên cao cấp trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, chuyên giao máy móc hiện đại, khoa học công nghệ chuyên sâu, đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực cho thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các dự án nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ quy mô lớn với</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>nhập chịu thuế</p> <p>2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:</p> <p>a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;</p> <p>b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công, phụ cấp quốc phòng, an ninh, phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm, phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật, trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của Bộ luật lao động, các</p>	<p><i>điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</i></p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, sẽ tạo điều kiện cho người lao động phát huy tài năng, sức sáng tạo, giao lưu, học hỏi và đóng góp chung cho sự phát triển của Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chính sách cũng góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế, phát triển y tế - văn hóa - khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác đặt ra tại Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>khoản trợ cấp khác do Bảo hiểm xã hội chi trả, trợ cấp giải quyết tệ nạn xã hội;</p> <p>c) Tiền thù lao dưới các hình thức;</p> <p>d) Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý và các tổ chức;</p> <p>đ) Các khoản lợi ích khác mà đối tượng nộp thuế nhận được bằng tiền hoặc không bằng tiền;</p> <p>e) Tiền thưởng, trừ các khoản tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế, tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>		

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>Điều 4. Thu nhập được miễn thuế</p> <p>Điều 5. Giảm thuế</p> <p>Đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.</p>		
<p>Khoản 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p>	<p>Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;</p> <p>Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;</p> <p>Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm</p>	<p>- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.</p> <p>- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh mới được quy định nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của</i></p>	<p>Rút ngắn thủ tục để HĐND Tỉnh chủ động căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương để quy định chế độ ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt khi về công tác tại thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>Chính sách giúp thu hút nhiều hơn các chuyên gia, nhà khoa học về hoạt động trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tạo điều kiện an tâm công tác, tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu trong các lĩnh vực Du lịch, Y tế, Giáo dục và đào tạo, Khoa học và công nghệ, từng bước xây dựng đội ngũ kế</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;</p> <p>Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước: HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực</p>	<p><i>Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</i></p> <p>- Cơ quan soạn thảo đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (<i>Báo cáo đánh giá tác động kèm theo</i>).</p>	<p>cận, chuyên giao kỹ thuật, công tác quản lý... góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các lĩnh vực thu hút, các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn, qua đó thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về kinh tế xã hội: phát triển Du lịch, y tế, Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ - giáo dục và các lĩnh vực xã hội khác mà Kết luận số 67-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.</p>

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
	trực tiếp.		
Điều 7. Tổ chức thực hiện			
<p>1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027.</p> <p>2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Quy định trách nhiệm của Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm. - Quy định trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk và các đại biểu Quốc hội trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết. - Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
			13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;
Điều 8. Điều khoản thi hành			
<p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng ... năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm.</p> <p>2. Các dự án quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.</p> <p>3. Trường hợp có quy định</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết từ ngày tháng ... năm 2022 để nhằm sớm triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội. - Quy định tương tự như Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố

NỘI DUNG QUY ĐỊNH	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ RÀ SOÁT	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.</p>			<p>Đà Nẵng. Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 29/11/2021 về cơ chế đặc thù xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;</p>

PHỤ LỤC 01: CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 60-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

STT	Số, ngày ban hành văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
01	Kết luận số 60-KL/TW, ngày 7/11/2009	Bộ Chính trị	Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010- 2020)
02	Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 13/02/2014	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025
03	Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09/03/2018	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
04	Thông báo số 475/TB-VPCP ngày 25/12/2018	Văn phòng Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk
05	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 11/6/2010	Tỉnh ủy	Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010-2020)
06	Kết luận số 176-KL/TU ngày 15/01/2014	Tỉnh ủy	Về việc lập Đề án xây dựng, phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên
07	Kết luận số 93-KL/TU ngày 15/11/2016	Tỉnh ủy	Về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 11/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố BMT thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2010-2020
08	Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 10/10/2018	Tỉnh ủy	Về tổng kết thực hiện Kết luận số 60-KL/TW của Bộ Chính trị.
09	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/12/2011	HĐND tỉnh	Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2012-2020)
10	Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 30/8/2011	UBND tỉnh	Chương trình hành động thực hiện việc xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2011-2020)
11	Chương trình Số 03 - CTr/TU, ngày 11/01/2011	Thành ủy	Thực hiện Nghị quyết 12 của BTV Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển TP BMT thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010-2020).
12	Kết luận số 126 - KL/TU ngày 28/10/2013	Thành ủy	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 20/01/2011 của Thành ủy Buôn Ma Thuột.
13	Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 02/8/2016	Thành ủy	Nghị quyết thu hút nguồn vốn xúc tiến đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển một số lĩnh vực để xây dựng Buôn Ma Thuột thành Trung tâm vùng Tây Nguyên đến năm 2020.
14	Báo cáo số 235-BC/TU, ngày 18/7/2017	Thành ủy	Kết quả thực hiện Kết luận số 93-KL/TU, ngày 15/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 11/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**PHỤ LỤC 02: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
GIAI ĐOẠN 2010-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010	2015	2018	2020	2025	2030
I	Dân số và Lao động							
1	Số xã, phường	Đơn vị	21	21	21	21	21	21
	Diện tích	Km2	377,18	377,18	377,18	377,18	377,18	378,18
2	Dân số trung bình	Người	331.262	355.674	370.320	380.775	420.014	550.00
	Cơ cấu dân số	%	100,00	100,00	100,00	100	100	100
	+ Thành thị	%	64,80	65,22	65,70	65,7	72,50	73,00
	+ Nông thôn	%	35,20	34,78	34,30	34,3	27,50	27,00
3	Số người trong độ tuổi lao động	Người	189.158	208.403	214.264			
	Tỷ lệ so với tổng dân số	%	57,10	58,59	58,84			
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	39	61,06	70	71		75
II	Chỉ tiêu kinh tế tổng hợp							
1	Thu chi ngân sách Nhà nước							
-	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	936	1.044	1.534	3.400	3.391	6.030
-	Tổng chi ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	840	1.053	1.184	1.619	2.340	3.770
2	Vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành	Tỷ đồng	4.082	8.230	33.402	367.000		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính						
			2010	2015	2018	2020	2025	2030
3	Tổng mức bán lẻ HH, DV (Giá hiện hành)	Tỷ đ	10.616	25.313	37.191	50.044	106.019	227.516
4	Xây dựng khu đô thị mới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I	Đô thị		1	2			
III	Một số chỉ tiêu sản xuất chủ yếu							
1	Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản theo giá hiện hành	Tỷ đồng	2.032	3.654	2.550	2.587		3.237
a.	Diện tích gieo trồng một số cây chủ yếu	Ha	23.230	21.810	20.341			
	+ Cây lúa	Ha	2.997	3.008	3.053			
	+ Cây ngô	Ha	3.655	3.747	3.185			
	+ Cây mía	Ha	1.631	1.148	257			
	+ Cây cà phê	Ha	13.930	12.528	11.573			
	+ Cây cao su	Ha	763	613	369			
	+ Cây hồ tiêu	Ha	254	766	1.904			
*	Sản lượng một số cây trồng chủ yếu:							
	- Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	39.114	40.687	38.509			
	- SL mía	Tấn	101.122	71.393	15.985			
	- SL cà phê nhân	Tấn	32.800	28.515	27.776			
	+ SL cao su mũ khô	Tấn	1.337	1.051	452			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính						
			2010	2015	2018	2020	2025	2030
	+ SL hồ tiêu	Tấn	605	1.043	2.600			
b.	Chăn nuôi							
	+ Số lượng trâu	Con	252	232	217			
	+ Số lượng bò	Con	8.808	9.248	12.310			
	+ Số lượng lợn	Con	81.343	106.035	136.840			
	+ Số lượng gia cầm	Con	912.007	1.151.010	1.445.700			
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	3.931	6.838	9.109	12.000	26.429	41.279
	Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:							
<i>1</i>	<i>Đá xây dựng</i>	<i>1000 m³</i>	<i>551</i>	<i>380</i>	<i>560</i>			
<i>2</i>	<i>Muối Íôt</i>	<i>1000Tấn</i>	<i>5</i>	<i>10</i>	<i>11</i>			
<i>3</i>	<i>Cà phê bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>16.019</i>	<i>18.915</i>	<i>23.926</i>			
<i>4</i>	<i>Sản phẩm bia chai</i>	<i>1000 Lt</i>	<i>60.000</i>	<i>60.208</i>	<i>86.000</i>			
<i>5</i>	<i>Máy bơm ly tâm điện</i>	<i>Cái</i>	<i>3.535</i>	<i>23.015</i>	<i>39.204</i>			
<i>6</i>	<i>Luyện cán thép</i>	<i>1000 Tấn</i>	<i>27</i>	<i>23</i>	<i>34</i>			
<i>7</i>	<i>Quần áo các loại</i>	<i>1000 chiếc</i>	<i>768</i>	<i>1.073</i>	<i>1.163</i>			
<i>8</i>	<i>Điện sản xuất</i>	<i>10⁶ Kwh</i>	<i>1.260</i>	<i>2.394</i>	<i>3.450</i>			
<i>9</i>	<i>Điện thương phẩm</i>	<i>10⁶ Kwh</i>	<i>701</i>	<i>1.087</i>	<i>1.554</i>			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010	2015	2018	2020	2025	2030
			10	Nước ghi thu	1000 m ³	14.419	15.860	16.706
3	Dự án đăng ký vào Cụm Công nghiệp Tân An 1 và 2	Dự án	49	61	82	84		
4	Tỷ lệ quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu đô thị	%	48,86	85,03	91,84	92,67		
IV	Một số chỉ tiêu xã hội							
1	Giáo dục							
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	86,5	98,5	98,9	99,9		
	- Tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đúng tuổi	%	96,8	99,3	100	99,9		
	- Giáo viên đạt chuẩn	%	100	100	100	100		
	- Tỷ lệ xây dựng trường chuẩn quốc gia	%	37,4	72,7	83	82		
	Tổng số trường (MN+TH+THCS)	trường	99	99	99	104		
	Trường đạt chuẩn QG (công lập)	trường	37	72	82	85		
2	Y tế							
	- Tổng số giường bệnh	giường	660	2.127	2.460	2.500		
	- Số bác sĩ	Bác sĩ	250	699	741			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,74	8	6,49	5,66		
3	Tỷ lệ sử dụng nước							
-	Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch	%			95	96		100

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính						
			2010	2015	2018	2020	2025	2030
-	Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	95,42	96,56	99	100		
-	Tỷ lệ nước sạch ở nông thôn	%	37,79	50,1	54	57		
4	Văn hóa							
-	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	83	90	92	92		
-	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	90	95	100	100		
-	Tỷ lệ thôn, buôn, TDP văn hóa	%	58	85	81	88,91		
-	Phường đạt chuẩn văn minh đô thị	Phường		1	4	2		
	Lũy kế	"	1	3	10	11		

**PHỤ LỤC 03: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GIAI ĐOẠN 2020-2030**

ĐVT: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ	DỰ KIẾN VỐN ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
A	<u>GIAI ĐOẠN TỪ 2020 - 2025</u>			
I	CÔNG NGHIỆP			
1	Mở rộng KCN Hòa Phú (hoặc lập Khu CN mới tên Hòa Phú 1)			Theo quyết định 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm Công nghiệp Hòa Xuân	50ha	150	
II	GIAO THÔNG			
1	Xây dựng đường sắt Buôn Ma Thuột - Tuy Hoà (Phú Yên)	160 km, (85km thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk)	58,160	Theo quyết định 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Nâng cấp cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành cảng hàng không quốc tế	Đến năm 2030 là 3.000.000 khách/năm	3,000	
3	Đường tránh phía Đông (từ nút giao Trần Quý Cáp - đường Đông Tây, đến khu vực đài phát sóng)	dài 6,8km, rộng 36m	1,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ)	2,7km	200	
5	Đường Nguyễn Đình Chiểu (từ đường Nguyễn Khuyến đến đường vành đai)	1,6km	184	
6	Đường Tôn Đức Thắng (phần khối lượng còn lại đoạn Nguyễn Đình Chiểu đến đường Nguyễn Hữu Thọ) và đường Ngô Gia Tự (đoạn Ngô Quyền và Tô Hiệu)	Tôn Đức Thắng dài 1,717km; Ngô Gia Tự dài 0,6km	437	
7	Đường từ cuối Y Jút nối Nguyễn Đình Chiểu	730m+Cầu	134	

8	Đường Ama Jhao (từ đường Hùng Vương đến đường Trần Quý Cáp)	1,3km	110	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Huy Chú (từ UBND phường Khánh Xuân đến UBND xã Hòa Xuân)	5,2 km	114	
10	Cải tạo, nâng cấp đường buôn Rê - buôn Niêng (từ QL 14 đến Tỉnh lộ 1)	9 km	198	
V	GIÁO DỤC			
1	Trường Đại học Y khoa Tây Nguyên			Theo quyết định 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Mở rộng trường Đại học Tây Nguyên			Theo Quyết định 936/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ
VI	Y TẾ			
1	Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng			Theo quyết định 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Bệnh viện Sản - Nhi			
3	Bệnh viện Ung bướu			
4	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình			
VII	VĂN HOÁ XÃ HỘI - TDTT - DU LỊCH			
1	Đền thờ các vua Hùng	150 ha	100	Theo quyết định 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Khu liên hợp thể dục thể thao vùng Tây Nguyên	80,57 ha	2,691	
3	Phân viện Hàn lâm - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam			
4	Trung tâm Khoa học ứng dụng, chi nhánh Buôn Ma Thuột - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam			
5	Điểm du lịch hồ Ea Tam (thành phố Buôn Ma Thuột)			

6	Khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp sân golf hồ Ea Kao (thành phố Buôn Ma Thuột)			
7	Trung tâm Hội nghị Tây Nguyên			Theo Quyết định 936/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ
8	Công viên Tân Thành (Sơn La)	2,9 ha	25	
9	Công viên 70 Nguyễn Tất Thành	3,8 ha	10	
10	Hồ thủy lợi Ea Kao	250 ha	1,464	
B	<u>GIẢI ĐOẠN 2025 - 2030</u>			
I	GIAO THÔNG			
1	Đường Lê Thị Hồng Gấm (Nguyễn Tất Thành qua buôn Păn Lăm, Kôsiêr sang Nguyễn Văn Cừ)	1,5km	150.7	
2	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài ra đường Vành đai phía Tây	1km	54.8	
II	THUỶ LỢI			
1	Hồ Ea Tam 1, xã Hoà Xuân	550 ha	41	
2	Hồ Ea Tua hạ, xã Hoà Phú	330 ha	45	
III	DỰ ÁN NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG CẤP 3			
1	Khu dân cư suối Đốc học Tân Tiến, phường Tân Tiến	54,85ha	14	
2	Cụm dân cư ven suối Xanh, phường Thắng Lợi, Thành Công, Thành Nhất và xã Cư Ê Bur	59,15ha	44	
3	Buôn KôSiêr, phường Tân Lập	16,88ha	23	
4	Buôn Păn Lăm, phường Tân Lập	33,17ha	40	
5	Khu vực suối vào hồ Ea Nao, phường Tân An, phường Tân Lập	37,16ha	41	
6	Buôn Ky phường Thành Nhất	61,65ha	46	
7	Khu dân cư Tổ dân phố 8 phường Tân Lợi	18,69ha	14	

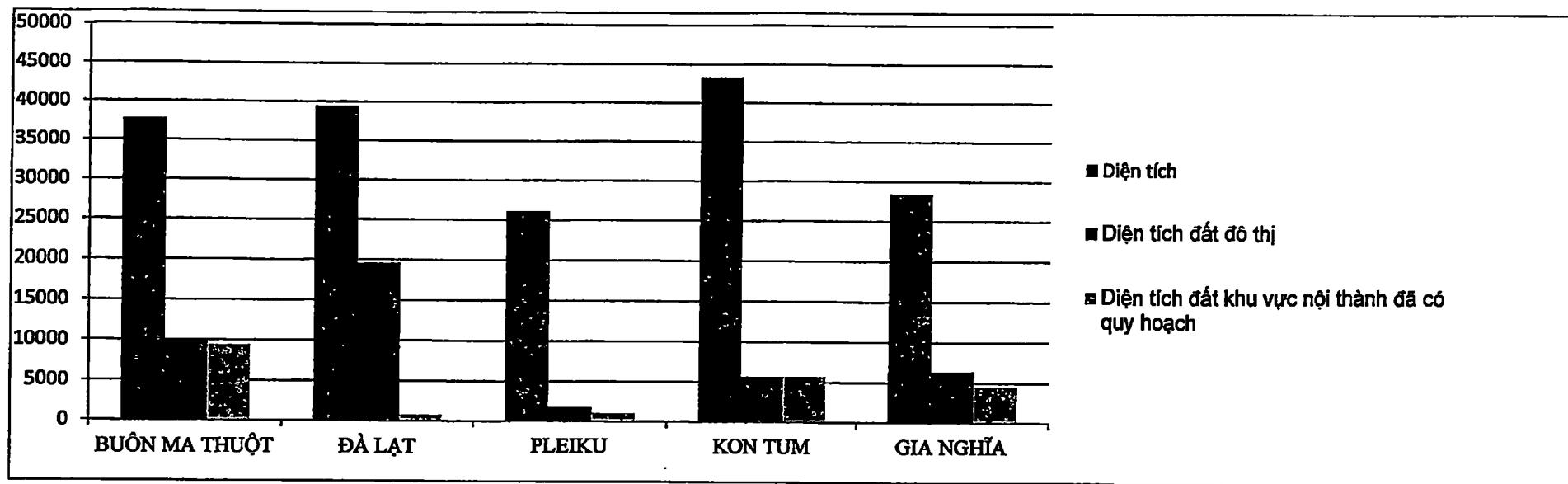
8	Xây dựng khu tái định cư	10ha	139	
V	CẢI THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ			
1	Khai thông, mở rộng suối Đốc học, Bà Hoàng, tổ chức các tuyến đường dạo, dải cây xanh, cảnh quan 2 bên			
2	Khai thông, mở rộng suối hồ Ea Nao, tổ chức các tuyến đường dạo, dải cây xanh, cảnh quan 2 bên			
3	Cải tạo hành lang suối Ea Nao từ hồ Ea Nao đến hồ thủy lợi Ea Tam (gồm các cầu qua suối)			

**PHỤ LỤC 04: SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU GIỮA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
VỚI MỘT SỐ THÀNH PHỐ, THỊ XÃ THUỘC KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

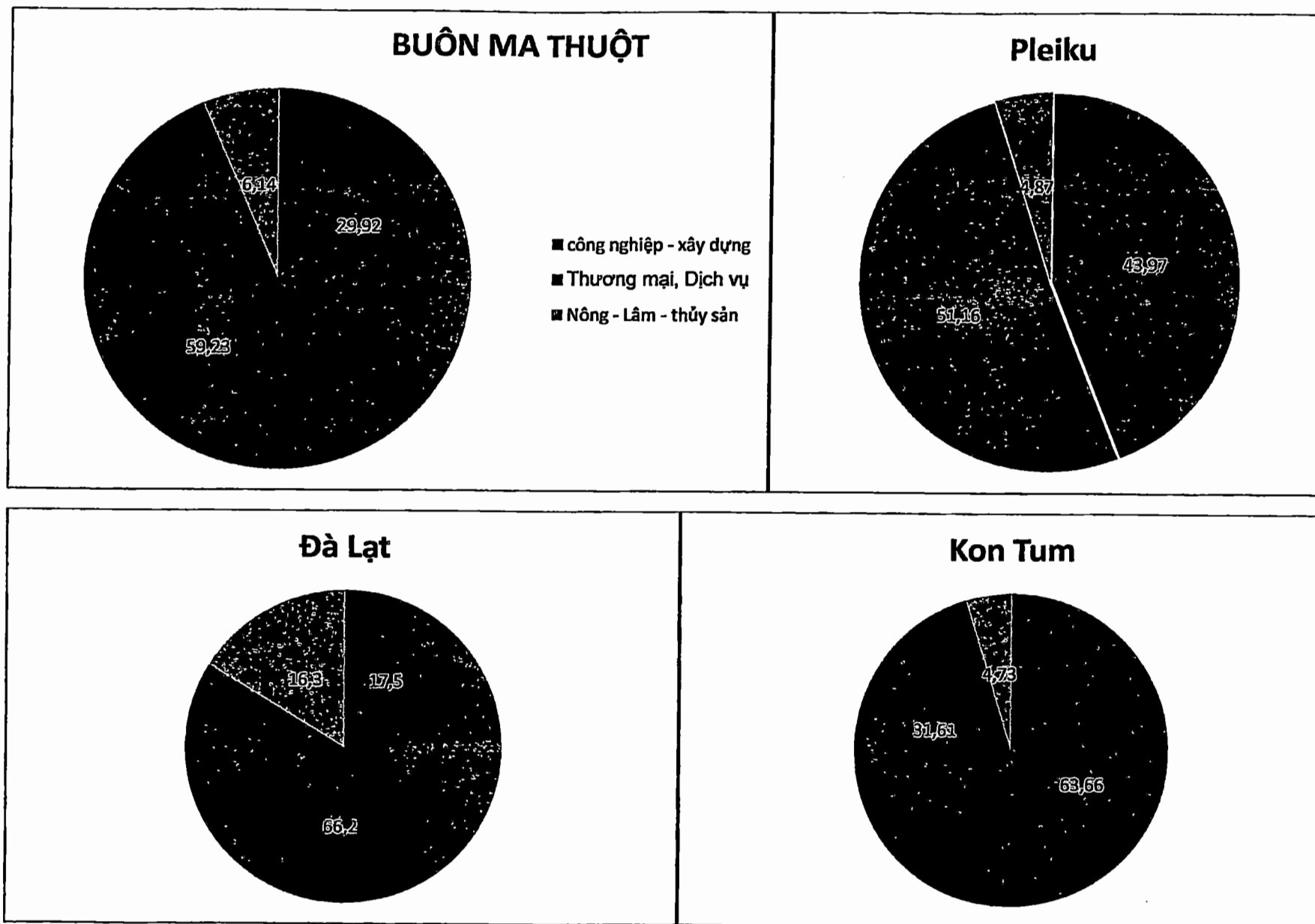
STT	NỘI DUNG		ĐVT	ĐỊA PHƯƠNG (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ)				
				BUÔN MA THUỘT	ĐÀ LẠT	PLEIKU	KON TUM	GIA NGHĨA
1.	Diện tích		Ha	37.718	39.446	26.077	43.290	28.411
-	Diện tích đất đô thị		Ha	10.150	19.593	1.759	5.684	6.384
2.	Dân số		Người	380.775	229.614	238.477	171.279	63.025
-	Trong đó	Tỷ lệ dân số thành thị chiếm	%	65,7	89,7	78,1	61,6	66,8
-		Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm (giai đoạn 2010-2018)	%	1,45	1,2	1,19	1,26	1,33
3.	Số đơn vị hành chính:		Đơn vị	21	16	23	21	8
-	Số phường		Phường	13	12	14	10	5
-	Số xã		Xã	8	4	9	11	3
4.	Diện tích đất khu vực nội thành đã có quy hoạch		Ha	9.406	756	1.056	5.684	4.492
5.	Tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP giá so sánh 2010) bình quân hàng năm (giai đoạn 2010-2020)		%	9,16	10,2	11,12	-	-
6	Quy mô tăng trưởng nền kinh tế năm 2020 (GRDP theo giá so sánh năm 2010)		Tỷ đồng	22.109		36.024	-	-
7.	Cơ cấu kinh tế							

-	Trong đó	công nghiệp - xây dựng	%	29,92	17,5	43,97	63,66	-
-		Thương mại, Dịch vụ	%	59,23	66,2	51,16	31,61	-
-		Nông - Lâm - thủy sản	%	6,14	16,3	4,87	4,73	-
8.	Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020		Tỷ đồng	12.000	2.135	7.306	17.037	-
-	Tỷ lệ so với toàn tỉnh		%	60,5	-	37,26	-	-
-	Mức tăng trưởng bình quân (giai đoạn 2010-2020)		%	11,8	10,5-11	11,2	9,6	-
9.	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020		Tỷ đồng	50.044	16.355	36.024	8.459	-
-	Tỷ lệ so với toàn tỉnh		%	53	-	62	68	-
-	Mức tăng trưởng bình quân (giai đoạn 2010-2020)		%	17	12-13	21,2	18,2	-
10.	Giá trị sản xuất nông nghiệp		Tỷ đồng	2.587	1.990	1.080	1.265	-
-	Tỷ lệ so với toàn tỉnh		%	27,3	-	4,08	-	-
-	Mức tăng trưởng bình quân (giai đoạn 2010-2020)		%	2,44	9,5-10	5,61	11,3	-
11.	Tổng thu ngân sách Nhà nước (giai đoạn 2010-2020)		Tỷ đồng	14.651	8.263	-	11.880	5.516
-	Trong đó	Tỷ lệ thu ngân sách so với Tỉnh	%	28,7	-	-	66,2	40
-		Tăng bình quân hàng năm	%	6,47	15	6,42	6,67	25,2
-		Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2020	Tỷ đồng	3.400	3.224	1.610	1.771	1.107
-		Tỷ lệ thu ngân sách so với Tỉnh năm 2020	%	27,9	35-40	38,33	63,6	1,55
12.	Tổng chi ngân sách Nhà nước (giai đoạn 2010-2020)		Tỷ đồng	12.511	5.419	-	4.847	2.777
-	Tăng bình quân hàng năm		%	4,08	-	9,12	6,83	10,38
-	Tổng chi ngân sách trên địa bàn năm 2020		Tỷ đồng	1.619	780	927,4	700	397

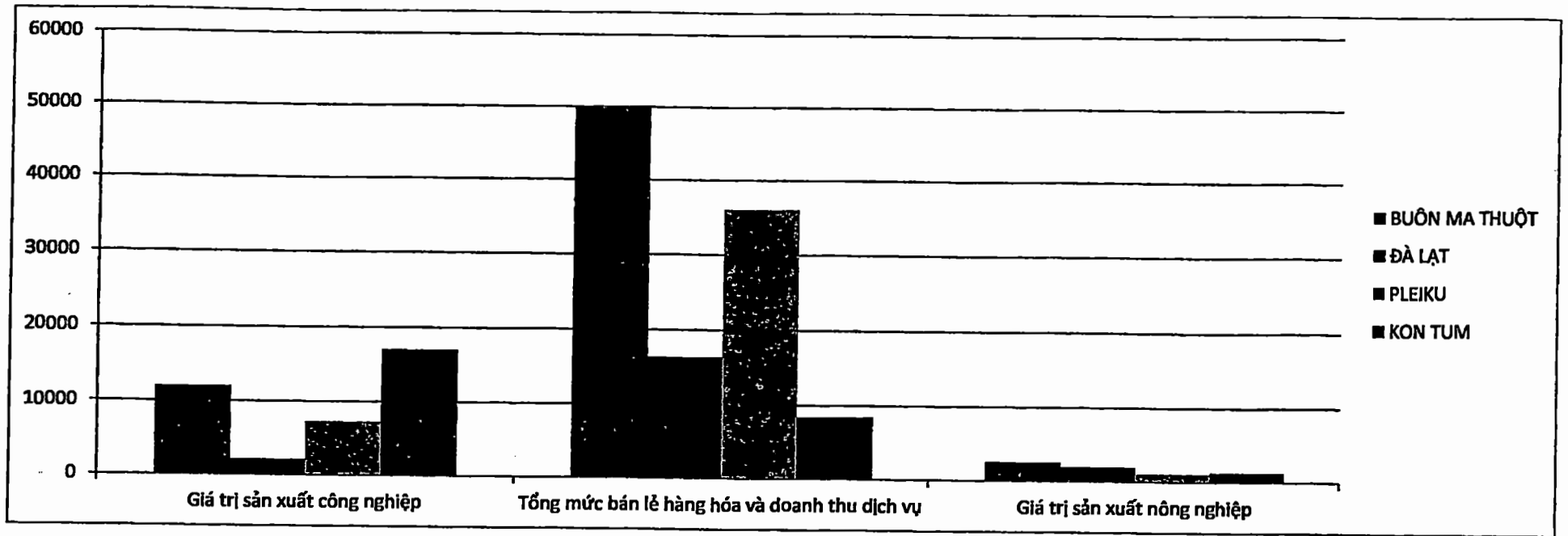
13.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2010-2020	Tỷ đồng	96.055	46.730	37.535	-	349
-	Tỷ lệ vốn nhà nước	%	14		11,9	-	100
-	Tỷ lệ vốn ngoài ngân sách	%	86		88,1	-	
14.	Số cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn	Đơn vị	12	6	-	-	-
15.	Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn năm 2020	DN	3.935	2.237	3.040	875	850
16.	Tổng số Hợp tác xã trên địa bàn năm 2020	HTX	120	62	33	28	36
17.	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	8/8	4/4	9/9	4/11	1/3
18.	Số trường học đạt chuẩn quốc gia/tổng số trường	Trường học	85/104	43/58	-	33	16/39
19.	Xã, phường đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	Xã, phường	21/21	16/16	22/23	17/21	6/8
20.	Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2020	%	0,56	0,25	0,82	4,43	0,41
21.	Thu nhập bình quân đầu người năm 2020	Triệu đồng		92	61,1	-	-
22.	Tổng số bệnh viện trên địa bàn	Bệnh viện	11	6	11	3	1
-	Tổng số giường bệnh	Giường	2.500	1.250	2.000	898	300
23.	Số trường đại học	Trường	4	2	2	1	-
24.	Số trường cao đẳng	Trường	5	5	2	1	1



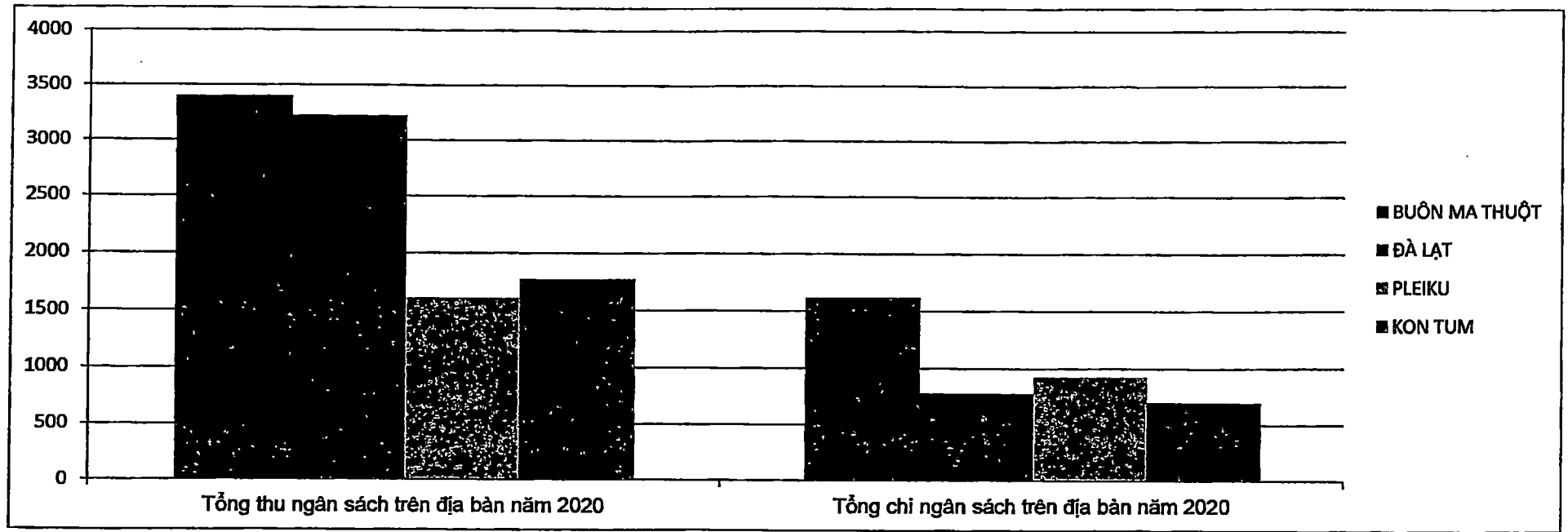
Biểu đồ 1: So sánh diện tích, diện tích đô thị, diện tích đất khu vực nội thành đã có quy hoạch của 05 thành phố, thị xã Tây Nguyên.



Biểu đồ 2: Cơ cấu kinh tế 04 thành phố thuộc khu vực Tây Nguyên.



Biểu đồ 3: So sánh giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, giá trị sản xuất nông nghiệp của 04 thành phố, thị xã ở khu vực Tây Nguyên.



Biểu đồ 4: So sánh tổng thu – chi ngân sách của 04 thành phố Tây Nguyên.



Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5610/VPCP-QHĐP

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2021

V/v xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế chính sách đặc thù cho một số địa phương



Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Thanh Hóa, Đắk Lắk.

Tổng Thư ký Quốc hội có văn bản số 91/TTKQH-PL ngày 10 tháng 8 năm 2021 thông báo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế chính sách đặc thù cho một số địa phương vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 của Quốc hội khóa XV (bản chụp kèm theo).

Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư :

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Nghệ An và Đắk Lắk khẩn trương xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đối với các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Nghệ An và thành phố Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk), đồng thời đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2021, báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 8 năm 2021.

2. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế (đã được đăng ký vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2021 để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 2), trình Chính phủ trước ngày 18 tháng 8 năm 2021.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg CP, các PTTg CP (để b/c);
- Tổng Thư ký Quốc hội (để b/c);
- Các UB của QH: TC-NS, KT, KH,CN&MT, PL;
- VPQH: các Vụ: TH, PL;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTTH, TH, PL ;
- Lưu: VT, QHĐP (3) Thuy 17

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp

B/c Bộ máy - TT, đcs đp

QUỐC HỘI KHÓA XIV
TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số 4451/TB-TTKQH

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

Số: 27203.....

ĐẾN Ngày: 12.7.2021

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

THÔNG BÁO KẾT LUẬN

của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

tại chuyên thăm, làm việc với tỉnh Đắk Lắk (từ 29-30/6/2021)

Từ ngày 29-30/6/2021, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội đã thăm, làm việc tại tỉnh Đắk Lắk. Tham gia Đoàn công tác có các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp trung ương Y Thanh Hà Niê Kdăm; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Hà Ngọc Chiến; đại diện lãnh đạo: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban các vấn đề Xã hội của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; đại diện Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và Trợ lý Chủ tịch Quốc hội.

Chủ tịch Quốc hội đã dự và phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; thăm và tặng quà công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; thăm và làm việc với cán bộ, chiến sĩ công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau khi nghe Báo cáo về việc triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, công tác tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, cùng các ý kiến trao đổi của thành viên Đoàn công tác, Chủ tịch Quốc hội kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

Chủ tịch Quốc hội biểu dương, đánh giá cao những kết quả tích cực, khá toàn diện của tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng nặng nề của tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng với tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sự ủng hộ, giúp đỡ kịp thời của Trung ương, tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện tốt “nhiệm vụ kép”, vừa kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, vừa đẩy mạnh các giải pháp phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống của Nhân dân.

1.1. Tỉnh đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng bảo đảm đúng quy định, bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương; khẩn trương ban hành, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chương trình hoạt động toàn khóa nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định danh mục các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án chuyên đề lớn cần ban hành trong nhiệm kỳ.

1.2. Cả hệ thống chính trị tỉnh đã cố gắng, tập trung, quyết tâm cao để chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,76%; bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm đúng cơ cấu, thành phần, góp phần vào thành công chung của cả nước.

Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định theo Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02/6/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và phù hợp với tình hình của địa phương. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X; nghe báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong cuộc bầu cử; bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân với tỷ lệ tán thành rất cao.

1.3. Trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được những kết quả khá tích cực như: tăng trưởng kinh tế ước đạt 9,11%, cao gấp 1,61 lần mức tăng chung cả nước; 570 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số lượng doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 59,2% cho thấy tín hiệu tích cực của việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 và cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững, tình hình trật tự an toàn xã hội và trên tuyến biên giới cơ bản ổn định,... Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng; các công tác: dân vận, tuyên truyền các sự kiện quan trọng, dịp lễ lớn, tuyên truyền và phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng được triển khai hiệu quả.

1.4. Trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tỉnh đã đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về tình hình, diễn biến dịch bệnh cũng như về các biện pháp phòng, chống dịch; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để ứng phó hiệu quả với tình huống khi dịch xảy ra trên địa bàn. Trong bối cảnh nhiều tỉnh, thành trong nước có tình hình dịch phức tạp, tỉnh Đắk Lắk chỉ có 03 ca mắc Covid-19 trong năm 2020 và 05 ca mắc từ cuối tháng 4/2021 đến nay. Các ca bệnh đã được phát hiện và điều trị kịp thời; đồng thời, làm tốt công tác khoanh vùng cách ly, không phát sinh thêm ca mắc mới; triển khai tiêm vắc-xin bảo đảm đúng quy định.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới

Tỉnh Đắk Lắk không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, mà còn có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh, bền vững, trở thành một trong những cực tăng trưởng kinh tế, có sức hấp dẫn, lan tỏa trong vùng kinh tế khu vực Tây Nguyên. Chủ tịch Quốc hội đề nghị tỉnh cần có các giải pháp quyết liệt để khắc phục hạn chế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, phấn đấu phát triển đột phá, xây dựng tỉnh giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng là vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực. Đồng thời, tỉnh cần chú trọng một số vấn đề sau:

2.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; tăng cường các công tác tư tưởng, dân vận, kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật đảng.

2.2. Bám sát tình hình thực tiễn và diễn biến dịch bệnh Covid-19; tăng cường phòng, chống dịch từ sớm, từ xa, lưu ý tình trạng xâm nhập trái phép qua biên giới; rà soát, chuẩn bị các phương án với phương châm “bốn tại chỗ” để không bị bất ngờ khi có tình huống dịch diễn biến phức tạp; gắn công tác phòng, chống dịch với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống Nhân dân.

Tập trung nguồn lực, bảo đảm nguồn chi để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo chủ trương của Bộ Chính trị tại cuộc họp ngày 25/6/2021; đồng thời, tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, xử lý nghiêm các vi phạm, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện.

2.3. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch, theo đó, làm việc với các Bộ, ngành, chuyên gia để lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, tích hợp các quy hoạch chuyên ngành; xác định rõ thứ tự những nội dung cần ưu tiên trước mắt, nội dung thực hiện trong trung hạn, trong dài hạn để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

Có các giải pháp quyết liệt, hiệu quả để khắc phục khó khăn, giải ngân hết kế hoạch đầu tư công năm 2021, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chú trọng phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến; năng lượng tái tạo và du lịch; đẩy mạnh xuất khẩu, theo dõi sát diễn biến thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, kết nối cung cầu. Triển khai thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số PCI, chuyển đổi số, hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu. Trong phê duyệt dự án, cần quan tâm thu hút lao động tại chỗ nhằm mục tiêu giải quyết

việc làm, an sinh xã hội.

2.4. Quan tâm thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc, gắn với việc giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào; tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2021-2025, sẽ triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, trong đó, Đắk Lắk là một trong những tỉnh được thụ hưởng chính sách, nên tỉnh cần chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để khi được giao vốn sẽ triển khai hiệu quả. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị tỉnh sớm phản hồi với Trung ương để kịp thời tháo gỡ.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, có chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ...

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản; đặc biệt, cần rà soát những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn, tăng cường tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tiến hành giám sát vấn đề này trong nhiệm kỳ.

Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan để tiếp nhận, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng đúng pháp luật, hiệu quả diện tích đất đai các công ty nông, lâm nghiệp chuyên về địa phương, không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả (theo chỉ đạo tại Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp). Cùng với đó, quan tâm giải quyết vấn đề thiếu đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, nhất là trong thời điểm đời sống bà con đang gặp nhiều khó khăn do Covid-19, các thế lực thù địch, chống phá để lợi dụng để xuyên tạc, lôi kéo, kích động. Tiến hành diễn tập khu vực phòng thủ đảm bảo yêu cầu, kế hoạch đề ra; chú ý những diễn biến về an ninh trật tự, an toàn xã hội (như: tình hình di dân tự do, tình trạng vi phạm pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam,...). Coi trọng xây dựng mối quan hệ láng giềng hòa bình, hữu nghị, ổn định với tình giáp biên của nước bạn Campuchia.

2.7. Đề nghị tỉnh chia sẻ các kinh nghiệm hay và chuẩn bị tốt nội dung tham dự Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác bầu cử bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (ngày 15/7/2021); trong đó, nêu rõ các đề xuất, kiến nghị, nhất là kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về bầu cử nhằm bảo đảm phù hợp, thích ứng với bối cảnh, tình hình mới để Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, báo cáo Quốc hội. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk cần phát huy truyền thống, tiếp tục đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, chuẩn bị chu đáo các nội dung, tích cực tham gia để góp phần vào thành công của kỳ họp đầu tiên, Quốc hội khóa XV.

3. Các kiến nghị của Đắk Lắk

3.1. Về thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị - Về cơ chế, chính sách:

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, trong đó đã xác định các nhiệm vụ và phân công thực hiện cụ thể. Đề nghị các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu kỹ các đề xuất, kiến nghị của tỉnh Đắk Lắk, báo cáo Chính phủ xem xét. Về phía tỉnh, có thể nghiên cứu, tham khảo một số kết quả, kinh nghiệm của tỉnh Ninh Thuận trong việc triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2023; đồng thời, chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành được phân công để thực hiện tốt, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Khi Chính phủ trình nội dung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách đối với thành phố Buôn Ma Thuột và sửa đổi, bổ sung tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ lưu ý kiến nghị của tỉnh trong quá trình xem xét, quyết định hoặc báo cáo Quốc hội. Giao Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Bộ, ngành có liên quan và tỉnh Đắk Lắk để thẩm tra, đánh giá trên các phương diện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, báo cáo Quốc hội; đồng thời, chú ý giám sát việc thực hiện sau này để bảo đảm tính hiệu quả.

Trong phạm vi hạn hẹp của nguồn lực ngân sách nhà nước, tỉnh cần có tư duy đột phá, cách làm đổi mới để khai thác, phát huy hơn nữa các lợi thế, nguồn lực tại địa phương khi đề xuất cơ chế đặc thù; tranh thủ tối đa, thu hút các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, tỉnh cũng cần tận dụng cơ chế, chính sách và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Về đề xuất đầu tư: Chủ tịch Quốc hội cho rằng, các kiến nghị của tỉnh về đầu tư xây dựng hạ tầng là cần thiết, góp phần phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, giảm chi phí logistics, tạo thuận lợi thương mại và đi lại của người dân. Trong đó, cần xác định dự án cao tốc Buôn Ma Thuột – Nha Trang là ưu tiên số 1 trong giai đoạn 5 năm tới, đề nghị tỉnh sớm lập Đề án trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đặt quyết tâm chính trị cao để thực hiện có hiệu quả dự án này nhằm tạo động lực phát triển lan tỏa cho địa phương.

Về nâng cấp Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, đề nghị tỉnh đề xuất với Bộ Giao thông vận tải để báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Lưu ý dự án cần được cân nhắc, đánh giá kỹ về tác động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, hiệu quả đầu tư (xác định nhu cầu hành khách, vận tải, quy mô, mạng đường bay khai thác).

Việc đầu tư 01 Bệnh viện tuyến Trung ương ở vùng Tây Nguyên là cần thiết, trong đó, Đắk Lắk với vị trí là trung tâm của vùng Tây Nguyên, có những điều kiện thuận lợi và phù hợp để xây dựng Bệnh viện. Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét.

3.2. Đối với đề xuất, kiến nghị hỗ trợ để đầu tư các công trình, dự án khác nêu trong Báo cáo của tỉnh, giao Văn phòng Quốc hội tổng hợp, gửi các cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền trên tinh thần ủng hộ Đắk Lắk ngày càng phát triển đi lên.

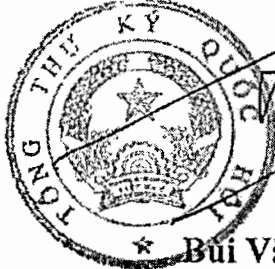
Trong đó, đường kết nối vùng giữa Đắk Lắk với Đắk Nông với chiều dài 5,7km và cầu qua sông Krông Nô để kết nối giao thông và thúc đẩy phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội vùng là rất cần thiết. Chủ tịch Quốc hội đồng ý về chủ trương, đề nghị tỉnh Đắk Lắk phối hợp với tỉnh Đắk Nông đề xuất cụ thể.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- CTQH (để b/c);
- Chính phủ;
- UBTWQH;
- TT HĐDT, TT các UB của QH;
- Các Bộ: KHĐT, GTVT, TC, YT, NNPTNT;
- Thành viên ĐCT;
- VPTW, VPQH, VPCP, VPQH;
- TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: HC, TH;
- Số Epas: 50510

TỔNG THƯ KÝ



Bùi Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 5 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù
phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Chủ tịch Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị², ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội tại Thông báo kết luận số 4451-KL/TTKQH ngày 09/7/2021 về kết luận của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại chuyến thăm và làm việc với tỉnh Đắk Lắk (ngày 29 - 30/6/2021); ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5601/VPCP-QHĐP ngày 23/10/2021 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định.

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

- UBND tỉnh Đắk Lắk đã thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh).

- Tỉnh Đắk Lắk đã trực tiếp làm việc với Bộ trưởng Bộ Tài chính (ngày 02/3/2022) và làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư 04 lần (ngày 28/9/2021, ngày 03/3/2022, ngày 17/3/2022, ngày 24/3/2022) để thống nhất các nội dung của Đề

¹ Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo, xây dựng trình Quốc hội "Đề án cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố khác trong cả nước".

² Chính phủ giao: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk và các bộ, ngành và các địa phương có liên quan "Nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù".



án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã 02 lần lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan về Đề án thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột (Công văn số 290/BKHĐT-KTĐPLT ngày 14/01/2022 và Công văn số 2075/BKHĐT-KTĐPLT ngày 31/3/2022 về việc lấy ý kiến Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

Nội dung Đề án và Dự thảo Nghị quyết quy định 05 chính sách về phát triển thành phố, cụ thể:

1. Chính sách 1: Về mức dư nợ vay của tỉnh Đắk Lắk

- **Nội dung chính sách:** Tỉnh Đắk Lắk được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tỷ lệ dư nợ vay tăng thêm không vượt quá 20% so với quy định hiện hành để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- **Mục tiêu:** Tạo điều kiện cho thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk huy động trước nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị xanh, sinh thái, thông minh, mang bản sắc riêng của Tây Nguyên và là đô thị trung tâm vùng Tây nguyên theo mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

2. Chính sách 2: Về định mức phân bổ chi thường xuyên

- **Nội dung chính sách:** Tỉnh Đắk Lắk được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) định mức chi thường xuyên tính theo định mức dân số của thành phố Buôn Ma Thuột theo các nguyên tắc, tiêu chí tính dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho dự toán chi thường xuyên năm 2023 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này. Số chi tăng thêm nêu trên để chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Mục tiêu:** Nguồn tăng thêm khoảng 400 tỷ/năm, sẽ tạo nguồn lực khuyến khích thành phố Buôn Ma Thuột phấn đấu cân đối được ngân sách để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc

phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố; tăng tính phân cấp, phân quyền cho Thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố theo đúng mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

3. Chính sách 3: Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

- **Nội dung chính sách:** Dự án đầu tư thuộc các ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất, chế biến và cung ứng dịch vụ, xuất khẩu nông sản; du lịch; y tế, giáo dục và đào tạo (trừ các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo các chính sách xã hội hóa); sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đầu tư kinh doanh trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa tại thành phố Buôn Ma Thuột được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian bắt đầu hưởng ưu đãi, điều kiện áp dụng ưu đãi thuế, thu nhập được hưởng ưu đãi quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- **Mục tiêu:** Tạo động lực, cơ chế ưu đãi để thu hút các nguồn lực đầu tư vào thành phố Buôn Ma Thuột đối với các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, du lịch, y tế, giáo dục đào tạo, logistics nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thành phố theo các mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW.

4. Chính sách 4: Về quản lý quy hoạch

- **Nội dung chính sách:** Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Buôn Ma Thuột đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- **Mục tiêu:** Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, thủ tục lập điều chỉnh quy hoạch so với quy định hiện hành, góp phần thúc đẩy sớm thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm có tính chất dẫn dắt, lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, tạo bước phát triển đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, hạ tầng xây dựng khu công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách

này phải đảm bảo kiểm soát và giám sát chặt chẽ, tránh việc lạm dụng cơ chế, chính sách.

5. Chính sách 5: Về ưu đãi đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt

- **Nội dung chính sách:** (i) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời gian 05 năm, kể từ khi bắt đầu làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ công việc phát sinh tại thành phố Buôn Ma Thuột đối với chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột. (ii) HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi, tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Mục tiêu:** Tạo cơ chế ưu đãi, khuyến khích về thu nhập đối với các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt nhằm bảo đảm chính sách đãi ngộ hợp lý và chi trả chi phí sinh hoạt tại Thành phố là đô thị loại I; góp phần khuyến khích, động viên và thu hút đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học đến làm việc tại Thành phố, hướng tới thực hiện được mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm Vùng về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ (có Đề án cụ thể kèm theo).

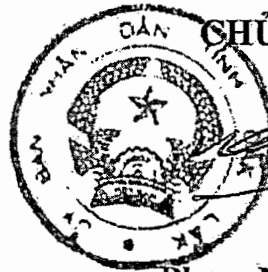
Trên đây là báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng Đề án và 05 cơ chế, chính sách thí điểm xin Quốc hội cho phép được áp dụng trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo và trân trọng kính đề nghị Chủ tịch Quốc hội thống nhất, định hướng thêm, giúp tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *Thị*

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT Thành ủy BMT;
- UBND TP Buôn Ma Thuột;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph.h_10).



Phạm Ngọc Nghị